

Trần Kim Trắc

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc



Chuyện nàng Mimô

Tôi tháp tùng theo đoàn nhà văn, nhà báo đến thăm trại cải tạo để tìm đề tài sáng tác. May mắn lại được gặp anh Năm Ngôn là bạn kháng chiến ngày xưa, nay phụ trách giám thị ở đây nên được tiếp xúc chung và riêng đối với phạm nhân rất dễ dàng.

Anh Năm đưa chúng tôi đến từng trại, đầu tiên là một trại nữ phạm - đa số là chị em bán phần buôn hương khi còn ở ngoài đời.

Theo nề nếp, khi được báo trước có khách đến thăm chị em đứng dậy chào, nghiêm chỉnh như một lớp học. Đột nhiên, tất cả kêu thét lên, người cúi mặt xuống, người ngoảnh đi che tay, còn bao nhiêu dòn vào một góc, túm tụm vào lưng nhau khi một anh phóng viên nâng máy ảnh quay phim chia ống kính vào họ.

Duy chỉ có một cô - tuổi trên dưới ba mươi, suối tóc mềm, ánh mắt lung linh, nếu ở ngoài đời có chút lụa là son phấn khối kẻ phải điêu đứng - bình thản nhìn vào ống kính mỉm cười pha chút mỉa mai. Không vội vàng đánh giá cô là hạng lỗi đời nhưng tôi có cảm giác cô này sống nội tâm đây.

Sau nửa tiếng giao lưu, mọi người bước ra, tôi chậm lại. Khi đi qua gần một cô trẻ tuổi xinh đẹp, tôi ghé tai nói khẽ:

- Sao cháu không đi thi hoa hậu?

- Cái bác này! Cháu xấu như ma ấy!

Nói xong cô đi vào một góc ngồi xuống có vẻ thần thờ. Tôi lại ái ngại tự trách đã để lời khen không phải lúc.

Khi các chị em ra ngoài phân phối cuốc xẻng, quang gánh để đi làm, tôi lần la đến gần cô gái không che mặt khi này:

- Có thể làm quen được không (mim cười đáp lại), tên của cô?

- Dạ cháu tên Tươi, Nguyễn Thị Tươi! Đó là tên cúng cơm. Trong "giới" quen gọi là Mimô.

-Sao lại thiếu một âm (xa)?

- Lỡ chùng xuân mà bác!

- Tôi tò mò một câu được không: lúc quay phim tôi thấy cô rất thần nhiên?

- Nghĩa là tại sao không che mặt như chị em phải không? Vì mỗi con người trong họ ít ra cũng còn chút nhân phẩm...

Tôi nói trống không: "Vậy là tôi tìm đúng địa chỉ rồi...".

- Cuộc đời cô ít ra cũng bằng một quyển tiểu thuyết.

- Vậy ra bác là nhà văn.

- Sao cô biết?

-Vi con mắt bác đa tình lắm... Xin lỗi bác đừng hiểu theo nghĩa vớ vẩn - năm ngón tay cô bơi trong không khí - mà theo nghĩa có nhiều tình cảm như thương hết mọi người, chẳng hạn!

- Cô học đến lớp mấy?

- Dạ đại học năm thứ hai dở dang... Chữ nghĩa trả thầy hết rồi bác ạ!

Chiều hôm ấy đội bóng của trại thi đấu với đội bóng lâm nghiệp, đá chân đất nhưng mặc áo mayô màu có in số cầu thủ, đến đêm lại tổ chức liên hoan văn nghệ cây nhà lá vườn. Hội trường trang hoàng rực rỡ, điện máy nổ phát sáng trung, sân khấu của hội trường trên thành phố chưa hẳn là hơn. Tôi chọn chỗ

ngồi lẫn giữa chị em phạm nhân, tất nhiên là bên cạnh Mimô.

Nhạc trỗi lên, một cô áo dài đứng cao bên trong lĩnh xướng, một đoàn diễn viên cầm quạt múa theo và liên tiếp thay phiên nhau các đội hình khác biểu tượng cho các giới trí thức, lao động ngoài đời, nam có, nữ có. Bao nhiêu y trang đẹp nhất xếp kỹ trong gói để chờ ngày được tự do đều đem ra diện, phấn son và cả nước hoa nữa.

Anh phóng viên tha hồ bấm máy. Cũng chiếc máy quay phim ấy lúc ban sáng, cũng người cầm máy ấy, đối tượng ghi hình vẫn là những chị em ấy nhưng ai cũng nhoèn miệng cười làm duyên trước ống kính, muốn phóng viên đến gần mình hơn, muốn ánh sáng rọi chiếu hình ảnh thật rõ đáng hình.

Mimô hỏi tôi:

- Bác biết rồi đó! Vì sao hồi sáng chị em che mặt giấu mình, bây giờ cũng người ấy, máy ấy chị em lại phô diễn rất vui vẻ hồn nhiên.

- Vì sao?

- Vì ông nhà báo và cái ống kính hồi sáng là tò mò, soi mói. Còn ống kính ấy, nhà báo ấy bây giờ lại tình cảm và ca ngợi...

Tôi thầm nghĩ: "Cảm ơn cô gái! Cô cho tôi thêm một bài học nghề nghiệp quá ư sáng giá...".

- Ngày mai cô có vui lòng tiếp chuyện với tôi được không, tất nhiên tôi sẽ xin phép giám thị, nhưng quan trọng nhất vẫn là khách mời có tin cậy và coi nhau bình đẳng, không ngăn cách bằng bức rào mặc cảm tự ti.

- Vậy hả bác? Lâu nay cháu chưa được gặp đối tượng nào để rửa óc cho hả nên ngứa miệng lắm. Cháu đồng ý nhưng buổi sáng thôi. Buổi chiều cháu phải dạy văn hóa cho anh chị em phạm. Bác Năm Ngôn bảo ở tù một năm mà không học thêm một lớp văn hóa coi như ưởng công cải tạo...

Sáng sớm, tôi ra vườn rau nơi hiện trường lao động cải tạo, bảo vệ cho phép cô đến tiếp chuyện tôi dưới bóng cây râm mát.

- Cô có hút thuốc không?

- Còn gì bằng.

Tôi moi túi xách lấy bao thuốc lá "ba số".

- Bác hút "Sài Gòn", sao lại mời "ba số"?

- Gu của tôi là "Sài Gòn", cái này dành cho khách.

- Ông già điệu dàng quá!

Tôi tỏ ra quan tâm:

- Dịp lễ này cô chắc có trong diện được ân xá?

- Sao bác đoán chắc thế?

- Tôi luôn luôn ước ao chuyện tốt lành.

- Xét về chấp hành nội quy, biểu hiện tốt, lao động tốt, không nói năng bừa bãi, không bè phái mất đoàn kết thì xứng đáng đặc xá... Nhưng thấy bác vui tính cháu chẳng giấu, về mặt tự giác thì có lẽ cần xét lại... Mà cháu thật lòng hỏi bác, đối với một người có lịch sử như cháu, trước mắt là một phạm nhân, ngoài đời là một gái bán thân, cảm nhận hay nói đúng hơn là sự đánh giá của bác thế nào?

- Nếu cháu bảo bác tự đánh giá mình có lẽ bác có nhận xét đúng về mình, còn đánh giá người khác có lẽ người lớn tuổi chủ quan hơn cả. Người già mà là nhà văn càng dễ dại dột hơn bất cứ ai, vì họ để cái đầu sai khiến nhưng lại nhầm lẫn đó là trái tim. Trăm năm của một đời người đúng hay sai, tòa án là một điểm dừng chân để nhận sự phán xét, còn bước tiếp của cả cuộc đời tự thân mỗi con người chọn lấy hướng mà đi, đâu có ai dắt tay mình mãi được.

- Nếu bác đã nghĩ vậy, cháu ngại gì mà không kể cho bác nghe.

*

* *

Nhà cháu có ba chị em. Cháu là lớn, khi trưởng thành làm lý lịch để đi học mới hay cha cháu họ Phạm mà chúng cháu lại mang họ Nguyễn.

Thắc mắc hỏi mẹ.

Cha cháu mất sớm. Mẹ cháu một nách ba con như cây mất gốc. Mẹ cháu đành đi bước nữa với ông giáo làng. Ông nội cự tuyệt thẳng thừng, cho rằng thuyên theo lái gái theo chồng, chồng chết theo con, đi bước nữa là trái đạo. Mẹ cháu không vâng lời nên bị truất quyền thừa kế nhà chồng, ruộng chia lấy lại, nhà cửa dỡ đi. Mẹ cháu nách con về quê cũ. Ông ngoại cháu cả giận nên đoạn giao, ngày khai hộ tịch ông xóa họ nội, ghi thành họ ngoại nên tên cháu trong chứng minh là Nguyễn Thị Tươi. Nghe đâu trước khi nhắm mắt, ông nội cháu có nghĩ lại muốn giải oan để được thanh thản về bên kia thế giới, có trời lại dặn dò hàng năm người con út, là chú ruột của cháu, đã thừa kế phần ruộng đất của cha cháu, ngày tết phải có mâm quả làm quà cho ba mẹ con cháu đến hết đời.

Từ lúc cháu bắt đầu hiểu, cứ sắp tắt niên năm nào như năm nào, một chiếc xuồng cập bến, cháu thấy chú út bê lên một thúng nếp, trên xếp đầy cam sành. Mãi sau này mẹ cháu mất rồi, cháu lưu lạc lên thành phố có nhà cửa rồi, giáp tết chú út vẫn khệ nệ bê lên một thúng nếp đầy cam và hai con vịt. Người cha kế của cháu, nhà giáo nghèo nhưng chuộng chữ nghĩa học vấn. Nhờ ông mà ba chị em cháu đều học tới đại học. Tiếc rằng ông mất sớm nên mẹ cháu như mất một cánh tay. Nếu không có cái tang ấy, có thể cháu không rẽ vào bước ngoặt định mệnh đưa đẩy cuộc đời đến sự thể như ngày nay. Bảo là đôi họ nhưng làm sao thay được giống dòng. Kiến họ với nhau sao đứt được sợi dây ràng buộc. Nên họ hàng bên nội, bên ngoại, người lớn kèn cựa với nhau ra sao đi nữa, cháu con hậu duệ đâu thể coi nhau là người dung. Ông nội cháu khó tính nên hai người cô của cháu đều quá lứa lỡ thì. Cô Năm cháu, gái già cô độc, lại giống tính ông cháu đạo đức quá độ nên rất thích dây vào chuyện của người khác. Đã thế còn suy phận mình nên nhìn đứa cháu gái nào bà vừa lo bom nổ chậm, vừa sợ chúng ế chồng, phải kiếm

chỗ gả tổng đi để nhà khác khỏi xí mất phần.

Cháu học hết năm thứ hai đại học, về quê nghỉ hè là phải nghỉ luôn. Không còn ba kể cháu nâng đỡ tinh thần lại vì kinh tế thúc bách, bà cô lại làm áp lực theo quan niệm thiên cận của bà, tự dặt mối đến.

Đám đám hỏi như trên trời rơi xuống. Họ nhà trai đi một xe lam đầy, ba bà cô bắt cháu phải chải gỡ tươm tất, bung nước ra để người ta xem mặt. Nhận thấy vẻ hờn mình hơn hờ, đầu chải sáp thơm láng coóng của hấn cháu đã thấy không ưa. Tình yêu là ưng phải không bác? Vừa bụng thấy là ưng liền đâu có đợi xét nét này nọ. Không hiểu sao lúc ấy tự dưng cháu khôn thế!

Cháu giờ cái trò xét tiêu chuẩn ra để phá đám. Nào tại sao anh chọn tôi, nào điều kiện nào để có hạnh phúc...? Anh ta khoe học vấn, khoe chức danh, khoe tiền của, khoe đối xử bình đẳng... Cháu bất ngờ xia cho một câu hỏi: "Anh có tật xấu gì không? Nhược điểm của anh là gì?". Tất nhiên anh chàng cà lăm không đáp được. Bọn con trai có bao giờ xét tật xấu của mình phải không bác! Cháu phăng teo ngay cho một câu: "Anh chưa hiểu được mình làm sao hiểu được vợ, tôi khó tính lắm anh khiến không nổi đâu. Đi tìm đám khác đi!".

Các cô giũa cho cháu một trận nên thân, bảo già kén là chết giá. Nhưng các bà không chịu thua, lại đưa đến một đám nữa. Lần này có kinh nghiệm, cháu hỏi ngay một câu: "Anh đã từng yêu ai chưa?...". Tất nhiên hấn ta nói dối rằng "còn trinh", cháu bồi cho anh ta cụt hứng ngay: "Sao anh hèn vậy? Hai mươi tám tuổi chưa hề yêu cô nào. Tôi con gái chưa quá hai mươi tuổi đã qua mấy đời bồ rồi!".

Mấy bà cô tức điên lên được, còn cháu dư biết rằng khó sống nổi với nếp nghĩ của các bà, ngày hôm sau cháu xách gói vù luôn cho đến bây giờ.

*

* *

- Tôi tiếc cho cháu quá - Nói xong câu này tôi biết ngay mình lỡ lời, hơn nữa tôi đã méo nghe, nhà văn phải lắng nghe đối tượng đến cùng, không nên sớm bộc lộ thái độ, ai dám nói hết sự thật sâu kín để mình khai thác. Tôi đổi hướng - Trước cháu học về môn gì?

- Dạ khoa học xã hội. Cháu lại là con một sách. Nghề của chúng cháu, ngoài việc cho đàn ông mua vui còn có làm gì ngoài đọc sách. Không có chúng cháu, sách của các bác chắc phải in ấn ít hơn. Cháu nói vui bác đừng giận. Hồi còn đi học, thầy cô bảo học và hành. Nhưng nhờ có đi ở tù bây giờ cháu thấy thêm: còn nghiệm nữa! Học - nghiệm - hành mới đủ nghĩa. Bác cho cháu điếu thuốc nữa đi, cháu sẽ nói cho bác viết một quyển tiểu thuyết.

- Cháu có chồng chưa?

- Cháu có! Một cục cưng giỏi, hiền lành và rất bô trai (mím cười), đi với một trăm người đàn ông không bằng một đêm với anh ấy! Anh ấy có đặc điểm mà Võ Hậu ngày xưa ưa thích nên còn có biệt danh là Hai Nạng.

- Xem ra cháu yêu chồng lắm?

- Dưới mắt của thế giới đạo đức, bọn buôn phấn bán hương như cháu làm gì có tình yêu. Nhưng thật ra cũng có đấy bác. Cháu sống với anh này, tình bạn ngày càng được củng cố. Nghe ngược đời lắm phải không bác, nhưng mà đích thực có đấy. Anh ấy đến với cháu thường xuyên, đôi ba ngày, cao lắm là năm ngày, ăn bánh rồi trả tiền thôi. Với kẻ khác xong rồi là vắt xuống lề đường, đi đâu thì đi, có khi không cần biết tên, không buồn nhớ mặt, nhưng với anh ấy thấy vắng lại mong, còn về phía ảnh hết tiền không dám tới thôi mà. Một dạo khi lâu không thấy anh ấy đến, tình cờ gặp ảnh trên đường tự dưng cháu thốt lên tự đáy lòng: "Sao anh không đến? Không có tiền cũng được, không sao đâu!".

Sau lần ấy, chúng cháu đến với nhau như đôi bạn tình. Ba bốn năm sau cháu mua được nhà, anh ấy không có đóng góp xu nào đâu nhưng thật ra là tiền

của anh, vì từ khi nghĩ đến vấn đề chung sống, cháu không bạt mạng buông thả tiêu xài mà bắt đầu biết dành dụm. Thiên hạ khởi đầu bằng tình yêu, kết thúc bằng sự ham muốn. Vợ chồng cháu khởi đầu bằng sự ham muốn, kết thúc bằng tình yêu... Sao bác lại thờ dài? Bác muốn bố thí cho cháu tí xót thương ư? Không cần đâu bác, cháu rất hạnh phúc. ba mươi sáu cửa chùa một cửa để lấy chồng mà! Với cháu, cái cửa ấy đã có người bước vô rồi, tin cậy và bảo đảm, mặc dù bây giờ cháu đang ngồi tù. Xét cho cùng, bọn bán phần buôn hương như cháu còn hơn khối kẻ dơ dáy khác, từ anh chánh văn phòng cất công xách xe đi Vũng Tàu thuê khách sạn cho sắp chơi gái để hưởng phần trăm hoa hồng bỏ túi, anh có cỡ hơn được món hối lộ, anh thương gia giỏi lừa được một cú phe, cho đến cả mấy anh nước ngoài mang đầy ngực cái mác kinh doanh đầu tư đều phải đem tiền nộp cho bọn cháu không cần sổ sách... Bác lại thờ dài rồi, cho cháu điều thuốc nữa đi! Trông bác giống ông ngồi ở tòa án quá. Ông ấy xử cháu mà ông ấy không vui. Cũng thờ dài...

- Vừa rồi cháu nói là học - nghiệm - hành, vậy có thể nói cho bác nghe cho đến bây giờ cháu nghiệm được gì?

- Đàn ông họ bỏ tiền ra, người nào cũng đặc đầu óc đầu tư có lãi, xài cho đáng đồng tiền nên có kẻ muốn chiếm trọn thân xác, linh hồn mình để chà đạp, để hưởng thụ. Cầm được đồng tiền của họ sau đó là triền miên lo âu sợ hãi không biết có dính thai hay không, họ có đổ bệnh cho mình không? Tinh lực hao mòn, nhan sắc tàn phai nhanh chóng... Kẻ nào trong bọn cháu may mắn lập được gia đình rồi lại day dứt nhớ câu nói của người xưa: "Cưới đi làm vợ, không ai cưới vợ về làm dĩ", nhưng đâu dễ dàng kiếm nghề gì để làm ăn khi có một dĩ vãng chẳng ra gì!

Kểng đồ hết giờ nên phải đứng dậy, lấy cái nón lót ngồi đội lên đầu, cô tranh thủ nói thêm:

- Bởi vậy làm sao nghiệm đúng được nếu không có xã hội ra tay vớt. Có gì bác hỏi thêm ông Năm Ngôn.

Tôi nói với anh Năm Ngôn rằng tiếc cho cô gái có hiểu biết, không biết rồi đây trở lại ngoài đời làm sao thoát được cái thiên la địa võng của đồng tiền cám dỗ.

- Anh đừng lo, nhiệm vụ của chúng tôi không chỉ là trừng phạt mà đưa họ trở về vị trí làm người lương thiện. Trưa nay anh đi với tôi!

Anh Năm Ngôn đưa tôi xuống một chiếc xuồng gắn máy phóng toé nước trắng xoá. Gió của biển của rừng mát rượi. Nhọc mệt quên đi theo cảm giác như đang lao tới tương lai. Xuồng rẽ vào một con kênh mới đào thẳng tắp. Trên bờ đất là nhà cửa mới mọc lên khoảng cách đều nhau, cột tràm mái lá đơn sơ thôi nhưng có trẻ em nô đùa, trên sân có gà, có heo, có mấy công nông cày đất, nhà nào cũng có ăngten trời.

Anh Năm Ngôn đưa tay ra hiệu cho máy chạy chậm lại để nói:

- Anh đừng tưởng ở đây chúng tôi chỉ có phạm nhân, phía bên trái này là công nhân tự do của chúng tôi. Anh chị em nào hết án, ra trại nếu lưu luyến với mảnh đất này, muốn ở đây làm lại cuộc đời lương thiện, tôi cấp đất cho làm nhà, sản xuất tự túc rồi làm giàu. Có những gia đình muốn được ở gần thân nhân phạm trọng án, kéo lên xin lập nghiệp tôi cũng xin Nhà nước cấp đất. Nhà này của Bảy Rõ, anh chị khét tiếng Cây Da Xà. Nhà này là tay anh chị trần lột xe khách trên đường 4. Nhà này chủ hụi vỡ nợ bạc tỉ. Nhà này là tay kế toán xí nghiệp ghen tuông giết vợ. Thằng này hiếp dâm... Hàng trăm nhà như thế, mỗi nhà tám mươi thước đất mặt tiền, còn sâu vào trong sức tới đâu làm tới đó, đất rừng thiếu cha gì! Còn phía bên phải này công sở và nhà máy sẽ mọc dài dài đến lập làng - Anh cười hề hề - Để rồi anh xem! Nghe nói nước Uớc hồi xưa cũng khởi thủy từ những kẻ lưu đày mà! Đó, cái cụm mới xây này là trường học cho trẻ.

Ông Năm Ngôn ra hiệu cho xuống cập bến một ngôi nhà. Nhìn lên vách thấy treo một bức ảnh phóng to, một cháu gái cỡ năm, sáu tuổi đang ngồi nhai khoai mì nướng xe tivi.

- Ba đâu?

- Dạ ba ngoài ruộng.

Chúng tôi theo chân cháu ra đường đi dọc theo hàng dừa tơ vừa xây tán. Có những liếp dây bí bò xanh um, những quả bí đỏ phơi mình đây đó đếm không xuể, xa nữa là những giàn bắt chéo thẳng tắp trồng khoai mỡ. Phần đất gần nhà lập vườn, đào ao nuôi cá, bên ngoài nữa là ruộng có cắm mốc nhưng không có đắp bờ ranh để cơ giới làm đất cày bừa chung. Ruộng ai nấy cấy, thu hoạch lấy, thanh toán tiền thuê máy móc xăng dầu bằng lúa khi cuối vụ.

Đang vót đất lên liếp, trông thấy chúng tôi anh chàng trung niên buông xéng khoát nước rửa tay vội vã bước lên mừng rỡ.

- Đây là chồng của cô Mimô, còn đây là vị khách tham quan - Ông Năm Ngôn giới thiệu. Tôi đưa tay, anh ngần ngại vì tay còn ướt nhưng rồi cũng bắt tay thật chặt. Tôi khen:

- Khá lắm! Dân Sài Gòn về quê làm ăn coi được lắm.

- Cũng vì tình thôi bác à! Cô ấy đang ở trong trại, cháu ở trên Sài Gòn làm sao yên. Cháu xuống đây là để chia sẻ với cô ấy.

- Vậy anh bạn tính ở đời luôn nơi đây sao làm dữ vậy, như anh dân cày chính công?

- Quen đi bác ơi! Được hạt lúa củ khoai rồi cũng thấy ham đất lắm. Không có tình với đất lấy gì để có tình với người phải không bác.

- Nhưng sau này khi mãn hạn, cô ấy có bằng lòng ở đây với anh không?

- Hoàn toàn là ý kiến của vợ cháu, có bác Năm đây cố vấn. Sau lần thăm nuôi ấy cháu lập tức về bán nhà, có số vốn kha khá lên đây lập nghiệp. Lần

sau bác về đây có nhà máy gạch của trại rồi, cả xóm này sẽ lên nhà ngói để rước bác. Nếu 2-9 năm nay cô ấy được ân xá, nhờ ơn bác Năm cô ấy sẽ là cô giáo dạy ở bên trường mới xây bên kia bờ. Còn cháu làm vườn, làm ruộng, chăn nuôi. Vợ chồng hủ hỉ với nhau nuôi con, cực một chút mà có tương lai, khỏi nom nớp lo âu như trước. Còn chút nhân phẩm cần có đất mới để gieo trồng.

Tôi trở về trại, kể lại lời nói của chồng cho vợ nghe. Cô Tươi còn cấp quyền vở giáo viên trong lớp học trại viên ra, ngẩng mặt nhìn lên bầu trời bao la của vùng sông nước, chép miệng:

- Gần một nghìn ngày đêm suy ngẫm rồi không vỡ lẽ sao được hả bác. Hoàn lương khó lắm bác ơi! Nếu trở lại chốn phồn hoa nơi đồng tiền ngự trị làm sao tránh khỏi cám dỗ để đi theo vết cũ. Chẳng hóa ra ba năm cải tạo thành công cốc ư? Trở lại kiếp người đâu phải dễ.

- Vậy tôi mừng cho cách nghiệm của cô.

- Bác nên cảm ơn bác Năm đây hơn. Chính bác ấy mới là người đưa tay dắt chúng cháu trở lại kiếp làm người, có ai làm nổi hờ bác!

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Con của chồng

Chuyện thời nay nhưng giống hệt chuyện xưa, như ông bà ta thường nói: lịch sử lặp lại mà! Nên phải viết theo thể văn xưa đọc ngân nga dung dị nghe mới vui.

Việc thành lập nông trại, khuyến khích kinh tế nông thôn phát triển gần đây mới nghe nhứt trình nói, nhưng thực ra cốt cách từ thuở cha ông đi mở nước vẫn lưu cữu trong huyết quản đến lớp hậu duệ chít, chắt, cháu, con, nên còn nhiều lắm những lão nông tri điền.

Tư ó vốn thuộc thành phần ấy. Bọn bè từ thuở lớp ba trường làng hỏi - Tại sao tiền của có, cấp bằng chỉ thiếu một năm là đỗ đại học, tiếng Hoa có thể

đọc sách Khổng Tử, tiếng Pháp lúc nào cũng kê đầu giường tác phẩm của Duma con, nhà cửa tiện nghi không chịu ở, lại đi lên rừng khai khẩn? Tư ó đáp, để rồi xem Nhất sĩ, nhì nông, hết gạo chạy rong, nhất nông nhì sĩ. Bữa nào có rảnh rồi, các cha lên trên chơi với tôi, sẽ thấy mấy đừa chăn bò đàn của tôi toàn là dân văn phòng ở thành phố, thất nghiệp hồi kỳ hợp tác xã thủ công đẹp tiêm, và mới đây suy thoái kinh tế, khi các con rông châu á gặp khó khăn, khu chế xuất giải thể bớt công nhân tôi đã chẳng vừa vớt các em lên trên ấy đây một xe 12 chỗ ngồi.

- Chắc trăm phần trăm là con gái hả?

- Tất nhiên, làm xưởng sậy chuỗi, đến mùa lại sản xuất long nhãn, cần phải chọn người sạch sẽ, khéo tay như thợ may ấy chứ! Làm ăn như vậy, sau này có đôi tác nước ngoài muốn đầu tư đến xem, họ mới chịu bỏ của ra làm ăn với tôi chứ!

Vào đây làm được trả lương, được học nghề, sau ba năm, nếu biểu hiện tốt sẽ cho ra làm chủ, trang trại sẽ tạm ứng cho con giống, vật tư, kinh phí hoạt động trả dần bằng sản phẩm để tự làm chủ.

Nhưng có điều kiện: phải cố gắng làm việc vì lợi ích của trại, không được lười biếng, không tham ô, không phá làng xóm để dân phiền trách. Nếu sai phạm sẽ không được ưu tiên như trên và cho nghỉ việc.

Mô hình 3 năm làm công nhân nông nghiệp được ra làm chủ thành hiện thực đã ba vụ.

Riêng năm trước, có trường hợp phá lệ, một cô gái được ưu đãi cá biệt mới hai năm được ra làm chủ - Miếng đất hơi xa, nhưng đất tốt gần suối, ông chủ lại tạm ứng cho một gian nhà xây đơn sơ cửa nẻo kín đáo, có 3 gian chuồng nuôi lợn sinh sản...

Người ta xầm xì: hồi mới ra riêng không thấy gì, nhưng gần đây thấy cô ấy mặc váy rộng, cần cổ cao, lông mày dựng, đi đứng khó khăn vì đứng thẳng vướng bụng không nhìn thấy ngón chân cái.

Chuyện ấy ở trên rừng, bà Tư ó làm sao biết được, chỉ thấy một tuần hoặc nửa tháng xe ông Tư ó về một lần - chở theo nào lợn sữa để quay, mít, đu đủ, chuối, nhãn, sầu riêng, cà phê... và phong lan rừng nữa - nên bà vẫn vui vẻ trông coi nhà cửa, mỗi lần ông về như đêm động phòng huê chúc.

Tư ó xưa nay vốn kẻ chung tình, xót nỗi đường xá xa xôi, chưa già mà cô đơn trên chôn khi ho cò gáy bên góc rừng thưa như cánh ngọ anh lính thủy viễn dương lênh đênh trên mặt biển, cả tháng cả quý không có gái để giải sầu, lúc cái thằng người tự nhiên của tạo hóa nó lông lên chẳng chịu nằm yên, bèn mượn đỡ vài giọt chung tình đem tạm ứng những tưởng mây mưa rồi sẽ tạnh, nhưng tạo hóa cũng chơi khăm, hạt có gieo thì mầm có nảy.

Kẻ hảo hớn dám làm dám chịu nên Tư ó không thể đành tâm hát bài tàu mã để phận má hồng chịu cảnh trái ngang - Ông chủ trang trại suy đi tính lại, kể

ven toàn không cách nào hơn rút ngắn thời gian 3 năm còn hai, để xây ổ cho nàng ở cũ lần này, và sẵn ổ để sau này. Lịch sử lập làng lập ấp xưa nay không thấy có thống kê có bao nhiêu cụm dân cư khởi thủy từ mỗi một mầm sống ban đầu trôi giạt đến một nơi hoang vu nào đó dựng lều, gieo hạt, dần dần sinh con đẻ cái đông đủ lên thành xóm thành thôn rồi đặt thành tên làng có chữ "Nhân" chữ "Nghĩa" chữ "Hưng" chữ "Thịnh" chữ "Phú" chữ "Hòa" chữ "Lương" chữ "An" chữ "Mỹ" chữ "Tân"... đứng chung trong một cụm từ kép thành danh xưng địa chỉ? Nhưng mà có đấy!

Đến chín tháng mười ngày nở nhụy khai huê sinh hạ một tiểu thư tiếng khóc tu oa hòa với tiếng hát chim muông, không khí đồng rừng đỡ cô quạnh - cha là ó nên tên con là Quyên - Quyên Quyên gọi kép nghe thanh cao, như tiếng chim hót.

*

* *

Người xưa chép chuyện chiến tranh, luôn có chuyện đàn bà, thành những thiên tình sử.

Ngày nay làm kinh tế thời bình cũng có chuyện tình sử, tại sao không?

Ông Tứ ó vui được đến ngày cháu bé biết ngồi, bụ bẫm dễ thương.

Lần ấy, ông về Sài Gòn, với vẻ gầy gò hốc hác. Bà lo lắng:

- Ông làm sao vậy? Có đau ốm gì không?

- Có gì đâu? Đang mùa vụ, việc nhiều quá, nghỉ ngơi vài ngày lại sức ngay thôi mà.

Bà vội vàng vào Chợ Lớn bỏ thuốc Bắc: quy thực, sâm, táo tàu, hạt sen, long nhãn về tiềm vịt béo cho ông bồi dưỡng. Bà biết đâu ông hao mòn vì tâm bệnh.

Cách ba gian có đôi vợ chồng trung niên, ông bà Ba Dần là bạn thời đi học của ông. Ân tình đến thế, nên có chuyện gì khó xử ông Tứ ó thường đến giải bày với hai ông bà bạn cố trí.

- Anh chị Ba ơi! Tôi khổ còn hơn tổng thống bị phanh phui vì chuyện tình ái. Những tưởng sắp đặt cảnh điền viên cho hai mẹ con cô ấy như vậy là ven toàn nhưng đâu có ngờ.

Hồi sanh con cháu khó khăn quá, cô ấy chuyển dạ đến hai ngày. Tôi không rời một bước bên cạnh cô đỡ của phòng y tế địa phương. Thai nhi như linh cảm trước rằng ra đời là khổ nên đưa mông ra trước, dừng ở đó rất lâu, ỉa cho đời một giọt cứt su, tôi trông thấy rõ màu vàng xanh ấy suốt đời không thể quên được, sau đó mới gập đôi chân vào bụng lúi ra để chào đời.

Sản phụ lại bị sát rau. Cô đỡ phải vuốt bụng cho cô ấy, cho đến khi một bà lão nắm đuôi tóc bảo há mồm cho vào cổ ngoái, cô ấy mới thở hắt một cái để yên lành vượt cạn.

Hú! hú! (người già không đủ răng khóc trông nảo lắm). Tôi nghiệp cô ấy,

chỉ tưởng được hạnh phúc bỗng bé con thơ cho bú mớm cho đến khi trẻ biết màu sắc. Anh chị nghĩ coi, sinh nở như thế sức khoẻ lấy đâu còn, tôi lại vụng về quá, lại phải giấu diếm làm sao chữa trị, cho vuông tròn, tôi lại công việc ngập đầu nữa. Khi anh em chạy về báo chỉ kịp đến, được một lời trời trắng rồi vĩnh biệt.

Bà Ba hỏi:

- Chị ấy trời với anh những gì?
- Trong tiếng thều thào tôi nghe: "Lạy chị ấy giùm em... Chị ấy nuôi con giùm... Em lạy! Em lạy...". Chỉ được có thế và đi luôn.
- Ôi! Vậy anh nói với chị Tư chưa?
- Nếu nói được, tôi đâu có sang đây cầu cứu anh chị?

*

* *

Bà Ba Dần thân chinh sang thăm bà bạn. Láng giềng chỗ thân tình qua lại thường xuyên chỉ đánh tiếng từ ngoài sân không cần gõ cửa.

- Này! bà chị thân yêu! Chị phải lo cho sức khoẻ mai sau của chị, chứ tôi thấy chị lu bu suốt ngày, nhà cửa rộng thế này, chị không đau lưng sao? Làm sao cố gắng sinh thêm một cháu gái, chứ lần nữa mãi, tuổi của mình không còn trẻ nữa đâu!

- Bữa nay chị cao hứng gì vậy? Từng tuổi này rồi còn mang trống, không sợ phở phùng cười cho ư?

- Chị may mắn thật, anh giỏi làm ăn, có bản lĩnh, năng nổ hơn nhà em, giá bà chị có đứa cháu gái nữa, đến lúc về già, nó hủ hủ ở nhà với mình, đau ốm có đứa nó xoa bóp đấm lưng thì chị toàn phúc toàn mỹ. Chứ con trai bây giờ hả, chúng chỉ lo cho vợ chúng. Mười hai tuổi là chúng chỉ biết mình khi xoè tay xin tiền rồi biệt. Chị lại giỏi nghề gia chánh, phải có đứa cho chị truyền nghề, để thất truyền uổng lắm.

- Cái số thôi! Trời Phật cho gì được nấy.

- Hay là rước một đứa về nuôi. Tây đầm ở xa tí tề, thủ tục nhiều khê, họ vẫn đến nước mình xin con nuôi. Mình bỗng bết, chăm sóc thương yêu, quen hơi lớn lên có đứa hiếu thảo còn hơn con ruột.

- Ai người ta banh da xẻ thịt sinh ra tự dưng đem cho mình. Còn tiền của lấy đâu ra như Tây đầm?

- Nếu có người vì hoàn cảnh muốn gửi gắm một bé cho chị, chị có đồng ý nuôi không?

- Ai vậy?

- Nhưng mà chị rộng lượng bao dung em mới dám nói... Đàn ông mà, thường tình thôi, sẩy nhà là có chuyện này nọ, như con nít vậy, thềm của ngọt thấy kẹo là vồ ngay thôi. Tưởng chuyện qua đường đâu có dè có gieo là có quả.

- Chị nói ai vậy? - Bà Tư ó sinh nghi.
- Nhưng chị bình tĩnh, đừng có giận, em mới dám nói!
- Chuyện thiên hạ, hơi đâu mình giận?
- Không đâu, chuyện có liên quan đến chị!... Đang khóc lóc với nhà tôi ở bên... Tôi sang đây là vì anh Tư anh sợ chị, cầu cứu với vợ chồng tôi...
Hừm! Không biết nên nói là may hay là rủi. Cô ấy sinh nở khó khăn nên cháu mới năm tháng đã mồ côi mẹ rồi.
Bà Ba dần kể tử mỹ tình hình xảy ra trên nông trại như lời ông Tư ó, rồi thấp giọng:

- Tình cảnh của anh Tư bây giờ tiến thoái lưỡng nan, giao đứa bé về cho bên ngoài nó nuôi thì lương tâm trách móc, cho người khác nuôi thì suốt đời ân hận. Như con gà mắc tóc bên nhà tôi bây giờ, thiếu điều muốn về lạy chị để tạ tội, cầu cứu xin chị mở lòng hi xả từ bi thì đại đức của chị ví bằng Quan Âm Bồ Tát, Thị Kính nuôi nấng tiểu đồng ngoài Am Vân.

Bà Tư ó nghe như muối xát trong lòng nhưng ngoài mặt lộ vẻ bình tĩnh để như con mèo là ông Tư dám vác xác về.

- Chị về đi, để rồi tôi tính, tôi không tha cho ông đâu, còn con cái nữa chúng lớn cả rồi, làm sao đây để chúng không coi cha chúng chẳng ra gì. Không lẽ bằm vằm ông ra trăm mảnh cho voi dày ngựa xéo.

- Nhưng chị nên nghĩ lại, tội của người lớn, trẻ con nó có tội lỗi gì? Chị càng rộng lượng, anh Tư càng nò trọng chị, lá tìm cội thối chị Tư à!...

- Được, chị cứ về đi.

Bà Ba Dần tưởng bà Tư đã xuôi tai, vội vàng đứng lên từ giã ra về để báo tin lành cho hai ông bạn cố tri.

*

* *

Ông Tư ó ra đến cửa còn dừng chân ngoái lại để nhận thêm chỗ dựa tinh thần. Cửa khép rồi ông vẫn tần ngần đứng lại một lúc để chuẩn bị lời tự phê như một người sắp bước lên sân khấu giao lưu, ôn trước câu ứng xử?

Mười lăm, rồi hai mươi phút, lắng nghe không thấy gì âm ỉ, bà Ba Dần đẩy ông Ba ra bảo thả bộ dọc vỉa hè đến sát cửa nhà ông Tư ó nghe ngóng. Đến nửa giờ mới sinh nghi hay là sự im lặng trước cơn bão tố?

Lại nghe "rét! rét!", tiếng cửa sắt kéo ra, ông Tư ó đỏ bừng mặt có vẻ thất vọng, buông mình xuống ghế xô pha:

- Chị có rượu cho tôi một ly. Chỉ có say mới hết đau khổ!

Ông nốc cạn, dần cái ly xuống mặt kiếng:

- Không xong rồi, anh chị Tư ơi! Bả dứt khoát như treo miên chiến bài:

- "Quyền của ông! Ông muốn đem con bé về đây thì đem, nhưng tôi đi! Bỏ nhà lại cho ông ở! Với tôi dứt khoát, mỗi nào một mỗi thôi! Tùy ông".

Ông Ba Dần rót thêm cho một ly rồi giấu cái chai - nháy mắt ra hiệu cho bà

Ba vào trong. Hai vợ chồng hỏi ý với nhau một lúc rồi bước ra ngồi hai bên ông Tư rỉ tai: "Phải làm như vậy... như vậy...".

*

* *

Anh chị em trên nông trại thấy xe ông Tư lên chở theo một ông Tây mắt xanh, tóc vàng, mũi cao, người bảo là Mỹ, là Pháp, Đan Mạch - nhưng chỉ thấy ông Tây tươi cười vui vẻ rất cảm tình. Cơm nước xong, lại thêm chuyện lạ, ông ta đeo một cái điếu màu xanh, dân ở đây chưa từng thấy bao giờ. Điếu đeo trước ngực, đặt bé Quyên Quyên ngồi như ẵm ngửa, hai chân buông thõng, bụng thít dây đai. Họ vây quanh, mừng mừng, tủi tủi, nựng nịu bé Quyên Quyên lần cuối trước khi em theo ông Tây về nước.

Ngày hôm sau, anh chị em nông trại lại thấy một chiếc taxi vàng từ thành phố lên, chạy thẳng vào sân. Bà Tư ó đeo túi bước xuống trông như cấp trên về thanh tra cơ sở. Ông Tư ó bước ra mừng rỡ, trong vẻ tự nhiên như ông giám đốc, làm ăn nghiêm túc không có gì sai phạm phải lo lắng.

Bà Tư vào, quan sát trước sau khắp lượt dặn sắp nhỏ lo cơm nước cho bác tài, vì xe bao ở lại chờ đến chiều đưa bà về.

Buổi trưa bà Tư không nghỉ ngơi, bà bảo là đi thăm qua công việc làm ăn của ông. Ai có thể tin lời đương sự, mặc dù ông đã bảo giờ này con bé đã lên máy bay cùng với cha mẹ nuôi về tận bên nước Na Uy tuyết trắng.

Bà tìm gặp cháu Hưng con trai của ông Ba Dân vì chuyện phòng the, chỉ có hai người ngoài cuộc mới khả dĩ có thể tin tưởng được.

- Bác trai nói thật đấy bác, bác cứ hỏi mọi người đi! Ai cũng thấy ông Tây đưa bé Quyên Quyên đi, điếu ngoài bụng như thế này này! Con bé vậy mà có phước được đi Tây ngon ơ!

Chỗ này đây là đất bác Tư phân cho cháu một héc-ta mía, năm con bò. Cháu không nhận nuôi heo vì một mình nuôi heo lĩnh kinh lắm. Đất giáp ranh đây là cô người yêu của cháu, tìm hiểu lâu rồi, sắp cưới, hai đứa chung lại được hai héc-ta, bên cô ấy có nuôi heo.

Còn gần suối kia là đó đó! Chỗ xây ô đê của bác Tư, nhưng chuyện đã qua rồi như mưa dút mây tan. Bác có đến xem không?

Bà Tư vào gian nhà trống toác, vài viên gạch kê giường còn dây đó trên nền nhà, treo trên dây còn một cái rổ làm nôi, người ta không dọn đi làm gì.

Xuống bếp bà Tư cúi xuống cầm cái cán thìa một nửa cầm xuống tro, đó là một cái muống múc bột cho trẻ.

- Mộ của cô ấy ngoài kia, bác có ra xem không?

Bà Tư theo ra đến nơi thấy nắm đất lè tẻ, có dựng mộ bia bằng đá khắc tên Lê Thị Thơm, sinh năm 1970, thọ hai mươi tám tuổi - cũng là nhi nữ bà Tư sao khỏi chạch lòng cho phận hồng nhan mệnh bạc.

Trên đường về bà Tư gặp một quán lá, bà ghé vào mua cho Hưng hai gói

thuốc thơm, tiện tay bà rút ví lấy ra hai tờ giấy năm chục dúi vào tay đứa con hai ông bà bạn cùng phường.

*

* *

Bà Ba Dần về quê một tuần lễ - khi taxi đưa bà trở về - cánh xe mở - Bà khom khom bước ra thận trọng bế một cháu bé đang ngủ bọc trong tã lót - Bà bảo các con lấy hành lý, bế trẻ đi vào nhà - đặt lên giường.

Các con của bà vây quanh, không hỏi xuất xứ mà ngắm em bé trước đã - Tình yêu trẻ là tính tự nhiên. Xét một con người, nếu họ biết yêu trẻ con là đã đủ thấy hai phần ba nhân cách rồi.

- Con gái chúng mày à! Ôi sao bé xinh thế, lông mi nó cong cong là!

- Reo to quá! Để bé ngủ, xem hai bàn chân này, ngón tí xiu đều không. Con ai vậy má!

- Họ hàng xa tí tí tè ấy mà. Mẹ nó gọi bà thông gia của má chồng cô Hai các con bằng dì... - Bà giấu mặt mỉm cười để chế thêm - Sinh ra được mấy tháng mẹ nó mất, gà trống nuôi con đến trụi lông - Ôi sao ở nhà quê họ để lấm thế? Tía nó ở nhà nuôi con thì không đi làm ăn được đói cả lũ - Thấy vậy mà xin về nuôi - Bây giờ có chịu bế không?

Em bé giật mình thức giấc, trở mình vươn vai, bơi cả bốn chân tay lên không, đòi bế.

Bà Ba bế trẻ - Chỉ vào túi xách bảo lấy cái bình sữa - Bé bú xong tươi tỉnh - Cô Dung giành bế - Cổ bé còn yếu, không ngửa mặt lên nên các anh chị phải rùn xuống vừa ngắm vừa trêu để chờ đón nụ cười - Cô Dung kêu lên: "Ôi nó tè rồi, nóng quá".

Nghe bà bạn về - Bà Tư ó sang chơi.

- ở đâu ra vậy nè!

- Dưới quê chứ ở đâu! Để ra nuôi không nổi tôi bế về đó, để mấy đứa nhỏ nó ham em khỏi đi bế con hàng xóm về chơi.

- Đưa bác bé tý nào? Bà Tư ẵm bé, tung tung nhẹ nhẹ, vỗ vỗ lưng. Bà ngồi lên ghế, đặt bé lên bàn cho hướng về phía mình để ngắm:

- Ôi sao tôi ưng bụng con bé này quá!

- Thôi đi bà chị! Tôi cực khổ bế từ dưới quê về đừng có giành - Cực khổ gì bằng nuôi trẻ con. Nhưng bà chị không có con gái, nên kiếm xin một đứa về nuôi. Từ Dũ thiếu gì? Bà Ba lại giấu mặt mỉm cười.

- Ôi sao tã lót như thế này? Để tôi về lấy mang sang cho cháu. Tã lót quần áo của mấy đứa nhà tôi từng năm tuổi tôi vẫn giữ lại tất không sót cái nào - Chị khỏi phải sắm.

Trẻ hay ăn chóng lớn, bé Phượng (tên của bà Ba chọn) biết lẫy, biết lật, biết ngồi, biết bò, rồi biết đi, mỗi tuần, mỗi tháng là một trò mới, bú tay, ôm chân lên mút, nũng mẹ, úp mặt vào vai trêu không cho bà Tư bế, há miệng cho

các chị và để oa oa - sang nhà bà Tư chơi khi về "ạ!" thật to - Khi tập đứng biết chờ mọi người khen để a vào ôm cổ - Khi lảo đảo vài bước, ngã ngồi lại tự đứng lên - bé đi đâu lại đòi dắt...

Lớn hơn tí nữa, thấy các chị trong phố đạp xe trẻ con ba bánh đòi đi, nhưng không biết đạp nên ông Ba Dần đặt ngồi sau lưng cho các chị lớn đèo, sướng im thin thít. Tây du lịch đi qua thấy thích dừng lại đưa máy ảnh bấm vài bô để lấy hình ảnh trẻ thơ nhiệt đới.

Khi bé đi vững vàng rồi biết tự mò sang nhà bà Tư lấp ló vịn cửa sắt để bước lên bậc thang, cả nhà reo lên đứng như thơ cụ Hugo:

Thư giãn ra khi thấy trẻ thơ

Vô tư và vui vẻ

Ngày đẹp trời nắng ấm, bà Ba thích cho cháu mặc thun kẻ sọc ngang xanh đỏ bó sát thân hình tròn lẳn cho giống con trai, núc ních chân tay có ngón, trông như em bé búp bê biết cười và biết nói. Bà Tư ó vồ lấy thơm chùn chụt lên làn da mát rượi. Có gì trong tủ kéo ra cho bé ăn, dỗ bé ngủ, đặt nằm lên giường cho bà ngắm. Có đêm bà Ba vui lòng cho nó ngủ với má Tư (là bà Tư). "Thỉnh thoảng một đêm thôi nhé, cho chị đỡ ghiền - trẻ nhỏ quen hơi - nó theo bà luôn thì tôi mất phần!".

Cho hay, khi con người vô tư, không có rào cản định kiến hoặc ý thức hệ và những thứ chưa hề có trong bụng mẹ đến thời nhân chi sơ, trẻ nào ta thấy chẳng thương.

Ông Tư trên trang trại về - Bữa cơm chiều có bé Phượng sang, ngồi một cái ghé, bà Tư lấy khăn làm yếm che cổ cho bé, xé thịt cho cháu ăn, xong lại dỗ cháu ngủ đặt giữa giường - Ông bà nằm hai bên - Bé ở nhà quen ôm gối nên thích gác chân - Bé trở mình gác chân lên bụng ông, lại quàng tay ôm cổ. Hơi thở nhẹ nhàng ấm áp phả lên má ông, ông nằm yên không dám động để tận hưởng đến nhức nhối trong lòng.

Trần trở mãi trong đầu không ngủ được. Đêm nay mới thật là đêm, còn dịp nào nữa để sám hối?

- Bà ơi! Bà còn thức không?

- Có việc gì vậy ông?

- Tôi còn một việc, đúng hơn là tội giấu giếm, chưa dám nói, không biết bà có tha thứ cho tôi không?

Vẫn im.

- Lần cuối cùng, không có nữa đâu, nếu không được nói ra, tôi chết không nhắm mắt.

Ông trở mình xoay hướng cho bé, đặt bàn chân lên bụng và bàn tay bé nhỏ lên ngực bà, đúng chỗ trái tim.

- Bà ơi! Con Phượng không phải tên ấy, con là Quyên Quyên, huyết thống của tôi đó!

- Vậy hả? - Trong đêm tối bà Tư trỗi dậy ôm Quyên Quyên vào lòng.
- Vậy đưa mà ông cho đi bên Tây là đưa nào?
- Đâu có đưa nào! Vì tôi sợ bà bỏ tôi đi nên tôi phải nghe theo lời sắp đặt của vợ chồng Ba Dân.
- Vậy cái ông Tây nào lên trang trại bế bé đi?
- Là cái ông Tây đóng phim trên truyền hình đó. Tôi nhờ ông và ông vui lòng giúp để lấy tài liệu xây dựng thiên tình sử.
Đèn trong nhà có bao nhiêu công tắc bấm lên hết. Anh con trai bị chói mắt thức dậy.

Bà Tư bảo: "Con sang bấm chuông gọi vợ chồng Ba Dân sang đây ba mặt một lời".

Ông bà Ba Dân sang: "Có gì vậy chị Tư?".

- Hai ông bà toa rập với thằng chả giấu tôi hử? Bây giờ đủ mặt bá quan, tôi tuyên bố dứt khoát. Hai ông bà phải giao con gái cho tôi nuôi.

Ông quân sư Ba Dân hỏi:

- Con gái chị là ai vậy chị Tư?

- Con Quyên Quyên chớ ai - Mấy người lại đặt tên là Phượng để lừa cho tôi thương nó - Bà Ba Dân không giấu được nụ cười bần bè.

- Mà Quyên hay là Phượng cũng là chim cả thôi! Mấy người thâm đều lắm! Dám toa rập nhau dối gạt tôi.

Ông Ba Dân:

- Thời đại mới, tôi lừa dối "được khen" phải không chị Tư? Cái tình đi trước

- Lý lẽ đi sau chị ơi!

Bà Tư áp má thơm bé, nói như cảnh cáo:

- Ông đó nghe! Nếu tôi không thương con bé là một. Nếu ông không ham mê chuyện làm ăn và phải lo sự nghiệp cho bao nhiêu người trên trang trại là hai. Đừng hòng tôi tha thứ cho cái tật của ông! Bây giờ tôi phán xử như vậy, ông nghe hay không cũng phải theo! Sau đám cưới lo vợ cho con là thằng Đặng xong, nhà này tôi giao cho vợ chồng nó ở, tôi bồng Quyên Quyên lên trên trang trại ở để tôi kiểm soát ông. Còn mồ mả của cô ấy, ông phải xây cất cho đàng hoàng, để Quyên Quyên lớn lên biết nguồn gốc của mẹ, nếu không nó trách tôi.

Bố dựng

Hơn bốn năm, bác thăm yêu má tôi, tôi biết. Tôi cũng quý bác, vì bác ấy yêu trẻ. Không phải chỉ với tôi mà tất cả các bạn trang lứa ba bốn năm tuổi như tôi. Bác không giàu vì bác mặc áo đứt khuy, có lần tôi thấy má tôi đính khuy lên cái áo đính dầu của bác đang mặc, bác nói khẽ nhưng tôi nghe: "Đính cúc chớ đừng khâu tim nhé!" và tôi cũng biết má tôi đã chích nhẹ đầu kim vào giữa ngực bác trước khi kê môi cắn chỉ.

Nghe nói trước kia bác là văn sĩ, nhưng vì lẽ gì đó bác gác bút đi làm công nhân và năm tháng dài, tuổi càng trưởng thành tôi càng hiểu hồi ấy khi nhờ bạn bè và những nơi quen biết lo cho tôi thi vào trường Âm nhạc, bác muốn tôi tiếp bước vào con đường nghệ thuật mà vì hoàn cảnh bác đã phải dang dở, mong ước được tìm cái hình bóng dĩ vãng của bác trong những bước chập chững vào đời của tôi qua tiếng đàn vì cung đàn xưa đã lỗi nhịp.

Vì vậy, từ tấm bé, thương má tôi, tự trong con tim non nớt, tôi coi bác như bác mà là ba, bác coi tôi như con nhưng mà là cháu.

Gia đình tôi đi đâu, thay đổi chỗ ở, sơ tán, chuyển vùng, không mấy ngày lại thấy bác lẻo đẻo theo ở gần, làm đủ thứ nghề để mua bữa sống hàng ngày, để gom góp lại làm một đời thương yêu.

Tôi được giấy gọi nhập vào Trường Âm nhạc Hà Nội vừa 3 tháng nữa là đủ 8 tuổi. Học được nửa niên khóa thì học sinh phải đội mũ rom, mặc quần áo màu thâm vì Johnson cho máy bay bỏ bom bắn phá miền Bắc, gia đình tôi phải sơ tán về Tuyên Quang để gần ông bà, cách xa Chùa Thầy - nơi Trường Âm nhạc sơ tán hơn 250 cây số, sau đó lại sơ tán lần nữa về Yên Dũng, Hà Bắc cũng bằng ấy đường xa.

Tàu hỏa Hà Nội - Phú Thọ bị bắn phá, cầu Đoan Hùng nối liền Tuyên Quang bị đánh sập phải qua phà. Nhà tôi lúng túng vì tôi không thể mạo hiểm đi vào mục tiêu đeo đuổi thường xuyên của những con chim sắt gầm rít nhưng vô cảm.

Giữa lúc ấy bác tới: "Tôi đưa cháu đi bằng xe đạp!". Má tôi nói: "Mấy trăm cây số cơ à?" - "Ngày xưa các sĩ phu về Kinh ứng thí đi bộ cả tháng, có được đi xe đạp đâu?".

Ngày lên đường, chiếc xe đạp Phượng Hoàng được thay má phanh mới rất kỹ. Treo bên phải бага một chiếc hòm quần áo sách vở, bên trái một hộp đàn accordéon. Trên mặt бага một cuộn chăn bông ba ký, tôi ngồi lên ôm tấm lưng cao khều của bác với đôi chân dép lốp lên đường.

Qua phà Bình Ca đường rừng đèo dốc chập cùng, dốc nào ngăn, bác gò lưng vượt dốc, dốc nào cao cố gắng đến lưng đèo phải xuống đẩy xe. Tôi đi sau đẩy, nói là phụ bác nhưng thật ra chỉ là sờ cái бага vì tôi đội mũ len bịt tai, mặc quần kếp, đụp áo ông cả người tròn như cái hạt mít, chân lại ngắn có lúc phải chạy lúp xúp.

Quá Sơn Dương, vượt qua 50 cây số, bác cháu ngồi nghỉ mở com nắm muối vùng ra ăn. Tôi chỉ uống nước không muốn ăn, bác sờ trán tôi đượm vẻ lo âu. Chẳng hiểu sao? Nỗi buồn man mác ở đâu xen vào đầu óc trẻ thơ của tôi không rõ vì mông lung cảm giác xa nhà hay vì thương bác vì má con tôi nên quá đổi nhọc nhằn.

Lại vượt đèo - Ngọn đèo ngoằn ngoèo xa tít tắp. Lắm lúc tôi mỏi chân, bác lại đặt tôi lên yên cho bác đẩy: "Ráng lên cháu - Cháu có nhớ câu thơ Tố

Hữu không? Gió qua đồi, Đèo Khế gió sang! Là đỉnh đèo này đây!... Lên đây xem, cháu sẽ nhận biết cảm giác mát mẻ từ ngọn gió trong thơ ấy!...". Diễm phúc cho tôi lần đầu tiên được hưởng ngọn gió chỉ nơi này mới có. Gió uốn lượn giữa hai bên vách núi quanh co lên đến đỉnh giao tiếp với bầu trời rộng mở trên cao nhất, lan tỏa ra man mác lạnh lạnh; sau quãng đường mệt nhọc được thiên nhiên ban phát cho, giờ đây tôi mới hiểu nhờ đâu nhà thơ ngẫu hứng được câu thơ này.

Máy bay Mỹ lại gầm rú, từng phi đội 9 chiếc tầng cao, tầng thấp tôi đếm được rõ ba mươi sáu lượt. Không gian như vỡ toang ra vì tiếng rít, nhưng rừng núi thật im lìm. Hai bác cháu đứng nhìn về hướng khu Gang thép Thái Nguyên, ngọn cây rừng trải thảm dưới mắt đến nơi xa tít tắp, bao la đất nước rộng đến nhường bao, đứng trên đỉnh cao mới nhận biết Tổ quốc lớn lao biết mấy? Nghe những loạt tiếng "ùm" văng vẳng dội về rồi thấy những búng khói màu nâu mờ mờ nhỏ bằng bàn tay... Tôi nghe bác nói: "Cháu thấy không nó có chở hết bom bên Mỹ sang cũng chẳng đủ để hủy diệt hết cỏ đất nước mình".

- Thôi ta đi đi cháu! Ta phải vượt qua chỗ bốc khói ấy trước giờ cao điểm trưa!

Bác chặt một cành to để nguyên lá, dùng dây đem theo buộc sau бага để phụ với phanh xe hãm tốc khi đổ dốc đèo Khế dài trên 10 cây số. Bụi mù tung lên phía sau óng ánh màu nắng, gió mát huýt sao bên tai, tôi quên hết nỗi buồn giữ chặt lưng áo bác.

Về đến Đại Từ vào quán lá uống vội bát nước chè xanh, bác nhón mấy cọng chè khô ngâm để giữ nước bọt, bác liếc đồng hồ, đỡ tôi lên xe: "Cháu ngồi chắc nhé! 15 cây số nữa là phải tăng tốc độ để vượt qua thị xã Thái Nguyên và khu gang thép trước giờ cao điểm lần 2".

Thị xã sơ tán thưa thớt, đường qua Khu gang thép 10 cây số cũng vắng người, bác gò lưng đạp không giảm tốc, tôi biết bác lo cho tôi hơn lo cho mình. Xe băng qua, chạy dọc theo con đê bờ máng, lâu lắm tôi gục vào vai bác nghe trong tỉnh thức: "Con! Con! Ráng nghe! Đừng ngủ! Còn phải qua cầu Bắc Giang nữa". Nhưng tôi vẫn thiếp đi. Khi tỉnh giấc mặt trời đã xế, mới hay bác đưa tay ra sau giữ cho tôi khỏi ngã, lái xe bằng mỗi một tay suốt mấy tiếng đồng hồ.

Cầu Bắc Giang bị bom đánh hỏng, công nhân đang sửa chữa. Máy bay muốn cắt đứt đường tàu Hà Nội - Lạng Sơn nên đánh liên tục. Bác phải dựng xe bên đường dìu tôi qua cầu vì có những mảnh ván lót tạm khó đi, sợ máy bay tới đang ở giữa cầu vừa xe vừa người làm sao cứu. Qua được rồi, bác kéo tôi đi nhanh xuống đến hết dốc rẽ vào ngã ba chỉ tôi cứ thẳng hướng mà đi một mình càng xa vùng trọng điểm bắn phá càng tốt. Sau đó bác ngược lại bên kia lấy xe qua cầu.

Theo những con đường làng đất đỏ êm đềm, đi mãi đến bến đò Yên Dững. Sông Cầu nước chảy lơ thơ xanh mát, ngọn đồi nhỏ trên bờ sông có vườn thông xanh mướt, cát dưới chân lại óng ánh như mảnh thủy tinh. Bác bảo đó là mỏ mica lộ thiên, đất nước ta giàu đẹp lắm.

Làng quê đã lên ngọn đèn dầu, hai bác cháu mới đến vùng dân cư nơi nhà trường sơ tán.

Ra đi từ 5 giờ sáng, bác đạp xe suốt 13 tiếng đồng hồ qua trên hai trăm năm mươi cây số.

*

* *

Ba năm sơ tán như thế không phải một lần bác guồng xe qua ba tỉnh Việt Bắc để đưa rước tôi đến trường, mà tháng nào bác cũng đến thăm tôi tiếp tế khoai lang sấy, bánh mì khô... có vậy thôi và vài mươi đồng tiền tiêu vặt. Lũ trò nhỏ chúng tôi chụp cái mũ rom trông như những tai nấm mới mọc tíu tíu quanh bác chia sẻ niềm vui với bác sau bao nhiêu dặm đường. Bác cười bảo: "Các con gặm khoai lang sấy, bánh mì khô, ăn cơm độn ngô mà học Chopin, Tchaikopski, Betthoven, Sébastien Bach... đó nghe!".

Tận dụng thời gian ngắn ngủi, bác chăm sóc nơi ăn ở - có hôm bác lặn xuống giếng sâu mò lên cả chục chiếc xô múc nước đứt dây, có cả hộp guigoz và bút máy nữa - Trẻ chúng tôi đánh rơi nhưng làm sao mà lấy lên được.

Đến kỳ nghỉ hè, tôi lại được về Tuyên Quang. Lễ chia tay đến trưa, các bạn ở quanh Hà Nội về kịp, nhưng bác cháu tôi lại phải về xa. Đạp nửa ngày đến bìa rừng trời đã tối, xe không đèn muốn vượt đến vùng dân cư không còn kịp nữa đành ngủ rừng. Hai bác cháu ả vào một bụi rậm gom lá làm chiếu, bác đắp chăn cho tôi cẩn thận, lấy khăn tay buộc chân mình vào vành xe đạp mới nằm xuống. Nghe gà rừng gáy, tôi trở dậy thấy bác đang ngồi cuộn thuốc, trên mặt đất còn bao nhiêu tàn thuốc, thì ra bác không ngủ để canh phòng thú rừng.

Bốn năm trường sơ tán, để chu toàn việc học tập của tôi, đi lại trên khoảng cách xa dẫu vội, chiếc xe đạp bao nhiêu lần thay vỏ ruột, sức khoẻ bác bao nhiêu hao mòn khi tải trọng ngày càng nặng thêm theo tuổi lớn của tôi?

Hiệp định Paris được ký kết, trường trở về thủ đô, học hết bảy năm, tôi thi tốt nghiệp, đã có đoàn nhận chi viện cho chiến trường từ B ra ngồi sẵn trong phòng thi để tuyển chọn rồi. Vì tôi là con một lại là gái nên các bác không dám quyết định bèn điều commăngca cùng đi với tôi về xin ý kiến má tôi. Sau một ngày tiếp khách, má nâng hai bàn tay tôi trong lòng bàn tay âu yếm bảo: "Bây giờ má không quyết định thay con, má cho con tiền, con theo các bác trở về Hà Nội vui với các bạn ở trường thoải mái, trong một tuần, tự quyết định ra sao? Con đánh điện về cho má xuống!".

Tôi biết lời má có ý kiến của bác ấy. Tôi thầm cảm ơn má - Má là người dân chủ với con cái.

Tôi đi B, nhiều người hỏi tôi rằng em đã nghĩ kỹ chưa? Theo nghĩa dám chấp nhận thực tế chiến trường chưa hay là bồng bột nhất thời rồi hối tiếc cũng có, theo nghĩa đại, khôn cũng có. Tôi đi B tất nhiên là để đáp lời sông núi, sau đó còn muốn đến quê hương miền Nam của bác ấy.

Má tôi và bác, hai con chim già dỗi theo cánh bay của con chim non đang theo bầy đàn đến nơi nghìn dặm xa xôi tận phương trời Nam mong ngày xum họp thất tha thất theo 3 năm trường cho đến ngày giải phóng.

Tôi theo chân đoàn quân vào tiếp quản thành phố được hơn một tháng. Một sớm đang ngồi hàn huyên với các chị sở tại mới quen trước nhà, tôi chợt thấy dáng quen quen ông già guồng xe đạp hồi nào, bỏ mũ ra lại có mái đầu bạc, tự nhiên lần đầu tiên tôi thốt lên tiếng gọi tận đáy lòng:

- Ba ơi !

Những ngày ấy nước mắt thay niềm vui, khóc để mà sung sướng.

Tôi lên бага xe đạp như thuở nào đến gặp má.

Má cùng vào Nam với ba - ngậm hiều nhau với bạn bè như nghĩa vợ chồng thôi.

Sau 10 năm tích góp có đủ kinh phí cho cuộc hành trình về chốn xưa - lại nghe tin ông tôi mất, ba má tôi thu xếp về lại Tuyên Quang - xe đưa đến tận cửa. Mọi người vây quanh chào đón.

Bà tôi đã trên 80. Cử chỉ đầu tiên của bà là để tay lên bờ vai đặt ba ngồi xuống ghế. Bà đến bàn thờ ông, lấy mảnh khăn tang - tự tay bà bịt chiếc khăn trắng lên trán ba - sau đó lại bịt khăn cho má.

Má và Ba đều rưng rưng. Hai mái đầu thấp hương trước bàn thờ ông - cảm nhận như hai mảnh khăn tang tự tay bà đặt lên mái đầu là hôn ước trước toàn gia tộc giữa đôi núi Tuyên Quang.

Ơi Tuyên Quang! Phải chăng Tuyên là tuyên bố, Quang là quang minh - Có hôm nằm giữa vùng chiến khu D tôi chợt nghĩ như thế.

Má tôi, ba tôi hai người thương nhau, lận đận suốt theo thời gian dài bằng tuổi của tôi chỉ để mơ ước được kết thành duyên phận, để trọn được hai chữ bạn đời - Một người lặng lẽ như rừng núi Tuyên Quang với tất cả sự sinh sôi bên trong của nó, ngày qua ngày gửi gắm tâm sự bên đầu mũi kim đan sắp xếp những sợi chỉ rối nhiều màu sắc dệt nên chiếc áo ấm tôi mặc và kiếm đồng tiền cho tôi ăn học. Một người gian truân, phong trần như chiếc guồng dưới yên xe đạp với tất cả sự quay cuồng, căng thẳng của nó, để đêm từng đêm cười khóc sự đời gửi gắm vào nét bút viết nên muôn màu muôn vẻ cuộc sống thành trang sách tôi đang đọc bằng trăm nghìn con chữ lảng động.

Thời gian là quy luật của tạo hóa, kiên trì là đức tính của con người: Tôi cảm ơn cả hai!

NHÀ CHIM

Nơi tôi quen biết nhân vật trong câu chuyện này cách xa tỉnh lỵ địa đầu vùng Tây Bắc bằng khoảng cách bốn mươi cây số từ nhà anh ở quê hương đến thị xã tận cùng của đất mũi phía Nam Tổ quốc.

Hạnh ngộ nơi tha hương - vô gia đình phiêu lưu như nhau - lại là kẻ có chuyện không vui đeo trong số phận - giữa chốn u linh thăm thẳm cây rừng tri âm với suối róc rách, tri kỷ với tiếng hót chim muông, eo óc gà rừng gáy - tình bạn của anh và tôi hi hữu...

Trăm thứ nghề đều dính đến vật tư nhà nước chỉ có nghề nuôi ong, bắt loài sinh vật có cánh ấy phục vụ cho mình, tôi chọn cái nghề không phụ thuộc ai ngoài thiên nhiên ấy để mưu sinh khi lỡ bước.

Con giống rất sẵn trong rừng nhưng khó tìm thấy. Tôi theo chân hai em bé người dân tộc Mường vào rừng. Bước chân đi tìm củ nâu khắp nẻo, hóc đá bọng cây nào có ong các em biết. Vào rừng theo suối đang lội bì bõm mãi nghim nhìn đá cuội cam chịu mài mòn dưới dòng nước trong veo chảy mãi, tôi nghe em bé bảo :

- Trong này có nhà một ông nói tiếng miền Nam như chú!

- Đâu ?

- Phải nhìn lên mới thấy ! Nhà ở trên cao cơ.

Bốn thân cây rừng tự nhiên làm cột nhà, tre luồng làm rỗng đỡ sàn bằng phen nửa đan, mái lều lợp bằng nửa đập, treo lơ lửng trên đầu thang lên xuống trông như tổ chim nên trong truyện này gọi là "nhà chim", chúa sơn lâm kia có thèm thịt đến mấy không làm sao nhảy tới.

Một mái đầu "người rừng" bù xù nhô ra nhìn. Thân hình đã nhả nắng tuốt vôi xuống ngay khi nghe theo giọng nói quê hương.

- ở đâu hiện tới vậy ông nội ?

- Cũng là ma lạc loài như anh thôi !

- Lên đây, lên đây thôi ! Vừa mới pha ấm trà, có sẵn luộc. Mấy thằng nhỏ ăn hôn ? Lên làm mấy củ.

Bếp quây bằng khúc gỗ, giữa đệm đất và tro chống cháy. Ba thân gỗ mục chụm đầu vào than làm lửa vĩnh cửu. Từ trên nóc thả xuống những cái móc treo nồi bằng cành tre. Nấu nướng tại chỗ, gấp ăn trong nồi, sưởi ấm luôn thể, nằm ngủ ngay cạnh bếp.

Hai em bé nhặt vài mẩu sắn đi rồi, tôi ngà ngà vì ly rượu mời, nằm dài xuống sàn để nghe anh quay lại cuộn phim đời.

- Anh có tin chuyện rùng rợn, vòng vòng trở lại quanh đuôi, là có thật không ? Mười hai thằng chúng tôi, võ trang đầy đủ, chủ trương vượt tuyến về Nam, tất nhiên là để chiến đấu - phần day dứt nhớ nhà nhớ quê, phần tin tức bà con bị o ép, tàn sát dưới gót sắt xâm lược cứ tiếp tục loan ra. Lệnh chưa cho đánh, mình đánh trước có sao đâu ? Vậy là trốn đi ! Đạp xe đò qua Nghệ An,

ước tính rằng đơn vị có thể đã điện báo đến các trạm kiểm soát, đi nữa sẽ bị khám xét. Chúng tôi vọt lên đỉnh Trường Sơn mở đường rừng mà đi, tìm cách vượt qua vĩ tuyến 17. Đi suốt ba ngày ba đêm, hết lương khô, hết nước uống buộc phải mò xuống bản làng mới hay lại trở về chỗ cũ. Ai từng vào rừng, có thể hiểu cây rừng là thiên la địa võng, người đi khó lòng phân biệt Nam Bắc Tây Đông. Nơi nào cũng cây, cũng lá. Mua được bắp khoai lại rút vội. Vừa qua khỏi bìa rừng đã nghe loa gọi vang vang mới hay bị bao vây các ngả.

- Thuở đánh nhau với Tây - việc bị bao vây và thoát hiểm sá gì - nhưng giờ đây súng trong tay đầy nhóc đạn, đàn tràng nước mắt, quân mình đâu nữa bắn quân ta, huống chi nghe tiếng loa đã biết chúng nó là bạn cùng sư đoàn đang thừa hành mệnh lệnh cùng bà con du kích người dân tộc đuổi bắt trở lại. Viện Kiểm sát chiếu cố vì đã không nỡ bắn lại đồng đội giảm khinh cho nửa quyền lịch vì tội vô kỷ luật nhất chung với dân họ đào *. Trong trại giam khoai sắn phủ hết đất rồi, việc đổ chất thải của nhau làm vèo 15 phút là xong, để cải tạo lao động, giám thị có đóng đá học, sáng cho vác từ trước cổng ra sau trại, chiều lại từ sau trại vác ra cổng, không có sản sinh ra của cải vật chất gì nhưng có đồ mồ hôi là có nhớ đời để sửa chữa. Sáu tháng tù không đau, án tích không đau, 9 năm kháng chiến rũ sạch thành tích không đau bằng tước đi quyền cầm súng chiến đấu. Ra tù họ cho tôi về nông trường làm cái việc ghép mầm cam vào gốc bưởi.

Tám bảng treo trên cổng đề chữ "Vườn ương" theo cái nghĩa ương giống, giao hạt nảy mầm. Nhưng người buồn và cảnh cũng buồn, tôi lại suy diễn theo nghĩa ương vì cá không ăn muối. Làm được vài tháng, nản quá tôi chuồn luôn bỏ cái chức "công nhân phụ động" khỏi choán chỗ làm của người khác.

- Nhưng một mình thăm thẳm sống giữa rừng sâu âm u thế này, buồn chịu sao thấu ?

- Kể cũng hơi man rợ phải không ? Cười - Anh nghĩ rằng tôi buồn lắm ư ? Ra đây mà xem !

Anh bước ra, buông thông hai chân xuống võ tay "bộp bộp" lập tức bao nhiêu bụi cỏ, lùm cây xao động, gà trống, gà mái, gà mẹ, gà con đông vô số kể chen chúc tranh nhau nắm gạo.

- Anh thấy đã chưa ! Đến bây giờ tôi cũng chẳng biết có mấy trăm con tất cả, tiếng là nuôi nhưng không hề có lót ổ, chẳng bao giờ làm chuồng, để trong lùm bụi, ngủ trên cành cây, bươi tìm giun mối mà ăn, ngoài sau tôi trồng một rẫy đu đủ trái chín không thêm hái để rụng xuống cho gà ăn cả hạt. Tôi học lóm mấy ông kỹ sư "thỏ" của nông trường, trồng đu đủ không có cây đực, hạt đu đủ là loài lưỡng tính, ngoài cảnh tác động đến biến thái, cứ gieo hạt trong mùa lạnh, lâu mọc một chút nhưng nghịch cảnh mùa đông

không hợp để ra đu đủ đục.

- Vậy gà có bị chồn cáo bắt không ?

- Có bí quyết chứ ? Cáo sợ ngỗng lắm, tôi nuôi bốn con ngỗng. Cáo mò tới, ngỗng "cà hóet" lên vài tiếng là cáo chạy cong đuôi.

Ba Nhiều bước xuống thang, quơ tay tóm gọn một chú gà giò xách lên :

- Anh thấy chưa ! Nó chỉ ngóc đầu ngoan ngoãn chờ lệnh không phản đối. ở đây không ai rầy tôi cả, giá trị của cô đơn là chỗ đó. Anh phải ở lại đây ! Sẵn môi tội gì không say !

Lúc mới đến tôi có trông thấy một cỗ áo quan bảo thọ chưa tiện hỏi ngay :

- Anh làm cả mộ để bán ?

- Không đâu ! Cửa tôi đây chứ - chỗ này trước đây là nơi cưa xẻ của những người buôn gỗ lậu - chưa kịp bán cho người chết, họ đã sốt rét rừng ngã nước chết trước.

Sợ thần rừng trừng phạt, họ bỏ tất cả lại về xuôi, không dám lên nữa. Tôi thấy mấy cỗ ván tứ thiết bỏ lăn lóc nên tự bào đục đóng cho mình, nhờ không về được bỏ xác nơi tha hương, người ta có cái để bỏ mình vào.

Buồn cười lắm ! Sắp đặt cho nó vai trò áo quan, nó không bảo thọ trái lại bảo sinh, có một đàn ong mật chui vào sinh sôi nảy nở ở trong.

Ba Nhiều phụ với tôi nâng nắp quan tài lên. Tổ ong to chưa từng thấy treo dưới nắp. Hai mươi bánh sáp rộng bằng kích thước ngang của quan tài. Đàn ong chiếm một nửa quan tài đã trải qua nhiều thế hệ, những đàn ong xây trước đã cũ không dùng được nữa được thay thế bằng những bánh sáp xây mới lần dần ra phía ngoài.

Tôi cắt lấy cho anh 3 lít mật để ngâm rượu uống. Anh cho tôi đàn ong. Tôi định bắt tất cả về nuôi nhưng nghĩ - không nên triệt tiêu môi trường nuôi dưỡng thích ứng nhất của chiếc quan tài. Tôi bèn bắt ong chúa, một nửa số ong thợ và bốn bánh sáp đem về làm giống. Số ong còn lại mật ong chúa nghĩa là mật mẹ nhón nháo một lúc lại tựu về chôn cũ chăm sóc ong non sơ sinh trong các bánh sáp và tạo ra ong chúa mới để bảo tồn nòi giống. Trứng ong thợ vốn lưỡng tính. Cũng trứng ấy nở ra ấu trùng đặt trong cái kén hẹp cho ăn "đại tảo" nghĩa là tiêu chuẩn thấp ít chất bổ, được ong thợ mớm cho ăn sữa chúa 3 ngày từ ngày thứ 4 trở đi chỉ được cho ăn phấn hoa, nên các trứng ấy sau này nở ra ong thợ.

Nhưng cũng cái trứng ấy nở ra ấu trùng, nếu đàn ong thợ xây một kén to tha ấu trùng đặt vào, mớm cho ăn chế độ đặc biệt bằng sữa chúa suốt 18 ngày, con ong non nở ra sẽ trở thành ong chúa, to hơn 1/3, sống lâu hơn mười lần và có chức năng để được cả ba loại ong đục, ong thợ và ong chúa.

Để dự phòng đàn ong mật chúa thường xây ba, bốn mộ chúa như vậy. Sau ngày các chúa nở ra, chúng sẽ chia đàn bay đi và để lại một con duy nhất quản lý đàn ong gốc.

Tôi dự đoán đúng ngày đàn ong chia đàn lại mò vào húng lầy đem về nuôi. Bằng phương pháp này, suốt năm tháng quen biết Ba Nhiều ở rừng núi đất Bắc tôi khai thác từ chiếc quan tài gần hai mươi đàn ong, ngày giải phóng còn mang con giống theo về Biên Hòa, Lâm Đồng làm trại ong ở phía Nam. Thấy tôi làm ăn coi được, Ba Nhiều nói với tôi : "Anh ra nghề tôi ham quá ! Vậy ngoéo tay với anh coi thằng nào giàu trước. Anh nuôi ong, tôi nuôi tôm thử xem !".

Tôi ngoéo tay anh sau khi cạn chén : "Chơi luôn !". Anh dắt tôi ra cách nhà chim không hơn trăm mét. Chân núi ở đây lùi vào một đồi. Dòng suối từ thưở hồng hoang khọt sâu vào đây một vụng nước rộng vài trăm mét. Nơi ăn thông ra suối lại hẹp, dây leo và lá rừng nhô ra nên ít ai để ý có một mặt hồ rộng : "Tôi lội khắp nơi xem chỗ nông tới rón, chỗ sâu đến ngực, nuôi thủy sản lý tưởng lắm, mò xuống thấy có tôm. Tôi sẽ vác đá lấp cửa miệng thành một bờ đê ngăn, có đặt ống bồng cho nước ra vào, gỗ có bọng trong rừng khô.

- Vậy anh phải dọn hết gốc bên dưới hồ và mua một tay lưới !

- Khỏi ! Ai làm vậy ! Anh quên là tôi chỉ sống một mình, lấy ai để kéo bên kia đầu lưới. Tôi sẽ đan một cái đò hai miệng, phía nào cũng hứng được tôm. Kẻ đò vừa cho tôm nhỏ chui ra, tôm lớn vướng lại. Tre thiếu gì ở rừng khô mua, tôi sẽ bện đặng thật dài ngăn đôi cái hồ ra đặt đò vào giữa. Chặt gỗ rừng bắc cầu từ bờ ra, đứng trên cầu giở đò lên, đặt đò xuống, bắt tôm không phải nhúng chân xuống nước. Chỉ cần rải cám phía bên đây là từ bên kia tôm chui vào đò, tôm lớn vướng lại cho mình bắt, tôm nhỏ tiếp tục nuôi. Tôi nhủ thầm : "Ba Nhiều vẫn giữ y xì bản chất Nam Bộ "dân nhà đá" (đá theo nghĩa dùng chân), thích ở buồn đi, thích ứng nhanh với hoàn cảnh, đến đâu khai hoang lập nghiệp đến đó.

*

* *

Ba Nhiều cắt tóc, nghe như chuyện đổi đời. Sắc diện như cây già thay lá, vẻ trầm uất xua tan đâu hết.

- Ê ! Có gì coi bộ tươi tỉnh vậy.

- Nói nhỏ cho nghe nhé ! Đôi khi tự ái cũng có lợi.

- Tự ái với gà, với ngỗng hay với khỉ ở đây ?

- Với người, người đẹp hẳn hoi. Tại ả tất cả ! Gánh đôi quang gánh đứng dưới kia, ngoài bờ suối ngược lên gọi ầm ĩ : "Ông Mìn Đù ơi ! ông Mìn Đù !".

Ai đó mách cho ả đi mua tôm lại dùng cái tiếng ám chỉ đó. Tôi biết ả vô tình gọi vậy chứ không cố ý nhưng tôi nghe cứ ức đến tận cổ. "Mìn Đù", hai tiếng ấy anh lạ gì? Chỉ tại một số anh em chửi thề đầu lưới rồi mới nói. ở xứ mình nghe quen tai, nhưng đến địa phương khác người ta nghe lạ lắm, lại

vốn có tính ví von người ta nói trại ra Miền là Mìn, và chữ sau thay bằng dấu huyền cho đỡ bần tai. Đờì mà ! Mang màu cờ sắc áo khó lắm, dân tại chỗ họ có đánh nhau người ta bảo thằng Hồng, con Đào, thằng Mít, thằng Ối coi như đũa cha căng chú kiết nào đó ở ngoài phố ầu đả thôi, nhưng nếu anh mặc sắc phục, hoặc anh là thành viên một quần thể nào đó, dù người ta không cố ý, vô tình thôi, người ta cũng nói anh "Miền này miền nọ" hoặc anh Ba Tàu, anh Bảy Chà đánh nhau.

- Cái đó nó động đến màu cờ sắc áo, động đến cao tăng cổ tổ, ông bà tổ tiên, đến những đầu nũa ? Ai mà chẳng tự ái.

Tôi mang cái cục tự ái to tướng ở trong cổ, ôm thang tụt xuống.

Mụ Mễ này, trông sạch nước rửa cằm. Mụ vát quang gánh xuống đất, xán lại gần như phải đứng nói chuyện giữa chợ đông, cái chỏm ngực thiếu điều xia vào vai tôi.

- Ông Mìn Đù ! Ông bán tôm cho em đi !

Sấn đã đang tức, vả lại gần quá tiện tay tôi véo vào đùi non ả một cái.

Cô ả nhăn mặt vì đột ngột bị đau, tôi phòng bị chờ phản ứng nhưng trái lại ả nghiêng má cười "Ồi ! cái ông nỡm...". Mới hay chớ ! Mụ cười xởi lởi đến đổi tre pheo trên rùng núi ngả nghiêng tất cả.

Tôi nháy mắt xí nhan. Gọi là gì đó ? à ! Là "phản xạ tự nhiên"... rồi khẽ vừa đủ nghe "lên đây!".

Chuyện gì trên chuồng chim miễn nói nhưng quá đã.

Gái đoạn tang - chim ra ràng - gà mái ghe.

Xong đâu đấy, tôi cân tôm. Mụ Mễ trả tiền sòng phẳng, gánh gánh về đem tôm ra chợ bán.

Một thứ "nhục cảm không giao ước". Cả hai không ai ràng buộc ai, chỉ có thích.

Rồi tiện thể cách nhật mụ lại gánh gánh vào, tiện thể mua cho tôi trà, rượu, dầu hôi, đường sữa, tính khấu vào tiền tôm chứ chẳng cho không... Lại kéo nhau lên chuồng chim...

Cái bệnh "công thức" lại rọ ray trong đầu người viết truyện này : Hay là làm luôn đi ! Anh nên đặt vấn đề chính thức với chị ấy thành gia thất.

- Làm gì có chuyện đó. Bà ấy chồng chết, con đã lớn. Bà ấy bảo kéo thằng đàn ông khác vào nhà, mệt lo lắm, biết có hợp không ? Hay việc gì sẽ xảy đến. Cứ ở vậy nuôi con mà hay, thà là nắng mưa với đôi quang gánh, ngủ gà ngủ gật ngoài chợ để làm tấm ván lát đường cho con cái ăn học trở thành kỹ sư, bác sĩ.

Còn tôi, cái số phiêu bạt lãng tử làm sao dứt, chưa về đến quê hương xứ sở là chưa định được gì sất.

*

* *

Một hôm anh rủ tôi :

- Đi ra nhà bè chơi đi ! Chiều về... Anh buộc dây treo con dao rùng vào bụng, xách một cái giỏ bằng tre theo kiểu giỏ đi câu rê ở Cà Mau và không quên cái điều thuốc lào bằng ống nứa.

Chủ nhà bè bên sông Đà là một cụ già người dân tộc thiểu số, xưng hô với chúng tôi bằng tiếng Việt lơ lớ : "Chào cán bộ" - "Cán bộ uống đi... !".

Ông thết khách cá khô nướng và chất cay.

Ba Nhiều treo cái rộng nửa dưới nửa trên mặt nước. Mỗi khi ông lão từ trong mũi lá bước ra, kéo sợi giây vó nghe kịt kịt. Ba Nhiều bám đuôi theo. Khi vó cất lên rồi ông lão lấy cái rổ có cán tre dài đưa vào rốn vó, nắm lưới kéo hắt tôm cá lên hứng, ông đưa rổ đến trước mặt Ba Nhiều.

Anh chọn những con tôm nào có trứng bắt bỏ vào rộng của mình.

Số còn lại, ông lão sẽ bán cho bạn hàng. Đến chiều, Ba Nhiều kéo cái rộng đầy tôm trứng lên, con nào con nấy tươi rói, bụng đầy trứng đỏ tươi bỏ lỏm ngòm trông đến sượng mắt, móc cân, trừ bì, trả tiền cho ông lão cao hơn giá chợ. Anh có hai cái giỏ, một cái đem tôm về, một cái gửi lại, ngày nào anh không ra được, ông lão chọn tôm trứng giùm, rộng để đó cho anh.

- Cái này tôi học kiểu làm ăn của tía tôi, ông bảo tôi đi hớt cá rông rộc đổ vào ruộng nhà để sau này tát đìa bắt cá lóc.

Bao nhiêu trứng trong bụng tôm này tôi không đem về làm giống sẽ thả vào nôi vào chảo thối. Có làm kiểu này mới đủ cho Mụ Mẽ gánh mệt nghỉ !

Tôi theo sau nhìn anh khệ nệ đeo cái giỏ tôm đi trước, thỉnh thoảng cầm điều ngựa cổ rít, phà khói lên trời. Chợ nghĩ giá có các nhà môi trường học ở đây họ sẽ ngả mũ gọi anh bằng cụ. Còn tôi lại nghĩ cái máu khai sơn phá thạch thời ông bà ta hướng về Nam đi mở nước phải chăng còn lưu lại trong con người lãng tử này.

*

* *

Tôi lại vào rừng sâu. Vừa bán được cho mậu dịch một xe trâu mật ong gần một tấn, tôi định uống rượu mừng với anh.

Nhưng anh biệt đi đâu không thấy. Chờ đến xế đành vác chiếc nón lá để ngựa dựng đầy tiền trở ra, chói đến mờ mắt.

Bìa rừng có một ngọn đồi thấp bỏ hoang vu, lau sậy cao hơn đầu. Đất này trước đây người Mường đốt rừng tía lúa, sau vài năm trồng sắn, đất bạc màu chưa hồi sức, sao nay ở lưng chừng có một mái nứa ? Lại thấy bà Mẽ từ trên cấp nón đi xuống.

- Nhà mới của anh Ba Nhiều đây, anh nhờ em mua hai con bê, em dắt vô cho anh, anh vào với anh đi, em xin phép về kéo các cháu mong, mai em lên gánh tôm lại gặp.

Tôi vào nhà khi anh đang mài phảng :

- Tính chuyện gì dời nhà ra đây ?

- Ấy !...

Thấy đất bỏ uông mình mở miệng xin, không ngờ ông Chủ nhiệm Hợp tác xã người Mường gật đầu ngay, rộng lắm...

Lập vườn, lập rẫy xưa nay phải phát hoang trước, đốt xong mới dọn đất cày bừa, xuống giống. Ba Nhiều phá lệ. Anh luồn vào trong lau sậy, cứ khoảng cách sáu thước khọt một lỗm rộng hơn một thước tròn, dọn cỏ đến tận rễ, đào hốc, mỗi lỗm đặt xuống một cành cam. Anh bảo:

- Ông Chủ nhiệm chỉ gật đầu không có giấy tờ gì, thời buổi này đất đai hoàn toàn do Hợp tác xã quản lý, ai dám ký giấy cho không. Để cỏ lau um tùm không trông thấy gì, chẳng ai ngó ngang tới. Nhưng nếu mình phát trồng ra chưa chắc được yên đầu. Phải chờ cây cối lớn lên ra hoa kết quả, mặc nhiên hoa lợi là của mình.

Vả lại đòi cao thế này, phát trồng ngay, nắng tháng năm, nước đầu tưới cho xuể. Để lau sậy xung quanh che cho nó giữ ẩm. Cây con phát tán tới đâu mình dọn cỏ rộng ra tới đó.

Còn phân bón anh đừng lo, tôi có hai con bò, mỗi ngày hai bãi đủ cho một cây, mai đây bò mẹ đẻ ra bò con lủ khủ.

Cây giống càng dễ, có tay trong ở vườn ương nông trường rồi. Cây kém kích thước loại bỏ họ sẵn lòng cho, không lấy tiền, nhưng tôi không đồng ý. Cam của họ xuất cho Liên Xô, bên ấy yêu cầu vitamin C thích cam chua, dân Hà Nội mình ưa cam ngọt, cam chua bán nội địa ai mua. Nên tôi nhờ tụi nó giúp khi về Thái Bình lấy mầm ghép, nó chọn cho mầm cam ngọt, trả tiền sòng phẳng, lấy tằm đổi cam khó gì.

Trăm phân trăm gốc bưởi cành cam, ghép như vậy trồng đất đòi này mới chịu hạn nổi.

Tôi hỏi :

- Tất cả được mấy trăm cây ?

Anh đưa tay lên phát qua :

- Hướng này một hàng hai mươi lăm cây, hướng này một hàng hai mươi, nhân đi, hai mươi nhân hai lăm - nhưng vẫn chưa hết đất.

Hai năm có trái lúa đầu vật bỏ để dưỡng cây. Năm thứ ba anh yên chí đến đây phụ tôi đếm tiền.

Tiếng là tập kết ra Bắc, nhưng Ba Nhiều chưa hề biết thủ đô Hà Nội, thật ra là có nhưng là ngồi trên xe chạy qua khi được áp tải đi nhận kỷ luật. Khi cam đã khép tán, đã đến lúc dám cho ngọn đồi xuất đầu lộ diện, nghĩa là phát sạch cỏ để lộ ra một căn lều nuôi bảy con bò và một sở trồng cam trái quả trĩu cành, nhìn mát con mắt. Ba Nhiều nhấn gọi tôi đến bàn việc tiêu thụ :

- Làm sao đây, ông nuôi ong ? Trình độ buôn bán của bà Mẽ cao lắm là đòi

quang gánh, không lẽ để cam treo cành đến rục quả.

Hà Nội có anh chàng làm Công ty Rau quả chính gốc dân Trà Ôn, Cần Thơ biệt danh là Gôrigôri (nhân vật chính, người tình của Aôc-xi-nia trong "Sông Đông êm đềm"), nhiều bồ lắm nhưng chỉ thích chiều chiều khi phố xá lên đèn, thủng complet "Hàng Trống tailleur", đưa cánh cho người đẹp xỏ tay vào đi dạo phố, gặp bạn bè tập kết nào nháy mắt khoe mẽ cho vui chứ không thích lên giường phải chịu trách nhiệm.

Tôi kéo Gôrigôri(**) và cả cô bồ vào Thủy Tạ Bà Hồ tả cảnh vườn cam và thuyết về con người Ba Nhiều.

Gôrigôri trầm ngâm có vẻ ngậm ngùi, trịnh trọng nói:

- Vậy là vua cam rồi, tôi phải lên xem trước. Mai em có rảnh đi chơi với anh không ?

- Mai chúa nhật, em cũng thềm cam lắm.

Một chiếc com-măng-ca bon hết đường cái, rẽ vào rừng nhảy sòn sòn trên con đường mòn.

Tôi coi nhà cho Ba Nhiều theo Gôrigôri về thủ đô ký hợp đồng bán cam cho Nhà nước. Hôm sau Công ty Rau quả điều lên một xe năm tấn chất đầy thùng gỗ để đóng gói cam tại chỗ, còn chờ lên cho 10 bao urê, chúng tỏ cơ quan có ý định làm ăn dài dài nhiều năm với Ba Nhiều.

*

* *

Tiếng lành đồn xa, chuyện anh Nam Bộ tập kết một mình trồng cam bán cho Nhà nước chở bằng xe tải thâu đến tai Ban Thống nhất. Hội ấy có chủ trương rất trách nhiệm của lãnh đạo là : Đảng, quân đội nhận ủy thác của bà con miền Nam đưa anh em đi tập kết. Không thể phụ lòng đồng bào ruột thịt ngày đêm mong mỏi con em mình trở về cứu lấy quê hương. Phải đi khắp nẻo thu dụng tất cả số anh em lưu lạc bất kỳ ở đâu để tổ chức đưa về. Là mệnh lệnh của trái tim, tất nhiên phải mềm dẻo chứ không được ra lệnh. Người nhận công việc này lên tìm Ba Nhiều là ông Ba Đắc. Ông có miệng nhưng không có cằm, đạn đum đum hồi chín năm đã cướp mất bộ xương quai hàm - vết thương sát tử ấy tăng sức thuyết phục của lời nói phải kể tai mới nghe rõ của ông gấp bao nhiêu lần.

- Sao đây anh bạn ? ở đây nuôi tôm, trồng cam hay về.

- Giỡn chơi sao ông ? Đừng quên tôi là dân vượt tuyến.

- Bởi vậy "dục tốc bất đạt" nóng mũi đi ẩu nên bây giờ mới còn đây, anh em người ta về gần hết rồi.

- Tội nghiệp thằng em, nói móc nữa làm chi anh Ba ! Thấy anh lên là thằng em mừng hết lớn. Ban Thống nhất hú một tiếng là có mặt em ngay.

- Vậy ngoéo tay nghe ! Chuẩn bị đi.

- Có gì phải chuẩn bị, phải tay là xong ngay...

Nói vậy thôi, vật chất phải được, nhưng còn nghĩa tình? Ba Nhiều vào tuốt trong nhà chim chờ chị hàng gánh.

Thị Mễ giẫy nảy khi Ba Nhiều bảo giao lại cho thị vườn cam để kỷ niệm.

- Nghìn lần em chả nhận đâu. Sao anh lại giao cho em. Làm thế khác chi lay ông em ở bụi này. Thiên hạ sẽ tò mò, có quan hệ gì mà cho với nhận? Em đã nói với anh lâu rồi, mình quen nhau là chỉ để thích.

- Nhưng không có quen với em hỏi đó anh xin đất làm vườn cam này để làm gì. Không lẽ anh có thể chở cả vườn cam này đem về xứ. Ao tôm và đàn gà đã thừa sức cho anh nhậu "mệt nghỉ" không hết.

Xe Ban Thống nhất sắp lên rước anh rồi, người ta đánh nhau ầm ầm ở trong ấy bấy lâu nay; được về cứu khổ cho đồng bào là thỏa hết chí bình sinh của anh rồi. Đâu thể ung dung ngồi đây mà nuôi gà trồng cam... Anh cũng chẳng đã nói với em sao, cốt của anh là "dân nhà đá". Đi! Đi! Rồi lại đi nữa đến tận cùng Tổ quốc. Em không nhận, anh biết giao vườn cam cho ai, bỏ héo khô chết uổng lắm.

- Không! Chết em cũng không nhận, công em ở vậy thờ chồng nuôi con bấy lâu nay... Nhãi ranh! Anh cười cái gì? Quen với anh chẳng qua là buộc phải mạo hiểm để giữ được tiếng thơm ấy. Bao nhiêu đứa thiếu điều quỳ mọp dưới chân bà xin cưới hỏi hần hoi... Đổ đây! Bước được một bước vào nhà em!

Nghe em đi! Anh giao vườn cam cho Hợp tác xã. Vậy là công đức vẹn toàn, còn cái ao tôm anh cho hai đứa nhỏ hay ra vô lấy củ nâu đó, chúng nó biết vớt tre bện đăng đan đó với điều kiện là phải bán tôm cho em để em mỗi lần ra vô em nhớ anh.

- Xem ra em cũng giác ngộ rất phết.

- Đừng tưởng! Gái này không kém ai đâu!

- Vậy thì phải thương! Lên đây! Lên đây đi!

Gà ngỗng, chim rùng, đàn ong trong cổ quan tài bảo thọ lắng nghe.

Tiếng người đàn ông:

- Thông cảm cho anh! Ta có duyên nhưng không có phận...

Tiếng người đàn bà:

- Thôi! Đừng nghĩ ngợi lung tung nữa, chớ có phân tâm! Để mà hưởng.

Biết bao giờ có nữa?

Gió nô đùa với lá, tre pheo nghiêng ngả rừng núi bồng bênh... Lại nghe tha thiết:

- ối! Ông Mìn! ối ông Mìn! ối ông Mìn!... ối ông Đìn! Mìn ơi...

(*) Tiếng lóng chỉ đảo ngữ

(**) Nhân vật chính trong tiểu thuyết "Sông Đông êm đềm" của Sôlôkhốp"

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Ông thói bà thiu

Nai đồng quê, thái miếng to, ướp tương bần - Búp sen mở cánh, đặt thịt vào giữa gương vàng túm lại - Đất sét nhào tro bọc bên ngoài xếp bảo quản vào góc bếp dùng dần - Bụi thời gian phủ lên trông như những nắm than quả bàng chẳng ai để ý.

Bác phó mộc Bình chiêu đãi tôi món này: "Đặc biệt huynh là người miền Nam xa quê hương, tôi mới giới thiệu đặc sản này, tự biên tự hưởng, tôi chưa hề tiết lộ công thức với bất cứ ai".

Hung Yên có táo Thiện Phiến, khoai Lim, nhãn Tiến, cá mèi Dóc Lã, có rượu Trương Xá, bún thang Lươn, tương Bần... có lẽ huynh đã nếm thử, nhưng nếu người bạn lang bạt như huynh rời mảnh đất này mà chưa thưởng thức món "Liên nhục" (sen, thịt) Phó Bình này tôi đắc tội - Mời huynh xuống đây, bên bếp lửa hồng, rượu ngon có bạn hiền, ấm lòng lắm giữa đêm đông gió lạnh.

Bác Phó dùng gắp tre khều những hòn đất lăn ra, vùi vào tro, phủ than hồng lên trên.

Bác bảo:

- Cá nhỏ rán lửa to, cá to lửa nhỏ, nướng món này như rán cá to vậy. Cho âm ỉ nóng dần lên, lớp vỏ đất sét bên ngoài đanh chắc lại hấp thụ nhiệt truyền vào, thực phẩm bên trong không mất mùi vị.

Trẻ chăn trâu đào hố bẫy vịt chạy đồng, không có nồi chảo, cũng dùng cách bọc đất nướng này bằng lửa rơm. Mở ra lông vịt theo với đất, thịt chấm muối ăn.

Bên các tiểu đảo Thái Bình Dương, dân canaque bản xứ bắt được cá to, săn được thú thường ướp nước cốt dừa, trộn khoai củ bọc lá chuối, áo đất. họ chắt đá, đốt đá nóng lên sau đó vùi thực phẩm áo đất vào nướng - Món ăn mượn hơi đá, chín thơm được coi như món quốc túy: Ăn cũng là văn hóa. Bằng thời gian chín củ khoai, bác Bình lấy ra dùng giẻ lau bụi, bóc đôi ra như vỏ măng cụt. Hé búp sen đặt vào bát.

Nam Bộ có từ "Ngậm mà nghe" khi thưởng thức món ngon - Thú thật, trong sâu kín tôi vẫn che giấu chút tự hào là dân sành điệu, món ngon vật lạ nếm đủ - Đêm nay nghệ thuật ẩm thực độc đáo của ông Phó mộc làm cho tôi phải tự xô ngã mọi sành điệu chủ quan - Ngon tuyệt! Tôi quá đã, "ngậm mà nghe" - Món nhấm thật giản dị, mà sao nghe đâu đây thăm thẳm ngàn xưa, ngào ngạt hương đồng gió nội. Không kích thích mạnh như hành tỏi ngũ vị ớt tiêu, diu diu ngát sen mời gọi men nồng.

*

* *

Chủ nhân tiếp đãi tôi món ẩm thực độc đáo là một lãng tử chân què.

Cuộc đời là một chuỗi dài những bất đắc chí.

Hai mươi lăm tuổi, nay đây mai đó, làm mộc, cất nhà, đóng bàn ghế cho thiên hạ, cha mẹ lần theo dấu chân phiêu bạt bắt về cưới vợ.

Nàng đẹp người đẹp nét, tề gia nội trợ giỏi giang, có ý chí rất mạnh mẽ để giữ riết chồng bên mình, luôn cự tuyệt những bạn bè nào có ý rủ rê chồng rong chơi vắng nhà. Dần dà sự giao tiếp của chồng trở nên thưa thớt - Sợ anh ấy sa ngã, sợ nắng mưa, sợ đau ốm, sợ phải xó chợ đầu đường, rừng thiêng nước độc, sẩy nhà ra thất nghiệp - Muốn rượu có rượu, muốn thịt cá có thịt cá - cơm gà có gỏi sung sướng còn hơn gia cầm vỗ béo. Thời gian đầu chàng cam chịu cho vui cửa vui nhà - Ai cũng mừng giùm rằng "lãng tử sớm quay đầu".

Nhưng như người nghiện bỏ thuốc lá, bỏ rồi hút lại, nghiện lần sau nặng gấp mấy lần trước. Cuộc sống như con cu cườm no ấm ở gia đình làm cho kẻ lãng tử quen giao tiếp, cảm thấy cuộc sống xã hội của mình dần dần bị thu hẹp lại sau lũy tre, bạn bè thưa thớt, diễn biến bốn phương cuộc đời ngoài kia ra sao mình trở nên mù tịt - Con khủng hoảng tinh thần lại thúc giục, ngựa cảnh ra đi, lần này biệt tích, lãng tử không quay đầu nữa! - Vợ về thấy mất bộ đồ nghề làm mộc, cưa, bào, búa, đục... biết hẳn đi rồi, xa lắm, rừng Nghệ An, rừng Việt Bắc, Tây Bắc mênh mông biết nơi mô tìm về? Sáu năm dài, vọng phu mòn mỏi với thời gian, đá cũng thành cát bụi, vợ ở nhà đành rỏ rá cạp lại, xây cuộc đời mới để có chỗ nương thân.

Biền biệt hai ngàn ngày phiêu bạt, thật ra năm hết tết đến, cũng chạch nhớ quê hương, nhưng nghĩ tới sự quản chế ngọt ngào của người đàn bà mà ớn lạnh, đành im hơi lặng tiếng, đón xuân nơi xứ người.

Hỏi sao bây giờ lại chịu phép trở lại quê xưa, bác phó chỉ cái chân tật nguyên thờ dài: "Đây là hậu quả của chuyến đi buôn bè. Bè gỗ đang trón vào mùa nước lũ, muốn bắt bè vào bến lâm nghiệp phải có người nắm đầu dây song (mây) đầu vào các bè khác neo trước - Bè gỗ đang lao tới bất ngờ bị dây hãm lại tấp vào với tốc độ chóng mặt, tôi trượt chân ngã vào lúc ấy, gổ súc của bè đang trôi và bè tại bến va vào nhau như gọng kềm, đầu gối tôi lại kẹt vào giữa - Tôi tỉnh lại thấy mình đang nằm trong bệnh xá Phố Lu, đầu gối chân đã bị tháo khớp tự lúc nào.

Lá rụng về cội thôi, tôi về làng cũ, còn ít tiền mua tre nứa dựng lại nếp nhà - Mất chân còn hai tay, tôi sống bằng nghề đục mộng thất cho người ta làm nhà - Tôi làm việc ấy giỏi nhất vùng này, vì mộng thất là bí truyền của Lỗ Bang cụ tổ nghề mộc - nhà gỗ kê táng không chôn cột, không đóng đinh, chỉ nhờ mộng thất kết nối nhau mà cả bộ khung nhà vững vàng đối đầu với gió

mưa bão tố.

Vợ chồng cô ấy có dặt nhau đến đây để tạ tội với tôi, tôi không trách họ mà còn thầm cảm ơn hẳn đã thay tôi gánh đỡ cho sự quản lý ngọt ngào.

- Thế bác ở vậy đến bây giờ.

- Lãng tử quày đầu tức thị lãng tử cô đơn. Ham muốn nữa làm gì với cái chân què gây khổ cho đàn bà nữa?

Chẳng phải nhờ những tâm trạng này mà các triết gia có cái đề luận về sự đời truyền dạy cho con cháu đó sao?

- Và cái món hoa sen đùm cây tơ cũng là sáng tạo của bậc trí giả cô đơn?

- Có lẽ thế!

*

* *

Tiên Lữ.

Địa danh của một huyện thuộc Hưng Yên đối diện với Hưng Nhân, Thái Bình cách một con sông.

Tôi là người phương xa, miền Nam trên đất Bắc, không hiểu lịch sử của địa danh đây nữ tính nên cứ tự hiểu lấy:

Lữ là đi (lữ hành) tức là đường đi của tiên nữ. Nói thế không ngoa. Bạn thử đến đó mà xem, quê hương táo Thiện Phiến ven theo con đường từ thị xã Hưng Yên đến chợ huyện Tiên Lữ nhiều tiên lắm, mỗi người một vẻ, vẹn cả mười phần. Áo nâu da trắng, tiếng nói dân ca, gót sen dân dã.

Tôi về đây theo sự phân công của phòng kỹ thuật Ty Công nghiệp Hưng Yên phụ với xã xây dựng nhà xay thóc ngô và chế biến thức ăn gia súc.

Ông Chủ nhiệm Hợp tác xã định kiếm một gia đình ngon lành cho tôi ở. Tôi thưa với ông, tôi vốn cũng là lãng tử muốn quày đầu nhưng công tu dưỡng chưa thâm hậu còn dễ bị cám dỗ, làng ta nhà nào cũng có mỹ nhân sợ ở chung nhà dễ sanh tâm, đêm đến làm sao ngủ yên để có sức khỏe lắp đặt máy móc được chính xác. Lại nữa tôi đã có ý trung nhân trên Phố Hiến ước hẹn xây dựng cuộc đời, nhờ có điều tai tiếng lại hồng tương lai lần nữa.

Ông già nghe chí lý nên tôi được giới thiệu đến trọ nhà ông thợ mộc, hai cảnh cô đơn, hai kẻ lãng tử quày đầu thân nhau, đến ngày nay dù kẻ Nam người Bắc để còn nhớ lão Bình khi đặt bút viết những dòng này.

Thông thường quen với ai, ta đem thành tích ra kể cho họ nghe, họ chỉ phục ta thậm chí còn cảnh giác xem có thể tin bao nhiêu phần trăm. Nếu ta đem nỗi khổ sốt chia, họ sẽ thương ta. Còn nếu tỏ lộ cho họ nghe thói hư tật xấu của ta cho họ nghe, họ sẽ gần với ta hơn, còn nếu họ khinh ta họ không thể là đồng đạo.

Hai tháng góp gạo thổi cơm chung có sẵn hũ tương phơi giữa sân, luống rau muống, su hào, sáng rau muống chắm tương, chiều canh tương nấu su hào, nhưng một khi đã mở nút chai là có món nhâm.

Thời kỳ Johson cho không quân ném bom miền Bắc, nước mắm trở nên khan hiếm. Tàu thuyền đánh cá khó ra khơi, có thành phẩm rồi vận chuyển lên miền xuôi, miền ngược là cả vấn đề. Nước mắm phân phối bằng tem phiếu thường kỳ bị gián đoạn. Trung ương chỉ thị từng địa phương cố gắng sản xuất tương, nước chấm bằng đậu đỏ. Hưng Yên phải cố gắng nâng sản lượng tương Bần. Chỉ thị còn có câu: Công nghiệp hóa nghề làm tương. Viện thực phẩm cử anh Hải, chị Chung, chị Mai kỹ sư thực phẩm về Bần, Yên Nhân, Mỹ Hào học kinh nghiệm dân gian làm công thức quy trình chế biến khoa học cho sản xuất đại trà trong nhà máy.

Tôi lại được lệnh theo đoàn vừa phụ việc, vừa tập sự để sau này về tổ chức sản xuất cho tỉnh nhà.

Vậy là tôi phải chia tay với bác Bình lên Mỹ Hào công tác - Nghiên cứu khoa học không có ngày Chúa nhật, phải theo đuổi liên tục đến cuối cùng công đoạn sản xuất - Hàng tháng mới được nghỉ gộp một lần - Anh chị em trên Viện có gia đình về Hà Nội, còn tôi đơn thân, đi đâu hơn về Thiệp Phiến thăm lại ông bạn già kết nghĩa? Không phải nhớ thịt dùm hoa sen, càng không phải vì giữ lễ đã có thời gian tá túc nhà ông - Giọt nước mắt lăn dài trên má ông khi ông bắt tay tôi từ già đã làm mềm lòng tôi. Tim tôi xao xuyến khi nhận biết ông thật lòng thương tôi, thông cảm tôi cũng lặn đạn như ông đã từng lặn đạn, tôi cũng cô đơn như ông cô đơn, tôi cũng vấp ngã trên tình trường cũng như ông từng thảm bại.

Thuở tôi còn đi học, cha tôi có dặn, muốn nên người hiểu biết, mỗi khi nghe ai nói gì, giảng giải việc gì, cả khi đọc báo văn chương con luôn phải:

Tám phần làm ngốc, hai phần làm khôn

Ngốc bởi vì điều người ta nói, người ta viết in ra con chưa từng biết, chưa từng học, chưa từng nghe.

Khôn bởi vì nội dung nói viết của người ta có thể sai vì chủ quan hoặc có dụng ý không tốt, thậm chí muốn lừa gạt và lôi kéo.

Bởi vậy trên trường đời không nên nghe và đọc như một người ngoan đạo mà phải biết suy xét trước khi biến thành nhận thức - kéo lại cho mình chút đỉnh cái khôn.

Nhưng kể từ khi phát hiện giọt nước mắt của người bạn nghèo nơi tha phương tôi biết bác Bình rất thật lòng với tôi, kể cùng cảnh ngộ - vậy làm khôn để làm gì mỗi khi tôi với ông luận bàn thế sự.

Từ trên Bần, Yên Nhân về, đồng lương công nhân phụ động khởi điểm là 35 đồng, đóng hết 18 đồng tiền ăn, mua xà phòng, mua phấn đánh răng, tiêu vặt, xôi sáng... tôi còn được ít tiền chi đủ ghé ngã ba Phố Nối, mua hai đĩa chè xôi gói lá chuối treo ghi đồng gọi là có chút quà mang về biếu bạn.

Đến nơi, trời đã tắt - Đứng ngoài bờ dậu nhìn vào nhà không đèn đuốc tối om - Có lẽ gia chủ đang nằm ổ rơm gác tay lên trán rung đùi vì có tiếng ư ử

ngâm:

Lấy em anh biết ăn gì?

Bóc sẵn sẵn đắng, hái si si già

Anh về bán Phật Di Đà

Bán chùa Thạch Thất, bán luôn Ba Vì

- Sao không đèn đóm gì thế này?

- Hết dầu rồi, bữa nay 10 giờ có trăng lên.

Chúng tôi nằm sóng đôi ăn chè xôi tán gẫu.

Trường đời có những vấn đề sáng ra trong đêm tối.

- Sao? Công việc mới có gì lý thú không? - Bác hỏi tôi bằng chất giọng đầy mồm xôi.

- Chẳng những lý thú mà còn lạ và hay - Mỗi nghề của cha ông để lại không phải tự dung mà nổi tiếng.

- Anh nói làm cho tôi phồng mũi vì mình là dân Hưng Yên rồi đó.

Tôi kể cho bác về những gì lần đầu tiên được trông thấy - Nào người ta đặt cái chảo nghiêng để rang đỗ, dùng một cái trang bằng gỗ đẩy hạt đỗ từ dưới thấy lên cao cho hạt đỗ tự lăn xuống cho đến khi hạt đỗ chín, xoa trên đầu tay vỡ đôi ra vàng đều từ trong ra ngoài mà vỏ vẫn không cháy khét - Nào lần đầu tiên tôi được trông thấy những nong móc tương tuyền một màu hoa cau màu sắc đẹp như nhung - mà bí quyết là người ta biết dùng bào tử mốc giống gieo lên nong xôi như người nông dân gieo mạ, mạ lên xanh mà cỏ dại không kịp lấn lướt - người ta lại biết đem mốc ra vò tải lại khi mốc phát triển mạnh phát nhiệt làm hơi nước bốc lên ngưng tụ trên lá khoai làm hạt xôi bị ướt tạo môi trường thích hợp cho mốc lạ phát triển - Cho hay, từ xa xưa lắm tổ tiên ta biết ủ dưa, ủ rượu, ủ tương, ủ nấm là đã truyền lại cho con cháu ngày nay môn sinh học.

Hay hơn lại còn có văn hóa nghề nghiệp: Với câu ví của làng nghề:

Ông thối mà gặp bà thiu

Rước muối Đông Triều về chữa

Ông hết thiu, bà hết thối

Thối tức là đỗ tương rang sấy ngâm nước ba hôm dậy mùi, gán cho chức danh là "ông", nam giới tượng trưng cho người chồng - gặp "thiu" tức là xôi nếp đã lên mốc, chức danh là "bà", phái nữ tượng trưng cho người vợ, cả hai đều hư hỏng, đàn ông cũng như đàn bà - thực chất giá trị là nếp là đỗ đều quý cả, nhưng bị cuộc đời nhào nặn nên hư - để xấp lại với nhau biến thành món ăn (tương Bần) rất khoái khẩu nhờ có muối Đông Triều.

Chồng thối, vợ thiu, tượng trưng ấy biết rồi vậy muối Đông Triều tượng trưng cho cái gì? Tôi đem ý ấy hỏi ông bạn tật nguyên - Bác không đắn đo:

- Khó gì phải hỏi? Muối tức là đạo nghĩa - Huynh chẳng đã nghe người ta nói "Đạo nghĩa vợ chồng" đó sao?

Nhưng phải chú ý điều này! Đạo nghĩa chỉ cao thâm khi nó ngấm vào những cuộc đời đã bầm dập, còn đối với người tạm gọi là tốt, chưa từng trải nó cũng như muối chấm đũa chấm nếp còn tươi nguyên, chẳng có gì ngon đâu. Tôi vỗ lên vai bác thềm nghĩ: "Hung Yên đất của văn vật ngàn năm, con người của đất ngàn năm như bác quả là thâm thúy".

Giữa lúc ấy, có tiếng chó hòa trước ngõ nhà bên, chen lẫn tiếng con gái gọi cứu Bố ơi! Bố ơi! Dưới ánh đèn bão, một thân hình mảnh mai nép vào bờ dậu - Tôi thay anh ra xua chó - đưa con gái anh vào nhà. Chiều thứ bảy, cửa hàng hợp tác xã mua bán đóng cửa, phải chờ đến đêm, người bán hàng về nhà trở lại trực cửa hàng, cháu mới mua được dầu hôi đem lên cho cha thắp đèn.

ánh sáng âm áp soi tỏ ngôi nhà.

Thân hình cháu gái thon thả, có dáng ngồi chấp hai bàn tay buông xuống một bên, nghiêng vai về một phía, uôn người như một cung đàn.

Cháu về rồi, tôi nghe bạn buông tiếng thở dài.

- Huynh có biết cháu nó giống ai không?

Nghe như câu hỏi của một kẻ ghen tuông.

- Tôi làm sao biết được.

- Cháu là con của tôi do vợ tôi sinh ra. Nhưng trớ trêu lắm, sao càng lớn cháu càng giống người yêu đầu đời của tôi như khuôn đúc - Sáu tuổi, là tôi đã nhận ra điều này, càng ngày càng phát sợ cho chính mình.

Tôi có người yêu đầu đời từ năm mười tám.

Tôi ví mình với nàng như là bướm với hoa.

Một khi đã yêu nhau thì cả hai đều như hoa tất cả, nhưng trớ trêu thay, thân phận lại khác nhau, hoa bén rễ sâu xuống lòng đất nơi xóm nhỏ quê hương. Còn bướm lại mặc cho gió cuốn nhớn nhợ, trên đường phiêu lãng lại gặp gỡ bao nhiêu loài hoa khác - Đáp xuống, đáp xuống, lại bay đi.

Bão táp nổi lên từ trong gia đình, cổ tục cha mẹ đặt đâu ngồi đó tôi đâu dám cãi, đau khổ vì tình chia đôi ngã. Rồi phải dạm hỏi cưới xin, yên bề gia thất, sinh ra con bé này.

Nhưng nào có được yên, cho dù sự thật như tôi nói với anh, vợ tôi là cô thôn nữ tốt, vun vén cho gia đình, thương yêu tôi chăm sóc như nuôi con chim cu cườm trong lồng tía. Ôi! Con bướm lượn lờ như tôi, làm sao xua đi được hương thơm của loài hoa cũ.

Trong giấc mơ, trong khi buông cửa buông đục nghĩ xả hơi, rít thuốc sau khi hoàn thành lỗ mộng thất, hình ảnh người xưa cứ tái hiện trong tâm - Đáng sợ hơn nữa là người xưa lại tái hiện ngay cả lúc ôm vợ nhà trong vòng tay, ảo ảnh thậm chí thốt thành lời, tôi gọi nhầm tên người xưa ngay cả lúc cơ thể run lên đỉnh điểm lúc ấy.

Vợ tôi vốn dịu hiền nên cũng cho qua đến khi con cháu lên 5 tuổi.

Huynh có tin mình chứng truyền miệng dân gian về giới nữ trong các vùng xứ đạo không - Con gái ở xứ đạo đa số là đẹp với vẻ thánh thiện.

Luận rằng do ngày ngày, các bà mẹ cầu kinh ngắm nhìn chân dung Đức Mẹ đồng trinh vô cùng xinh đẹp, ấn tượng kiêu diễm ấy ăn sâu vào trong tâm khảm nên bé gái sinh ra là mẫu của thánh nữ. Nhờ vậy con gái xứ đạo rất nên xinh đẹp.

Cho rằng truyền thuyết ấy là có thực đi, nhưng đó là ảnh hưởng trực tiếp của người phái nữ trong tranh đến bào thai khi qua người mẹ cũng là nữ trong cuộc đời.

Chưa hề nghe sách nào nói người cha là nam giới qua đồng sàng dị mộng mà gieo vào người cùng chăn gối hình ảnh của người đàn bà khác trong mộng, vào đứa con do vợ mình sinh ra.

Nhưng từ khi cháu lên 5 tuổi, coi như tôi đã tin, không chối vào đâu được. Một hôm, đang cưa mẩu gỗ, tôi nghe tiếng trẻ kêu cứu vì lũ chó nhà bên chần ngõ, tôi chống gậy, nhìn thấy cháu sợ hãi rút vào bờ rào bỗng nhiên tôi phát hiện những đường nét sao chép hình ảnh của người yêu trước kia của tôi, con mắt lá dăm, chân mày lá liễu, chống đòn gánh một bên lại nghiêng mặt về một phía.

Tôi ôm cháu lên để lại nhìn ngắm, quả thật không sai - Rồi thời gian, cháu càng lớn càng không thể chối cãi vào đâu được nữa. Nếu là nam giới, vợ tôi không thể tránh bị tai tiếng ngoại tình vì sinh con giống người khác.

Lại còn sợi dây thiêng liêng tình cảm khó hiểu hơn nữa - Cô ấy (tức người yêu đầu đời) lại mến con cháu như mẹ con - Còn cháu cũng quấn quýt với cô ấy, đi học về hôm nào cũng ghé.

Ngày mai, có xe đạp huynh đèo tôi đi Tiên Lữ, gặp được bà ấy tận mặt, huynh sẽ rõ.

Chúng tôi đến vào lúc bà chị đang đưa đầy xoay tròn chiếc mui gỗ lên mặt vải trắng bánh đa. Sau khi đẩy vung chờ bánh chín, cử chỉ thư nhàn sau phút giây làm việc, hai bàn tay chấp lại buồng xuống một bên, vai nghiêng một bên, người uốn lượn như cung đàn sao chép nguyên mẫu dáng ngồi của bé gái đêm qua - Mái tóc đen huyền, nước da mịn màng như trứng gà bóc, thời gian vẫn còn lưu lại vẻ thanh tú một thời đã làm mê mẩn tâm hồn ông thợ mộc.

- Gạo xay bột có người giã rồi, Lý Xích Hoài đến có việc gì đây? (Theo tích xưa Lý Xích Hoài cầm chày giã gạo).

Chị hướng sang phía khách là tôi xởi lời:

- Cũng may hồi đó ông ấy ruồng bỏ tôi, nếu không tôi đã phải nợ ông chồng què đó bác!

Kẻ vấp ngã trên tình trường giữ nặng bằng nách để áp bàn tay lên ngực: "Bà hãy dạy nghiêng trách mắng tôi đi! Tôi nghe tất! Nhưng cái chân què này đâu

khổ bằng cái hương xưa đầu đời của cô gánh gạo nó cứ lưu lại mãi ở chỗ này này!".

Ông thợ mộc lắng sang chuyện khác:

- Nghe nói bánh đa ngon, ông bạn này muốn mua mười chiếc.

Bà buộc bánh, thêm hai chiếc: "Phần này tôi gửi cho cháu gái tôi".

Bà lại mở vung - Hơi nước bốc lên lan tỏa một màn sương, không gian như ẩm lại.

Bác thợ mộc chống nạng đi trước, tôi đẩy xe đi sau, trở lại con đường tiên đi (Tiên Lữ) lòng băng khuâng - Số phận con người? Lý giải làm sao đây những hiện tượng lạ.

Lão Bình tự thán:

- Ba phần tư thế kỷ, một đời người, mỗi năm trôi qua phát hiện thêm một sai lầm mới trong nhận thức làm người - Để sống trên đời chả dám gây hấn với bất cứ ai, yêu toàn nhân loại, kiêng cử không dám đâm đá, đâm chém, tham lam bất cứ ai, kiếp bướm mà! Gió đưa thành kẻ lãng du, gặp bất cứ hoa nào cũng đáp thụ phấn cho cây trồng rồi lại bay đi không hề trở lại, biết ai là cốt nhục trong cái xã hội rộng lớn để phân biệt, khỏi choảng nhằm cốt nhục.

- Cuộc đời rồi sẽ qua đi, cái bóng mình trên vách cũng mang đi nốt, làm sao lưu dấu được, xét lại thẳng tôi cái tâm thì muốn lên Niết Bàn, cái tính lại đặt trên hai bàn chân lẳng tử, không xuống tóc ở chùa được vì chẳng có căn tu.

- Thôi mình lại xuống bếp đi huynh.

Những hòn đất có nhân lại được cời ra lăn vào bếp phủ tro than, than ấy lại nướng bánh đa của người xưa tặng cho ban sáng - có câu ví vịnh chiếc bánh đa:

Khách đa tình - bánh cũng đa tình

Hay bênh vục cho một phía:

Chẳng đa tình sao gọi bánh đa?

Rượu nồng, thịt béo, bánh giòn. Hai chúng tôi lăn ra ngủ, nằm luôn ngay trên mặt đất tổ tiên để lại, đánh một giấc ngon lành.

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Thư đi ... thư lại

Anh Mười!

Em được thư anh cùng ngày với thư em gửi xuống nơi ẩn cư cho anh. Như vậy hai lá thư đi ngược chiều nhau trên một con đường.

Xin lỗi, vì em đã chép nguyên văn câu anh viết trong lá thư tỏ tình đầu tiên xưa kia anh gửi cho em: Anh được thư em cùng ngày đã viết thư cho em,

như vậy hai lá thư đã gặp nhau trên cùng một con đường. Xin lỗi, vì em đã sửa đổi chữ gặp nhau bằng chữ ngược chiều.

Thư anh có kèm theo lá đơn đệ lên tòa án xin ly dị, yêu cầu em ký tên vào (nhớ ghi rõ ngày ký) gửi cho em để đường ai nấy đi.

Hạnh ngộ là ba đến thăm cháu ngoại của ông vào lúc này. Em đưa nội vụ cho ba xem. Ba em xưa này chắc anh cũng hiểu, trước mọi chuyện xảy ra ông thường ví von bằng ngụ ngôn để dạy con cháu. Hôm nay ông lại chế ra một tiểu phẩm và kể:

Ngày kia vợ hỏi chồng:

- Anh ơi, tại sao con bò cái sau khi sinh nở ai đến gần con bò con thì nó húc. Nhưng con bò đực chồng nó húc nhau với con bò khác, con bò cái lại đứng dưng?

Người chồng đáp:

- Tại vì nó là giống bò!

Vợ bèn hỏi thêm:

- Vậy tại sao con bò đực, khi vợ nó sinh ra con bò con, nó lại đi tìm con bò cái khác?

Chồng thuận miệng đáp ngay:

- Tại vì nó là giống đực!

Anh Mười thông cảm, ba em già rồi, thương ai ghét ai thường hay nói bóng gió, ít chịu gọi tên chỉ mặt nói đích danh, khi về hưu rồi rảnh thích làm văn chương chữ nghĩa nên bịa ra, hư cấu thành cái tên nào khác, có khi mượn con mèo, con chuột để làm nhân vật nữa.

Nhà lúc này thường xuyên có khách, phần đông là bạn bè cùng khoa thời sinh viên. Nói là nhớ bé Huỳnh đến thăm, nhưng thực lòng các bạn muốn chia sẻ với em trong hoàn cảnh đổ vỡ. Chưa ai mở lời cho một đơn thuốc nào, vì chuyên khoa cũng là đỡ đỡ đau chứ có người nào tốt nghiệp cổ vấn tình yêu hôn nhân gia đình mà dám bốc thuốc, châm cứu, kê đơn. Đôi bạn Thúy và Hiền vẫn vậy. Hằng ngày vẫn giờ làm việc theo chân bác sĩ đi visite từng giường bệnh, ngoài giờ cơm nước xong lại có nhau, mặn nồng lắm. Họ già dặn hơn em vì họ dò xét nhau kỹ lắm trước khi tiến tới hôn nhân, khác nào giữ cho thai nhi không sinh non, phải chín tháng mười ngày... hôn nhân mới khó đổ vỡ. Dường như những người sản khoa (obstétriciens) và những người chăm sóc bệnh đàn bà (gynécologie) giống tính nhau: bên ngoài họ rất chuộng vẻ quý phái, nhưng bên trong họ rất dễ thương.

Chúng ta lấy nhau sớm quá, non nớt quá, "tường cái giếng sâu nôi sợi dây dài, ai ngờ...". Thôi đành rút dây lại thôi!

Linh cũng tới. Linh trước đây đã bị em "hót tay trên" khi lấy anh, nay kẻ chiến bại trong một trận đánh lại thật lòng xót thương kẻ chiến thắng, còn tỏ

lòng biết ơn rằng nhờ em mà bạn ấy khỏi phải nhàm lẫn rơi vào kẻ... như anh. Đêm nào không phải ca trực, bạn ấy có khi ở lại nhà ngủ với em. Bạn ấy bảo vào ca trực đêm ở bệnh viện, cô ấy rất sợ thằng Định có họ với Bùi Kiệm (nguyên văn lời cô nói là "vì cửa ngõ không chắc"). Tay Định có lẽ rất sung sướng vì ngày ngày được chiêm ngưỡng dung nhan của người trong mộng, e rằng trái tim si tình của anh ta đến lúc nào đó sẽ đứt động mạnh chủ, không còn hồn vía đâu để làm việc.

Con người phức tạp lắm, em đây cũng tự thấy lắm khi mình khá phức tạp, nghĩ vớ vẩn về những chuyện ấy rồi cũng rất phiền lòng.

Thư anh viết tự thú về những quan hệ với Yvette Phương - "tình cũ không rủ cùng đến" thơ mộng lắm vì đó là mối tình viễn dương - xem ra có chút nào đó anh Mười cũng thành thật: "Cô ấy nói rằng sau khi ra nước ngoài đi khắp trời Âu, Á, Mỹ, Úc, Phi, trải qua đủ hạng người vàng, trắng, đen... về lại cô hương mới thấy không ai tuyệt diệu bằng anh..." Thân em như thể trái dưa, đãi người xa xứ, cận thừa đãi anh! "Thơ mộng" đấy chứ!

Nhưng thật buồn cười khi anh quá ngây thơ cho rằng gần một năm qua em chưa hay biết gì.

Nhớ lại xem, có khi nào anh từng mua hai đồng hai chiếc bánh đa cho người đàn bà non trẻ trung già son phấn tại bàn bia?

Gần trung tâm thành phố có cây đa cổ thụ năm gốc giữa công viên. Cây bên lòng với đất, nước, nên rễ từ trên cành cao buông xuống, bám lại vào đất lâu năm thành gốc mới. Bên cạnh còn cây đa thứ hai có lẽ từ trái rụng của cây mẹ vươn lên, cành mẹ và cành con giao tán nhau bóng trùm mát rượi. Cảnh vật đượm vẻ trầm tư ấy, nếu được bên trong điểm một ngôi đình chùa hài hòa biết bao, nhưng thay vào nơi cô tịch hiem có ấy lại là những quán bia, bậc trí giả làm sao khỏi chạnh lòng nuối tiếc. Em không tin những lời đồn đãi nếu chưa mắt thấy tai nghe.

Tồn bốn mươi đồng thôi, mua mào của em gái nông thôn lên thành phố bán bánh đa - hai túm bốn mươi chiếc, còn mượn chiếc áo rộng che ngoài giữ cho bụi đời không làm bẩn áo sạch bên trong. Áo không cài hết nút đỡ nóng, kéo trễ cổ áo xuống lưng, hai vạt trước xéch lên, em mặc như thế để cải trang thành cô bán bánh đa. Chiếc nón lá mát vành và dây quai đeo buộc bằng khăn mùi xoa cho kín mặt mũi. Em tự hình dung mình lúc ấy như nữ hiệp hành đội rế phủ voan trong phim chương.

Với vai cô bán bánh đa, em vào quanh quẩn bên bàn của kẻ trộm tình mà ả và anh không hề hay biết, còn vầy vầy gọi mua hai chiếc bánh đa. Hai đồng bạc mua bánh ấy em để trong túi giấy bóng trong và một chiếc bánh đa vỡ đôi treo trên cây đình treo lịch giữa nhà, vẫn còn để nguyên nơi ấy đến bây giờ. Thường tình gặp tình huống thế kia có hai cách phản ứng: tu tu khóc hoặc phản ứng đánh ghen, tung hô lên cho hả giận. Đó là giải pháp thất học

và bất cần lịch sự. May quá em đã diễn xuất không tồi, đủ trầm tĩnh để nhìn thiên hạ bẻ bánh đa nhai rôm rốp.

Trong thời đại bùng nổ thông tin ngày nay, lời tự thú để rẽ sang đường khác của anh chậm cả năm, nguội lạnh mất tính cập nhật rồi.

Anh Đông tài xế vừa bị anh thả hỏi có đến thăm. Hỏi "Sao lại bị đuổi?", anh chép miệng than anh chẳng có tội gì ngoài tội trung thành với chủ, tội biết quá nhiều và tội vô tình không đổi hướng cái gương chiếu hậu giữa cabin. Anh biết gì nhiều thứ? Công ty trách nhiệm hữu hạn của anh Mười có chi nhánh ở thủ đô nước láng giềng, mác được phẩm là vỏ ngoài, thực chất là mượn có giao dịch qua lại để đổi quốc tịch xe ô tô con. Xe của họ sang nước ta, lý do qua lại làm ăn, qua biên giới rồi thay đổi màu sơn qua tay anh Mười thay biển vàng thành biển số trắng trở thành xe bản địa. Nghe nói lời mỗi xe cả trăm triệu tiền trốn thuế dễ dàng quá, nhưng em thật không ngờ anh thuộc hạng người ấy.

Bây giờ anh bảo em ký đơn ly hôn tự dung trở thành đương sự trước tòa án, đặt mình vào cảnh ngộ bên này phải đổ tội cho bên kia, thử hỏi anh có vừa lòng cho em nêu câu chuyện do anh tài xế kể ra trước công đường để tự vệ cho mình không?

Tài xế còn kể với em, có một lần chiếc xe đời mới chạy trên đường Thủ Đức tình cờ song song với chiếc xe hai bánh em đang đi, ngỡ rằng em đuổi theo để đánh ghen, ông chủ là anh vội vàng hỏi cô bồ quốc tịch nước ngoài gốc Việt quay kính lên để đề phòng bị tạt axit.

Thì ra trong mắt của kẻ ngoại tình, người yêu hỏi nào nâng như trứng, hứng như hứng hoa, người vợ hiền dịu phút chốc hóa ra con quỷ cái, một tên sát thủ, một tên xã hội đen cần phải tránh xa.

Ba em hỏi: "Con xử sự thế nào đây?". "Con thần nhiên từ trước rồi! Ai khóc cũng được, nhưng người bác sĩ khi cầm con dao mổ không được khóc. Việc gì đến sẽ đến". Người có trí phải biết vượt lên trên hoàn cảnh. Tự khẳng định mình là sự bình thần (impassible) ấy. Em mượn câu chuyện trong quyền sách nào đó để phụ họa với tiêu phẩm của ba em: Con bò cái sau khi sinh nở nó chỉ biết con bò con, nó quên phứt con bò đực...

Ba em khác với những người thích can gián chuyện ly hôn, sợ để khổ cho con cái. Ông bảo đừng để cho cháu ngoại ông sau này lớn lên, có hiểu biết, nó sẽ phải ân hận khi biết được mẹ nó phải khổ suốt đời mang nặng trong tim cuộc sống chung miễn cưỡng là vì nó.

Anh đã tự dẫm đạp lên tính pháp lý của tờ hôn thú rồi, sao giờ đây lại còn lôi em ra trước pháp lý để gọi là làm thủ tục ly hôn? Em dứt khoát từ chối đến công đường tự dung thủ vai đương sự vì lý do cần biết tự trọng. Không phải em cản trở. Sao lại phải cản trở khi anh Mười đã ở ngoài cuộc đời của em rồi. Cứ để họ xử vắng mặt, quyết định ra sao em cam kết không lo lắng,

không luyến tiếc, không buồn không vui, không quan tâm, không phản ứng, trừ quyết định buộc em trở lại chung sống với anh. Nghĩa ở đời không có, tính có giá trị gì?

Ngôi nhà cho dù em đứng tên và bản thân ngôi nhà cũng vô tội, nhưng em không muốn lưu lại nơi ấy vì nó gợi lại những kỷ niệm xấu. Và lại không có gì lộ bịch hơn ngăn vách ra, đã chia tay nhưng ở chung nhà làm chuyện đầu lười cho miệng đời dị nghị. Nếu là nghề kịch thì giống như hai bệnh nhân bệnh truyền nhiễm nằm ngược đầu chung một giường. Hai mẹ con em đã dọn về nhà ông bà ngoại, ông cụ lại thích vì được ngày ngày dắt cháu đi chơi.

Sung sướng thay những ai hoàn cảnh cho phép phát hiện sớm để khỏi phải dắt nhau ra tòa. Như cậu X. nhà cách hai căn phố. Đến cận giờ làm lễ thành hôn, sức nhớ chưa có bó hoa tình nhân, vội vàng phóng xe đi để xảy ra tai nạn giao thông què chân suốt đời. Khi quá say sưa với hạnh phúc, con người trở nên bất cẩn. Bây giờ ngày ngày ngồi bên trong cửa sổ nhìn ra thấy cô vợ hoãn cưới ngồi trên yên sau xe người khác chạy qua chạy lại mà chép miệng than: "May quá, tình là thế...".

Xã hội ngày nay không còn phải lo nhiều về chuyện không chịu đổi mới, chỉ sợ đổi cũ thôi: trước chung thủy nay bạc tình, liêm chính trung thực đổi thành tham ô buôn lậu, ngày xưa bình đẳng nay "chơi cha"... May quá, con người ngày nay đủ trí tuệ và tấm lòng biết cầm con dao giải phẫu, biết tổng là khối u phản bội và vô lương tâm thì cắt bỏ đi để tránh hoại tử, đâu biết rằng còn phải qua nhiều ca trực.

Vợ chồng tay lái xe ba gác ở con hẻm sau nhà đánh nhau, lại lôi nhau ra ủy ban phường xin cắt đứt chỉ vì tay bán kẹo kéo rủ rê cô vợ đi du hí, không nấu cơm bỏ con đói. Em lại không muốn họ bỏ nhau và tán thành cách hòa giải của phường. Cảnh ngộ và số phận! Nhưng đó là vì họ thất học, họ nghèo, bỏ nhau thì khổ con cái, khổ cuộc đời. Chúng ta lại khác, có ăn học, có đủ sức nuôi sống bản thân, có thể xử sự một cách có văn hóa là nhẹ nhàng đường ai nấy đi một khi đã biết tình yêu giả hiệu, nghĩa ở đời không có. Tội gì suốt đời ôm lấy hàng phế thải.

Ông lão hàng xóm, bạn già của ông cụ, đem sang khoe một bài thơ vừa sáng tác. Cụ đi vắng nên đưa cho em đọc bảo có lời bình. Thơ của ông lấy văn vần nói ý không có hồn, ông làm thơ bằng đầu óc không xuất phát từ con tim, em muốn nói với ông cụ rằng đó là mượn thơ chứ chưa là thơ. Nhưng may quá em kịp nghĩ lại nên giữ miệng không nói ra, vì gặm lại mình thời gian qua chẳng đã nhầm lẫn cho rằng kẻ mượn tình là tình yêu đó sao.

Tình yêu màu mè, thơ quảng cáo có khác gì nhau. ấy thế vẫn có nhiều người bị lừa gạt. Đời là vậy đó.

Thôi nhé! Vĩnh biệt!

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Trăng đẹp mình trăng

Sống là để yêu và được yêu.

Tạo hóa ban phát ân huệ ấy cho mọi người đâu phân biệt đối xử hoặc hẹp hòi với bất kỳ ai.

Chân lý thật đơn giản, ai cũng biết. Thị Nở kia còn có được phút giây âu yếm nhất với anh Chí Phèo ngoài lò gạch để lại cho đời "nụ cười Thị Nở". Những người chủ trương diệt dục đi nữa đọc đến đoạn này cũng phải gật gù thừa nhận chân lý hiện thực của cụ Nam Cao.

Chúng tôi 12 người cùng phòng trong ký túc xá đại học. Mười một người đã có ý trung nhân hẹn nhau đến ngày ra trường có sự nghiệp sẽ thu xếp cuộc đời. Ai cũng lo lắng đến thương hại bạn Thuận, người duy nhất chưa được lọt mắt xanh của bạn trai. Học giỏi, đức hạnh, cần mẫn siêng năng vượt trội hơn nhiều người, duy nhan sắc không mấy rực rỡ. Ngày Chúa nhật, từng đôi đưa nhau đi dạo phố hoặc về thăm nhà. Đi chán lại về quán quýt lấy nhau bày ăn uống chan húp si sụp nhìn nhau để cười hoặc thượng lên giường lâu ngồi không khoảng cách, tựa lưng vào tường tâm sự... Riêng bạn tôi, thui thủi một mình làm bạn với trang sách, hay tâm sự với cặp que đan.

Sau tốt nghiệp, đến ngày chia tay, các con chim non sẽ từ mái trường tung cánh ra bốn phương, khi ôm chầm lấy nhau giã biệt, tôi vẫn thấy nhói nhói trong tim lo nghĩ đến hạnh phúc mai sau của bạn. Tôi thầm trách tạo hóa hẹp hòi chi để không ban phát cho bạn tôi chút nhan sắc.

Đâu có ngờ, trong khi mười một đứa chúng tôi còn chạy đáo chạy đôn đi tìm việc, cô bé lọ lem lại chọn được hoàng tử sớm nhất. Hai người mang thiệp mời đến nhà tôi. Lúc nào cũng mỉm cười với hạnh phúc, đẹp trai, cao lớn, con đại bàng hùng vĩ lại say tiếng hót thủ thi của con chim nhỏ, sẵn sàng dang đôi cánh rộng che chở cho người mình chọn để yêu, để in tên sóng đôi bằng chữ vàng lên lá thiệp.

Nghe chào hỏi, ngoại tôi ngưng bút, nâng gọng kính ngắm nhìn đôi uyên ương : "Ông cũng được thiệp hồng nữa à ! Ông sẽ đến dự, mừng cho hai cháu".

Ông đứng lên chậm rãi bước ra vườn nhà, hồi lâu ông trở vào với bông hoa hồng thắm nhất tặng cô dâu chú rể tương lai.

Thuận ngỡ ý mời tôi làm phù dâu. Khi bạn được hạnh phúc, sao tôi chẳng sẵn lòng. Tôi sẽ chọn bộ xoa-rê màu, khăn voan màu, sẽ đeo đôi hoa tai ngày cưới trước kia của mẹ, tôi sẽ để một buổi đi làm đầu, sẽ nhờ bàn tay nghệ sĩ chuyên nghiệp của các nhà trang điểm đánh phấn thoa son để góp phần rực

rõ cho ngày vui của bạn.

Bộ xoa-rê phù dâu chưa được trắng tuyết như màu áo cô dâu cũng là dịp cho mình được tập sự cho ngày ấy của riêng tôi sau này.

Ông tôi lại đặt bút xuống, ra hiệu cho tôi vào trong.

- Nghe ông đi ! Con không nên nhận lời làm phù dâu. Lý do ông sẽ nói sau ! Tôi không dám cãi lời nhưng thật lòng mất hứng nhiều lắm. Ông tôi vỗ đầu cho tôi an tâm rồi bước ra bảo :

- Đến hôm làm lễ, ông sẽ tặng hai cháu tất cả những bông hoa đẹp nhất trong vườn nhà ông để trang trí. Các chị em của cháu ngoại ông sẽ đến trước lo khánh tiết và tiếp tân.

Riêng việc cháu Dung làm phù dâu hai cháu nên chọn chị em khác, vì cháu ngoại của ông yếu tim (lần đầu tiên tôi nghe ông nói dối) e đang vui, có làm sao, sẽ ảnh hưởng đến ngày trọng đại...

Tiền bạn ra cổng, tôi trở vào nhà tất nhiên với vẻ mặt không vui.

- Cháu ngồi xuống, giận ông rồi phải không ? Ông chỉ muốn tránh cho cháu một việc làm ác.

- Làm phù dâu, sao lại là ác hử ông ?

- Vì cháu của ông xinh đẹp quá. Cái đẹp đặt không đúng chỗ sẽ phản tác dụng. Cô phù dâu đẹp hơn cô dâu, chú rể và mọi người sẽ nhìn ngắm ai đây.

- Eo ơi !

- Cháu có đi xem cải lương không ? Có những khi khán giả thích ngắm cô tỷ nữ hơn ngắm nàng Nguyệt Nga vai chính. Trên sân diễn thì miền cường châm chúc được, nhưng ở ngoài đời nhất là vào ngày trăm năm chỉ có một lần mà vô ý theo ông phải bắt đạo diễn cúi đánh bằng roi cá đuối. Trong ngày cưới phải đặt cô dâu vào vị trí đặc biệt, không được lẫn lộn vào cái chung làm phân tán cái nhìn của quan khách...

- Ông cười gì vậy ?

Ông nhớ lại ngày xưa, thuở ông đi coi mắt bà con. Bà ngoại con chị em đông lắm, cô nào cũng đẹp cho nên con trai bên ông đi theo rất đông để được dịp nhìn ngắm. Nhưng nhà gái trừ hai ông bà cố cháu và vài bậc trưởng thượng tuyệt nhiên không cô gái nào được xuất hiện trong phòng khách, tất cả phải giấu mình dưới bếp. Chờ đến khi chủ khách đã an tọa, chỉ duy nhất có bà ngoại cháu xuất hiện, khay trà nước trên tay cúi đầu chào cho người ta coi mắt. Ôi sao lúc ấy bà cháu đẹp lạ lùng đến vậy. Cảnh vật như sáng rõ ra với sự xuất hiện của thần tượng ông nhìn một lần nhớ mãi đến trăm năm...

- Thờ của ông cũng hiện đại dữ dội...

- Chứ sao ?

Trắng đẹp vì chỉ có mỗi mình trắng.

- Ông cũng lãng mạn dữ dội...

- Chứ sao ? Cháu không nghe câu hát Việt Nam :

Cây trúc xinh tang tình là cây trúc mọc... bờ ao
Chị Hai xinh tang tình là chị Hai đứng một mình tôi thấy xinh càng xinh.
Quan điểm thẩm mỹ của dân tộc ngàn năm nay là vậy. "Đứng một mình mới xinh càng xinh".

Ngày hội làng là ngày hội chung của trăm hoa, đó là cái toàn thể (ensemble) của cả cộng đồng, ai muốn diện ngất trời đến đâu cũng được, nhưng ngày cưới ngày phải suy tôn cô dâu. Hàng trăm ánh mắt chỉ hướng về cô dâu để ngắm nhìn và ngưỡng mộ, nhớ mãi về lâu. Tranh cạnh vào vị trí để mọi người và cả chú rể nữa phải sao lãng là làm việc bất nhân.

Thế giới quan này của người Nhật cũng tương đồng với Việt Nam ta vì cũng nguồn gốc á Đông với nhau cả.

Có một nhà nông người Nhật trồng được loài hoa cúc đại đóa quý hiếm, nổi tiếng gần xa, rực rỡ tuyệt vời. Tiếng đồn đến tận hoàng cung, thấu tai Nhật Hoàng. Nhà vua có nhã ý đến tận nơi ngự lãm. Trước khi ngài ngự đến, người nông dân ra vườn cắt bỏ hết tất cả vườn hoa cúc hằng yêu mến của mình, chỉ để lại duy nhất mỗi một cành, một bông hoa tuyệt vời nhất hầu thỏa lòng ngưỡng mộ của đức vua.

Người nước ngoài có thể không thấu hiểu rõ ràng ý nghĩa của giai thoại này, nhưng đối với người Nhật chân lý ấy rất đơn giản. Khi luyện thói quen tập trung quan sát, con người có thể cải thiện cuộc sống thường nhật sâu sắc hơn và phong phú hơn. Loại bỏ cả vườn hoa, để lại duy nhất một bông hoa toàn bích để nhà vua không bị phân tâm để mắt vào các bông hoa kém sắc khác, tạo cơ hội để nhà vua mở mắt nhìn thấu đáo vẻ đẹp của loại hoa cúc đến tuyệt đỉnh thẩm mỹ từng chi tiết sắc màu.

Lóa mắt trước cái chung, thiếu tỷ mỉ khi ngắm nhìn làm sao chắt lọc tinh hoa cho được. Đó là sự mất mát muôn thuở của kẻ có quá nhiều mà hời hợt.

*

* *

Tôi đem câu chuyện hột làm dâu phụ và những ý tưởng của ông ngoại kể lại cho má tôi nghe.

Quan hệ chung sống của ba má tôi rất đặc biệt. Má tôi là mẫu người thích sống tung bưng. Trong gia đình hình như ba tôi bị má tước mắt cái lộc nói. Trái lại ba tôi gỡ hòa bằng cách tước mắt của má tôi cái lộc cười. Má tôi nói gì, vui buồn, trách móc, than thở, thậm chí nhieếc mắng nữa, ba tôi chỉ tùm tùm cười. Thanh âm ngôn từ phát ra từ trong chất giọng của má tôi có ma lực nào mà ba tôi luôn tỏ ra thích thú như nghe ca vậy. Phải chăng đó là bí quyết gia đình tôi trường tồn đến lũ nhóc chúng tôi lớn lên, ăn học thành tài và nên gia đình lại con đàn cháu đống.

Má tôi nói :

- Ông ngoại con vậy đó. Rất cổ nhưng cũng rất hiện đại. Chắt thâm thúy khi

xử thế của ông, trẻ ngày nay chạy nước rút cũng chẳng dễ gì theo kịp.

- Phải đó má ! Con nghe mướn mồ hôi khi ông bảo con đi làm phù dâu là chơi ác với bạn.

- Chớ sao ! Sắc đẹp hoa hậu đi nữa lúc nào cũng mang theo con dao hai lưỡi. Về cái chất thâm nho này, con rể, cha vợ, ba con giống ông ngoại con như đúc. Để má kể cho con nghe một câu chuyện hồi còn ngoài Bắc...

Lúc ấy là thời chiến phòng không máy bay Mỹ, tàu hỏa có toa quân sự, quy định đặc biệt quân nhân đi toa riêng, không ngồi lẫn lộn với hành khách dân thường. Hồi ấy có danh từ gọi doanh trại bộ đội là làng đục vì trong doanh trại chỉ có đàn ông, không có đàn bà. Bấy giờ lên tàu hỏa, toa quân sự có con trai, không có con gái thành thử hóa ra là toa đục nốt.

Tàu bắt đầu chuyển bánh, bỗng dưng có một hành khách muợn nhảy tàu lên được là vội vàng lúi vào trong toa. Hóa ra là một cô gái như trên trời rơi xuống. Cả trăm con mắt lính bùng tỉnh chú mục về một mục tiêu như Nhật Hoàng ngắm nhìn bông hoa cúc duy nhất trong vườn vậy. "Lên xe nhường chỗ bạn ngồi", lập tức có người đứng dậy ngay còn hồi người ngồi phía cửa sổ nhích ra để ấn cô gái vào trong góc, lấy cái nón nhà binh úp lên mái tóc để che mắt xa trường kiểm soát đuôi cô gái sang toa dân sự, uổng còn hơn được vàng mà không biết giữ.

Cả toa tàu bùng sôi lên như câu lạc bộ. Ai cũng tỏ ra quan tâm, người ngồi xa chồm lên thành ghế để bắt chuyện và ngắm. Rồi hỏi thăm thầy u có còn mạnh khỏe ? Quê quán ở đâu ? Học hành công tác ra sao ? Lại xin địa chỉ ghi đến mỗi tay, đòi lính, lúc nào cũng tao ngộ chiến, cũng tốc quyết, vội mà, khoảng cách giao tiếp đâu có thể nào thực hiện từng bước A, B, C, A phẩy, B phẩy như trong sách dạy về trình tự giao tiếp. Tiếng sét ai tình gặp từ trường là nổ ngay thôi. Gái khôn giữa chón ba quân tha hồ hỏi đáp, ba quân lại trở tài thơ ca, đây không chỉ là lính mà còn là nghệ sĩ nữa.

Trong khi mọi người sẵn đón vui vẻ hồ hởi, có gì cũng bộc bạch ra nói cười, thứ gì cũng moi ra từ trong túi ba lô mời mọc đặt đầy lên chiếc bàn con trước mặt cô gái, có cả bánh lương khô, kẹo bột... đến đổi bác soát vé tàu già nói tiếng miền Trung biết tổng cái trò úp nón lên đầu cô gái cũng không nở cắt đứt niềm vui của các chú em bộ đội, duy nhất chỉ có một anh chàng ngồi ghế bên kia đối diện trước mặt cô vẫn giữ nét mặt bình thản khác người.

Anh chàng tỳ cầm lên cánh tay gác lên bệ cửa nhìn ra ngoài bầu trời, cảnh vật lướt qua theo con tàu di chuyển. Có một tràng cười cô lại để mắt đến cái vẻ để ngoài tai khác người ấy.

Tàu qua cầu Lèn, đền Bà Triệu, đền Sòng, qua nông trường Đồng Giao, qua thị xã Ninh Bình, không khí trong toa vẫn còn sống động, cô gái lấy quả từ trong giỏ xách ra mời nhưng không có dao bổ cam.

"Có anh nào có dao con, cho em muợn ?"

Chẳng ai có dao. Anh chàng lúc ấy mới động tay mò vào thắt lưng lấy ra một xâu, gỡ con dao xếp ra khỏi khoen, kéo lưỡi ra ngoài, nắm đằng mũi trao đằng cán đúng phép đưa dao. Trao nhưng không nhìn, mắt vẫn để tâm vào cảnh vật bên ngoài. Cô gái đón lấy, ngỡ ngàng một thoáng cúi xuống mỉm cười với quả cam.

Tàu đến ga Nam Định. Anh chàng với tay lên kệ, khoác hành lý lên vai. Lần đầu tên cô gái có lý do để hỏi :

- Anh xuống ga này à ?

- Vâng.

- Em cũng xuống. - Nói xong mới gom hành lý như một quyết định bất ngờ. Chào các anh ! Chào các anh ! Các anh đi mạnh giỏi ! Thắng lợi !

Anh chàng bước xuống sân ga, bước vài bước lại dừng. Khi cô gái bước đến gần, anh chàng đưa tay xách phụ hành lý, ga-lăng với phái yếu đúng phép văn minh, không chèn vào đầu đực, lại còn đặt bàn tay rồi rảnh lên vai người đẹp diu đi như thân quen từ bao giờ.

Trên tàu, quân phục màu cỏ úa chen nhau nhô ra đặc các khung cửa sổ. Chờ lúc ấy anh chàng quay lại cười, nheo mắt lấy le với "đoàn quân thất trận...".

- Má nói ba đó phải không má !

- Còn ai trồng khoai đất này ? Hí ! ổng đó ! Hôm sau ổng ở lại căng Ga rô - doanh trại Quân khu 3, còn má phải lên tàu đi tiếp về tận Hải Phòng.

- Sao má biết ba để ý mà má dám xuống tàu giữa đường để đi theo ổng.

- Ba mà ghê lắm, mủ mỷ trở khu đi. ổng o mèo mà diễn kịch câm. Các con biết hôn ? Má vừa cầm cái cán dao, bị ổng ghịt nhẹ lại bằng hai đầu ngón, bất ngờ không ai thấy mà má nghe rần như điện giật toàn thân... ổng ghê lắm...

Cha tôi ngã người lên thành ghế, ngựa cổ cười khi cho kỷ niệm sống dậy. xoay vần

Bên cổng Quân khu là nhà thường trực - liền vách với nơi kiểm soát ra vào này, xây tiếp thêm dăm gian nhà trệt, có giường đôi, có màn, ấm pha trà phích nước. Biền treo đề là nhà tiếp tân nhưng đúng nghĩa hơn phải gọi là nhà hạnh phúc. Quân nhân nào có người nhà đến thăm được sum họp ở đây một ngày đêm.

Lần ấy, anh em quân nhân ra vào cổng, nhìn qua chấn song cửa sổ gian cuối, có một anh lính nằm, tay gác trán, chân chống tường thỉnh thoảng huýt sáo hoặc ngêu ngao đôi câu. Cửa không khóa nên không phải là trại tạm giam nhưng trưởng phòng thường thực dặn mở cửa ra ngoài phải xin phép. Com nước có người bung đến phục vụ ngày ba bữa. Nghe đâu anh chàng phạm kỷ luật nhiều lần về quan hệ nam nữ bất chính nên chuyển lên Quân khu xử lý. Tư lệnh trưởng bảo: "Trường hợp này chờ Chính ủy về giải quyết!".

Hai ngày sau, có lẽ hồn thơ thức dậy trong cô đơn, mọi người nhìn qua ô cửa

sổ thấy trên tường hai câu viết bằng than:

Cũng liêu nhắm mắt đưa chân.

Thử xem Chính ủy xoay vần đến đâu ?

Cụ Nguyễn Du sống dậy cũng phải nghiêng nón bái phục, bọn hậu sinh ngày nay, bình cũ rượu mới đến thế là tài.

Người dám bạo gan thách đố có vẻ bất cần đời ấy là Trần Anh Trung, quê gốc Phú Thọ.

Cuộc đời rong ruổi, tôi có ngờ đâu sáu năm sau, con người ấy lại là ân nhân của tôi

*

* *

Khi người con trai cô đơn, đêm đêm trần trở trong chăn, trên chiếc giường chín mươi phân rộng từ tỉnh thức đến lúc mơ sâu, thậm chí vừa tự vuốt ve lấy thân thể mình, vừa thể hiện lên từng phần hay trọn vẹn bao nhiêu hình ảnh của người khác phái đã từng gặp ngoài đời quen hoặc chưa quen, gây nên sự hoan lạc bằng hình ảnh với bao nhiêu người cùng một lúc. Đó là sự trắng hoa trong tâm tưởng mỗi riêng mình biết. Đó cũng là bệnh của kẻ đa tình còn gọi là phong tình như gió thoảng mây bay.

Trạng thái tâm sinh ấy kéo dài theo thời gian tùy theo thể trạng và tính cách của mỗi người, không ai giống ai. Cho đến một ngày nào đó, tự dung anh ta phát hiện ra tại sao những ngày gần đây trong mơ chỉ lặp lại hình ảnh của mỗi một người. Đa tình là bệnh của thời gian, trị liệu cũng bằng phương thức của thời gian. Lúc ấy trái tim mới mách bảo: Hay là mình đã yêu?

Người bạn đời trăm năm là đây! Không chối vào đâu được nữa.

Trình tiết là nghĩa ngữ dành riêng cho phái nữ. Ai giữ gìn được chữ ấy nguyên vẹn đến trọn đời được phong là nữ thánh.

Còn cánh nam giới, sách thánh hiền đọc kỹ chưa thấy có chữ nào ràng buộc họ na ná như thế? Cho nên đã hai mươi tám cái lá vàng rơi, từ cánh mộng ra ngoài đời, trừ một ít cá biệt nghìn người có một, ai có thể nói mình chưa từng biết trắng hoa.

Khác thường đến lạ thường, tự khi tôi quen biết nàng, trắng hoa như đã dứt. những người con gái khác như hòa tan trong dòng người xuôi ngược, không còn để ý nữa.

Một hôm, tôi vác một bộ sinh hàn bằng ống đồng từ xưởng sản xuất còn đến nhà máy cơ khí để hàn lại những chỗ rò rỉ hơi, mình mảy dính dầu mỡ, áo lại đứt khuy, trông thấy nàng đạp xe từ xa ngược chiều lại, tự dung bước chân dẫn dắt tôi rẽ vào lối khác để che giấu vẻ tội tàn của mình. Bước được mấy bước, tôi lại tự hỏi tại sao mình phải trốn? Vậy là tôi trở lại lối cũ cho đến lúc nàng đạp xe qua, tôi tự nhủ thầm: Hay là mình đã yêu?

Từ ấy, tôi theo đuổi nàng kiên trì và lì lợm. Quanh người phụ nữ đẹp, lúc

nào cũng vô hình có nhiều mạn radar theo dõi, nhất cử nhất động có một biểu hiện gì là dư luận lập tức lan truyền ra ngay khắp phố phường từ đầu đến cuối thị xã tỉnh lẻ. Khốn nỗi góc nhìn để loan tin là mây mưa trăng gió, bất cần biến đến chuyện của trái tim.

Nói theo kiểu trong lý lịch: Tay này không vừa đâu, khối cô rồi... Theo kiểu đặt lên bàn cân: Lạ chửa, khối anh đeo đuôi, có cỡ cả... lại đi vợ gã cha căn chú kiết tận cái xứ mô tê nào. Theo kiểu dự báo: Ba bảy hăm một ngày, không có kiên trì đâu.

Nếu tôi nói với họ rằng tôi chưa hề nói với cô ấy rằng "anh yêu em!", có ma nào tin lời tôi được, trong khi thật sự là chúng tôi chưa hề nói với nhau như thế.

Khi ông Johnson ra lệnh ném bom miền Bắc Việt Nam, chẳng rõ ông có tính đến không? Bom đạn của ông bên cạnh sức công phá của nó còn có tác dụng "phục vụ" cho tình yêu đôi lứa nảy nở.

Thị xã tỉnh lẻ phải sơ tán toàn bộ. Hợp tác xã may mặc của nàng phải đóng thùng máy khâu chở về làng quê, xưởng rượu cồn nơi tôi làm công cũng đóng cửa. Nàng định theo về với gia đình trên rừng núi Tuyên Quang nhưng khổ nỗi chưa biết đường đi nước bước, lại thân gái dặm trường, tàu xe khó khăn trong tình trạng chiến tranh. Tôi mừng rơn vì nhờ có ông Jonhson mà mình chủ được vai cận vệ "anh hùng hộ tống mỹ nhân". Tôi đạp xe đèo nàng lên Hà Nội để đạp tàu hỏa lên Phú Thọ, sau đó mới chuyển sang ô tô về Đoan Hùng đi Tuyên Quang.

Tàu hỏa chỉ chạy ban đêm vì phòng không. Suốt cuộc hành trình, tàu phải dừng bất thường ba lần giữa đồng để hành khách tảo đi trú ẩn vì có báo động. Vốn bản tính mạnh mẽ, nàng kéo tôi ngồi lại trong góc tối toa đen, không chịu xuống. Bom rơi đạn lạc ở đâu cũng vậy, chạy cho lấm chân. Tình trong lửa đạn, thơ mộng biết mấy? Ấy thế mà thằng tôi vẫn không dám hó hé. Tại sao? Có lẽ cái gì ta quý trọng, ta luôn cẩn thận, sẽ dễ vỡ. Tàu về đến ga Phú Thọ, hành khách lên Tuyên Quang phải chuyển sang xe ca về Đoan Hùng chờ đến 5 giờ sáng mới xuất phát. Loa phóng thnah hồi thúc mọi người xuống ga phải ngồi xa đường tàu hai cây số, càng xa càng tốt vì nhà ga là mục tiêu oanh tạc.

Tay xách nách mang, chúng tôi lần theo đường tre đi hết thôn xóm. Đồi núi trung du chập chùng, trên nền trời trắng in bóng những lá cọ hình rẽ quạt. Vượt qua một cầu gỗ, nhìn xuống nước suối róc rách trong veo. Chúng tôi lần theo bờ suối, đặt hành lý lên bãi cỏ, ngồi xuống chờ thời gian trôi. Nàng lần xuống suối, trút bỏ xiêm y tắm mình trong dòng nước mát xóa mệt nhọc sau cuộc hành trình xa.

Tôi ngồi hút thuốc, lẳng lẳng với cảm giác được nàng tin cậy. Aồnh trắng vàng trên trời cao vẫn lung linh soi mình dưới nước.

Thiên nhiên cũng biết giữ chân người nên nàng tắm rất lâu. Nàng gọi tôi lấy hộ chiếc khăn bông. Tôi kéo dây miệng túi. Chiếc khăn rộng, tôi nắm hai chéo lần xuống bờ suối, nàng ngâm chân dưới nước đứng lên, che hai tay trước ngực quay lưng về phía tôi. Thằng khờ như tỉnh như mơ, choàng tấm khăn lên bờ vai trần để cho ma khiến, tôi ôm chầm nàng trong vòng tay. Sự khởi đầu cho đến ngày nay tôi đã bảy mươi tuổi ấy, đột nhiên bị tiếng cu - lách đầy đạn lên nòng nghe như sét đánh kèm theo đồng loạt tiếng thét: "Đứng im! Giơ tay lên!". Bốn cái bóng chạy lồm bồm trên nước suối lao tới. Tôi lúng túng che chắn cho nàng mặc áo.

- Chứng minh thư?

- Dạ, có đủ đây (hai chiếc).

- Đi!

Đi! Nghĩa là bị áp giải, hai khẩu súng trường mở đường đi trước, hai khẩu chia lăm lăm sau lưng.

Ao nh trắng soi, thấy nàng liếc xéo tôi mỉm cười. Còn tôi cứ tự trách mình đã để khổ cho nàng.

Đi rất lâu, đến một chân đồi bị cắt đôi lấy lối phẳng cho đường tàu đặt ray. Giữa bức vách đất, khoét một cái hang sâu rộng bằng gian nhà. Nghe nói trước kia lực lượng làm đường nước láng giềng đến giúp ta sửa chữa đường sắt đã đào sâu vào trong đồi để chữa thiết bị hoặc tìm di sản gì đó, nay đã di chuyển đi nơi khác bỏ trống hang. Đội dân quân phòng không chọn nơi ấy làm trụ sở, đứng ngoài trông vào như một cái động. Một chiếc đèn bão che phía ngoài hắt ánh sáng vào vách đất màu đá đỏ. Trên mặt bàn có một quyển sổ bìa vở học sinh. Cái điều thuốc lào ngóc đầu trên hai chân tre, vài que đóm đã tắt so le ra mép bàn. Về uy nghi là bốn khẩu trung liên đầu bạc và mười khẩu súng trường dựng trên giá.

Đương sự giải tới bị giữ ngoài bóng tối chờ một người xách súng vào báo cáo. Hồi lâu có lệnh truyền cho vào.

- Chứng minh thư ?

- Dạ, đã giao cho các ông đây!

- Giấy đi đường?

- Dạ, có đây!

- Vé tàu?

- Dạ, nộp ngoài cửa ga rồi.

- Anh đi phép sao không giữ vé về thanh toán?

Câu hỏi chúng tỏ ông đội trưởng dân quân là người thông minh khó qua mặt.

Ông có đáng cao, mặt chữ điền, có vẻ ưa nhìn nhưng ít bộc lộ tình cảm:

- Cô này là gì của anh?

- Dạ, là bạn thôi, ở cùng địa phương.

- Còn cô! Anh này là gì của cô?

- Dạ, là người yêu, nhưng chưa cưới ạ!

- Hai người về đâu?

- Dạ, em sơ tán về với gia đình ở Tuyên, còn anh này đưa đi!

- Hừ! Thân gái dạm trường. Thơ mộng đấy chứ? Này cầm lấy!

Ông gộp hai tờ chứng minh thư đưa cho cô ấy:

- Đi đi! Ra bến xe cho sớm, gà rừng sắp gáy rồi.

Tai nghe rõ mà chẳng dám tin rằng mình được thả, cả bốn anh chàng vừa áp giải còn đứng đó cũng ngỡ ngàng khó hiểu. Tôi xách túi bước đi như cái máy sợ "on trên" đôi ý.

Hai chúng tôi ngồi trên rế gốc gạo chờ giờ xe ra bến.

- Anh không cần thận quan sát trước sau trên đường đi làm khổ em!

- Cứ coi như là một việc tình cờ đáng nhớ lâu đi! Rồi anh sẽ thấy hay hay, đời phẳng lặng quá có chi mà đáng nhớ. Chuyện này có sủng ông nhưng đáng gì với miệng lưỡi của người ta xâm xì về anh và em ở thị xã tỉnh lẻ, thế mà em vẫn cảm ơn họ đã tạo cho anh và em được dịp chứng minh rằng mình vượt qua để được yêu như ý mình. Có gì đâu mà khổ! Nàng nói theo lý lẽ thợ may đời người như mảnh vải liền khổ, để y nguyên như mới là vô dụng, có cắt ra mảnh bầu, mảnh chéo, mảnh lượn... ráp lại gia công mới thành áo. Cứ xem như vừa rồi được thêm một mảnh khâu miệng túi, lâu lâu đưa tay nhắc nắp lên xuống nhắc lại thành kỷ niệm hay hay.

- Nhưng anh cứ tự hỏi, tại sao ông ấy chịu thả mình dễ dàng đến vậy!

- Làm sao mình biết được, nhưng có thể tạm xét đoán ông này từng trải đường đời, lỗi hơn mấy anh chàng nhỏ tuổi kia...

Yên chỗ cho nàng trên bờ sông Lô xong, làm khách của gia đình một tuần, tôi lại xuôi về đến Phú Thọ có người bạn cũ làm nghề phó nhòm (chụp ảnh dạo) ở đây, tôi theo địa chỉ tìm đến. Trong gian nhà lợp lá cọ, trẻ em và phụ nữ đã tản cư, những cánh lưng trần nam giới trải chiếu dưới đất quây quần bên mâm rượu. Gia chủ, anh Tư Giản ngửa đôi mục kính cận, à lên đưa tay ra bắt.

- Ngồi xuống đây luôn! Để tôi giới thiệu.

Tôi bắt tay từng người, đến người cuối cùng, anh ta không tiếp mà vả vào bàn tay tôi, lại còn nháy mắt "xi nhan" làm tôi đỏ mặt khi nhận ra ông trưởng đội dân quân phòng không hôm ấy.

- Hai người đã quen nhau à!

- Quen và biết nữa, chỉ chưa kịp kết nạp vào "hội" thôi!

- Vậy thì làm một ly! Cho vào hội luôn.

Tôi kể lại chuyện trên dòng suối. Anh Tư Giản bảo: "May cho cậu đó! Gặp được quới nhân". Và cũng qua anh Tư Giản, tôi được biết tác giả từng viết hai câu thơ bình cũ rượu mới viết bằng than trên vách nhà tiếp tân Quân khu, Trần Thành Trung chính là anh. Tôi tò mò hỏi:

- Hôm đó, anh nghĩ sao mà thả tôi đi dễ dàng vậy?
- Tôi thả là thả cô ấy, chứ thả làm cái thá gì cái thằng anh! Lấp ba lấp bắp, giấu đầu lòi đuôi. Sao không tự nhiên như cô ấy: "Dạ! Yêu nhau nhưng chưa cưới...".

- Vậy mấy anh em áp giải về họ không thắc mắc sao?

- Thắc mắc giống gì? Chúng nó đưa nào chẳng đã dắt gái lên đồi. Dễ ta nhưng khó người cứ khó vậy mà! Đồi tôi phục lặn có hai người. Thứ nhất là Chính ủy Trần, thứ hai là vợ tôi. Hai người đều vị tha, biết tha thứ để làm cho tôi hối cải.

Vui miệng, anh kể lại chuyện ngày trước ở Quân khu:

- Nghe lệnh triệu lên văn phòng Chính ủy, tôi sắp đặt sẵn trong đầu tâm lý đối phó. Bước vào trước mặt ông, tôi đập gót thật mạnh, lên gân để đặt bàn tay xoè lên đuôi mắt chào!

- Trung đây à! Ngồi đi! Uống trà nhé!

Nói xong, tiện tay Chính ủy bê ấm rót nước cho tôi uống. Chỉ mới vậy mà bao nhiêu tâm lý đối phó tan biến tất trong tôi. Cảm giác như kéo quân hùng hổ vào khung thành bỏ trống. Đối diện là một ông già hiền từ gọi là anh là chú hay bác đều được cả. Ông ấy cười xởi lởi hỏi:

- Cậu làm sao giỏi vậy? Trong vòng một quý làm thổ thức đến năm qua tim. Chỉ có từng này thôi hay còn nữa, nói thật đi!

- Chính ủy hỏi em không dám giấu, thực tế còn nhiều hơn nữa. Có đến gặp đôi ba lần.

- Thế cơ à! Có khi nào bị chị em phản ứng không?

- Dạ không ạ! Trước kia còn tiến hành bước một, bước hai, sau này dễ lắm ạ! Tự chị em chủ động tìm đến.

- Như tôi sao không thấy cô nào tìm đến?

- Dạ! Vì Chính ủy là người tốt, đứng đắn quá, mô phạm quá nên quý ma ít dám bén mảng. Còn em là thằng nổi tiếng trai lơ, công bố kỷ luật tiếng tăm càng lừng lẫy.

- Thôi thế này nghe! Tôi không đại để đi làm cái việc tuyên truyền không công cho cậu. Tôi không quyết định kỷ luật đâu. Tôi giúp cho cậu thay đổi môi trường. Dưới đơn vị họ đưa cậu về đây là họ muốn tống khứ cho đỡ phiền phức. Cậu có trở về sống chẳng thoải mái đâu. Tôi ký điều động cậu về Sư đoàn! Còn sau này có tiền bộ hay không, tự thân mình xoay vắn lấy. Chính ủy làm sao xoay vắn giùm được.

"Tự xoay lấy!" ba tiếng ấy của Chính ủy Trần mãi đến bây giờ, khi chiều tà, lúc trăng lên đa đoan tâm sự hay lặng lẽ trong cô đơn, gặp cảnh là ba tiếng ấy ong ong trong đầu tôi. Nói nhờ vậy là tôi đã sửa chữa được bệnh mây mưa trăng gió, có ma nào tin đàn ông cho được? Nhưng dầu sao tôi cũng không còn quá ầu, bạ đâu trú đó như trước. Bệnh của thời gian phải nhờ

thuốc chữa bệnh của thời gian.

- Nghĩa là còn được phép lai rai! - Tư Giản chen vào: Nào, nâng ly ta lai rai!

- Tôi đeo ba lô về đơn vị mới. Thời gian sau đó, tiểu đoàn của tôi được chuyển sang làm kinh tế xây dựng khu Công nghiệp Việt Trì. Trái đất vốn tròn run rủi, tôi lại tình cờ được gặp người con gái đã làm cho trái tim đầu đời của tôi tan nát thời còn là trai làng ở quê. Cô đang phụ trách canteen của khu công nghiệp. Chồng cũng đang làm công nhân của nhà máy hóa chất. Nhắc lại dĩ vãng, cô ta bảo: "Chị em cùng thôn, tắm trường chung ở bên sông Hồng, cái Lụa bảo nó yêu anh, anh lại theo đuổi tôi làm tôi rất khó xử, tôi phải quyết định cuộc đời riêng của tôi, anh lại oán trách bỏ đi ra quân, từ bây nay không về nữa. Anh tặc lăm đó! Lụa nó vẫn đợi anh". Trái tim thất tình của tôi thuở ấy đã tự buông thả vào bể đục tình, buông thả cuộc đời vào những phút vui ngắn ngủi, rốt cuộc đến cuối đường hầm mới tìm thấy ánh sáng của tình yêu đích thực. Chẳng ở đâu xa, chính tại quê mình, là Lụa của tôi bây giờ đó!

Gẫm lại, anh tò mò muốn hiểu tại sao tôi lại thả hai người đi là phải. Theo thời gian, nhất là đã trải qua bao nhiêu va vấp trụy lạc, đến lúc nào đó tâm sinh của con người phải đổi thay.

Tôi đã thua đau vì hai câu thơ bình cũ rượu mới để thách đố với cả Chính ủy vì đã xài thứ rượu mới chưa tinh chế, nên đã bị Chính ủy đảo ngược tình thế bảo tự xoay vần?

Hoàn cảnh của hai anh chị hôm ấy có khác gì tôi? Xét cho cùng về chuyện gió trăng ta là đồng đạo với nhau cả nếu tôi gây khó khăn cho các bạn, khác nào tôi để mình thua một lần nữa!

Bây giờ tôi đã có vợ rồi. Tôi quý Lụa vì cô ấy sống hướng nội, không quá đòi hỏi lý trí, cũng chẳng bao giờ tỏ ra có lý luận. Đến khi đầu gối tay ấp với nhau rồi cô ấy không hề tò mò muốn biết dĩ vãng của tôi, cô cần tôi và tôi cần cô, chúng tôi không cần tới dĩ vãng. Tình yêu mà đem tiêu chuẩn ra so kè, thử hỏi tìm đâu được trong ấy sự tin cậy?

Tôi thích cái khoảng cách nhất định và sự kín đáo của cô ấy. Khoảng cách ấy như phong thư riêng của người vợ hoặc người chồng mà người kia không hề tò mò muốn xem và tự ý xé ra vậy. Cho hay trái tim đơn giản và bình dị của cô thôn nữ lại gần với văn minh hiện đại là vậy đó!

Tôi đi xuôi ngược qua không biết bao nhiêu nẻo đường đời, quen biết và làm tình nữa với biết bao nhiêu là người, nhưng đều gặp những đối tượng luôn đặt ra trên đầu lưỡi phải thế này, phải thế khác... dễ mất lòng nhau quá... nên sau đó lại quên đi như gió thoảng mây bay... Đâu có ngờ đi ba đông bảy xứ rồi trở lại cái xóm nhỏ quê mình lại gặp: đây rồi Lụa! Nàng yêu tôi mà không cần tìm cách biến đổi tôi. Nàng dần thân để yêu tôi. Tình yêu của Lụa cần sự đồng điệu, không tìm cách chinh phục. Cần sự tin cậy, không cần sự

ghen tuông. Cần sự tự giác, không cần tò mò theo dõi, không cần làm vú em, là có khoảng cách để tôn trọng tự do tạo điều kiện cho cuộc đời của từng người nẩy nở tiến bộ để mỗi khi gặp lại là như đám cưới mới.

*

* *

Tôi gặp chị Lua ngoài trận địa phòng không. Mảnh mai, tươi trẻ, đẹp như một liền chị quan họ nhưng lại chít áo bằng thất lung da, vai đeo súng trường, đội khăn mỏ quạ.

Đánh tay đôi với phi công Mỹ không khó, nhưng đánh làm sao để bảo vệ những đoàn tàu dài mấy mươi toa, bảo vệ sinh mạng hành khách, hàng hoá, lại đánh với thằng chuyên cắn trộm ban đêm: phi cơ siêu thanh F.111 là cả một thách thức. Đầu óc quân sự răn đe hù dọa bộc lộ rõ trong văn hóa đặt tên nên các nhà chiến lược quơ tất thần thánh và ma quỷ dùng làm đại từ danh xưng cho các loại phi cơ tân kỳ. Thằng F.111 là máy bay con ma, nó hiện hình lúc trẻ ngủ chưa đầy giấc từ ngoài biển bay là là sát mặt sông Hồng nhanh hơn tiếng động để tránh bị radar phát hiện, bay sâu vào tận Yên Bái, Lao Cai, bất ngờ quay ngược lại oanh tạc suốt chiều dài đường tàu về tận Hải Phòng.

Tôi đã từng thấy, người ta đặt súng lên xe jeep, lên xe tăng, lên tàu thủy để làm phòng tuyến di động đánh máy bay tầm thấp, nhưng chưa hề thấy ai đánh như kiểu Trần Anh Trung. Anh chàng có sở trường "chém chạy" (1) khi kiếm gáì vận dụng vào chiến thuật di động săn mục tiêu. Anh đề nghị nhà ga xuất cho mượn mười chiếc xe goòng tùy theo kiểu trung liên, đại liên đội dân quân có, lắp thêm cho mỗi xe goòng một giá đỡ súng sao vừa tầm đứng bắn.

Xạ thủ và người tiếp đạn đứng trên xe, người ở dưới đẩy xe lao nhanh bước trên sòng đường sắt láng bóng rất êm chân nhưng nếu bước trượt xuống nền đá xah có đau, ráng chịu! Cô Lua bắn trung liên không có xạ thủ phụ nên thấy Tư Giản được cầm máy ảnh giao cho Trung và tôi đẩy xe. Trận địa bố trí cự ly trăm mét một xe, hình chữ I vì tất cả đều lẩn bánh trên cùng một đường ray. Khi bắn cũng hình chữ I thẳng băng lên cao theo chiều đường sắt. Vị trí giả định có tàu về là sân ga nên chia xe ra làm hai thê đội. Một thê đội hướng về phía Tây, một thê đội hướng từ đuôi đoàn tàu về phía Đông. Khi có súng lệnh là đồng loạt nổ và đẩy xe di chuyển. F.111 sẽ khó phân biệt đâu là mục tiêu. Thành Trung bảo nó thua mình vì 5 giây vô dụng mà thằng phi công nào cũng phải chịu từ khi chĩnh chiếc máy bay cho thẳng mục tiêu đến khi xác định vào vòng ngắm và động tác lấy cò, tối thiểu là 5 giây. Nhanh hơn 5 giây ấy là ta thắng vì ta đồng loạt bắn ngay khi nghe pháo lệnh lại có đến 10 hỏa điểm rải ra trên một cây số cùng bắn thẳng, thoát được nơi này sẽ dính đạn nơi kia. Trong 5 giây ấy nếu phi công bị giật mình vì tia lửa

bên dưới bắn lên tất nhiên sẽ lệch mục tiêu, bắn khó trúng đích. Ông lính từng 4 lần bị kỷ luật, một lần được tha vì cái chuyện tình ái, giải ngũ về địa phương làm đội trưởng dân quân xã bố trí trận địa choảng nhau với tư lệnh không quân Huế Kỳ điều khiển bằng khí tài hiện đại như vậy đó. Tất nhiên trên đỉnh bên đây đồi cọ, bên kia đồi chè, còn hai phòng tuyến súng trường bắn chéo thành một lưới đạn dày đặc mà chỉ cần một viên mìn còi nào đó thôi cũng tiêu hủy mấy chục triệu đôla của nhà giàu. Cho bọn con trai lấy nhôm, cưa làm lược tặng cho bạn gái tắm trường ngoài bến sông Hồng.

Về cái khoản đúng giờ, không thể chê người Mỹ vào đây được. Tàu hỏa vào ga chưa được 2 phút là hai chiếc F.111 bay là là sát mặt sông nhô khỏi bờ đề lên trời như sao xẹt, vòng lại bổ xuống.

- Lạ! Bắn đi cung!

Lửa rạch lên bầu trời như pháo hoa ngày hội. Một ánh lửa to bùng phát giữa không trung. Chiếc F.111 đi đầu không lướt qua như tên mà quay theo vũ điệu khúc củi đang cháy.

Khắp nơi trên mặt đất reo hò. Người yếu bóng vía nhất cũng vọt lên khỏi miệng hầm để xem cho đã mắt.

Cái xe chúng tôi đẩy đang trên dốc lao xuống nên không dừng được. Trung và tôi vội đánh đu bám theo.

Lạ buông khẩu súng quay lại bầu vào tóc, ôm cái đầu của chồng lắc lẩy lắc đề reo to:

- Em bắn trúng! Em bắn trúng

Còn một cái flash anh Tư Giản bấm đúng "nụ hôn": "Khà! Khà! Mấy bô ở trên trời quá đã, bô này còn đã hơn!..."

Nụ hôn của Lạ gây phản xạ có điều kiện vào ngón tay bấm máy của ông phó nháy cho ánh sáng flash phụt sáng lên. Còn đối với ông chồng đội trưởng dân quân, nó khơi dậy sự vô chùng tự nhiên của thói quen cũng là phản xạ có điều kiện dù đang lúc bom rơi đạn nổ.

Khi hết dốc xe dừng, áp nhau lôi xe goòng ra khỏi đường ray, mọi người kéo nhau về ga. Lạ lại giục:

- Chạy nhanh về nhà ga trước gọi điện thoại báo tụi mình bắn rơi nhanh lên đi! Kéo người ta xí phần mất. Sao chưa đi đi!

- Àyy mà!

- Lại àyy mà! Nhanh lên đi!

- Có nhanh lên thế nào, nó cũng đã nằm dưới đất rồi. Không biết chừng ở nơi nó rơi người ta đã có trong tay tù binh, có cả súng ống đạn dược. Còn mình chưa chi đã báo cáo, nhỡ họ hỏi nó rơi ở đâu mình chưa chắc đã trả lời đúng, làm sao họ tin?

- Chả lẽ để vuột mất cái thi đua? Làm sao bây giờ hở anh?

- Ta phải lên đồi cao thôi! Để đủ tầm nhìn xác định phương hướng nó rơi, ít ra cũng được sai số một phần trăm thôi mới đủ lý lẽ...

Nói xong kéo tay dắt vợ lên đồi chè, bỏ hai thằng chúng tôi ngồi canh khẩu súng.

Chưa quá 15 phút thấy cô cậu đi xuống, tay cô xạ thủ vẫn còn sờ lên sóng áo như sợ còn để sót chiếc khuy nào chưa cài cúc.

- Ông ý! Bố trẻ con rồi mà vẫn chứng nào tật ý, đến xuống lỗ chưa chắc đã chừa!

- Biết vậy mà có người vẫn không bỏ được, cứ đeo phải không?

- Chứ còn gì nữa.

Thấy chúng tôi vẫn còn đứng chờ, Lua vội nói như thanh minh:

- Lấy ông này làm chồng lắm lúc xấu hổ chết được các bác ạ. Tại phải nợ nên không bỏ được thôi!...

- Chớ không phải vì những thằng trai lơ làm vui cuộc đời hơn sao? Lấy phải mấy ông đạo mạo, có mà thiệt suốt đời đấy em ạ!

Đội trưởng nhận ba nắm đấm sau lưng, rút cổ cười:

- Bị lừa mà có lợi, nên để cho người ta lừa bằng thích, em ạ!

Anh vỗ dưới lưng bà Lua một cái:

- Thôi thôi! Nhận phần thưởng của tôi rồi. Bây giờ, bà đi trước về bắt một con gà đem đến chỗ thầy Tư Giản, còn anh em tôi đi mua nước trong. Phải uống mừng thành tích hạ máy bay của bà chứ!

*

* *

Tôi đem câu chuyện trên mười năm đợi chờ của chị Lua kể cho người bạn đời của tôi nghe, lúc ấy nước sông Lô dâng cao ngập đến chân đồi chè nơi chúng tôi đang ngồi. Nàng ngưng tay đan một lúc, bảo:

- Anh nhầm rồi, đàn ông các anh làm sao hiểu tâm trạng tình yêu và hi vọng của người con gái như chị Lua. Tình yêu đơn phương lúc nào cũng sâu nặng hơn tình yêu song phương vì tình yêu gần gũi với những gì nhuốm màu đau khổ hơn bởi nó khắc khoải đợi chờ, nó đối mặt với vô tình, hờ hững, thậm chí đối mặt với cả bội bạc trai lơ, biết tổng hết tất cả vẫn tha thứ để mà yêu. Câu thơ tình có chi là hay, câu thơ tình buồn mới làm xao xuyến đến sâu thẳm con tim chứ!

Nàng mỉm môi. Như anh vậy! Không cô đơn xa nhà, không mặc áo đứt khuy, không lang thang từ tấm bé chưa chắc em...

- Chưa chắc cái gì?

- Tự biết ấy!...

(1) Tiếng lóng ám chỉ những anh chàng mò gái

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Anh Ba Đô

Khu nhà tập thể của Nông trường miền Nam tập kết chuyên ngành mỗi nhà dài trên chín mươi mét. Giữa cắm một hàng cột cái bằng gỗ, cột nhì bằng tre luông. Mái lợp nứa. Dọc theo hàng cột cái, dựng xuyên suốt bằng vách nứa đan ngăn đôi mỗi gian thành hai căn. Mỗi nửa gian phân cho một hộ có đủ đôi vợ chồng vừa lót một cái giường, một cái bàn con. Chừa một lối đi hẹp. Người nào độc thân sống ở hộ tập thể, hai "đực rựa" lĩnh một nửa gian, lót hai cái giường đơn loại bảy mươi phân, cái bàn uống nước phải để chen giữa hai giường, sát vào vách. Khách tới ngồi trên cái ghế đầu để giữa lối đi. Chủ nhà ngồi trên giường, nếu đông hơn khách ngồi tuốt luốt trên giường. Mỗi hộ xếp gạch kê bếp ngoài hiên. Hết giờ tan tầm buổi chiều, mái hiên nổi lửa nấu cơm, đông vui nhộn nhịp. Chỗ này tắm rửa cho trẻ con, chỗ kia trải chiếu giữa sân uống trà hút thuốc, chờ cơm chín ăn luôn tại chỗ.

Con bò Bô kéo xe của đội sản xuất lê sợi dây mũi, ung dung lách đi dọc theo khu nhà, thỉnh thoảng móng giẫm lên dây, ghệt đầu nó quay lại, chờ nhấc chân lên mới bước tiếp. Con bò kéo suốt ngày, không đủ giờ gặm cỏ, vừa đói vừa khát nên theo thói quen nó tìm đến các chậu nước vo gạo cắm mõm vào uống.

Ông Liễu già tiếp phẩm của đội ngồi uống trà, trông thấy con bò gầy trơ xương bèn châm biếm:

- Khà... khà... đi đường gặp bò nông trường phải cẩn thận. Xớ rớ đụng phải móng đít, hai cái xương khu của nó đâm lủng bụng.

Anh chàng phụ trách xe bò tự ái :

- Có tài thánh mới làm cho nó mập được. Ngày hai ca, sáng bảy giờ tới năm giờ chiều, nó phải đút đầu vào ách, trưa về được vài tiếng, gặm qua quít được vài miếng, bụng còn lép kíp lại đút đầu vào ách. Ngoài ba cái nước cơm thừa, kỳ dư phải sống bằng không khí. Tôi hỏi bảo làm sao nó không trơ xương ra cho được ? Hồi trước, mới mua nó về, kéo mỗi xe năm trăm mía ngon hơ, bây giờ tôi chỉ dám chắt ba trăm, lên dốc tôi phải nhảy xuống đẩy phụ với nó. Phải chi nó là con người, tôi động viên tinh thần nó được, đặng này nó là bò !!!

- Mẹ... dở thì nói dở, chống chế hoài.

Ba Đô buột miệng nói làm anh chàng đánh xe tức lý:

- ở ngoài cuộc phê phán cái gì cũng được.

Ba Đô chuyển điều thuốc sang tay trái, đưa ngón tay trở ngoéo cò ra:

- Dám đánh cuộc không, một tiệc nhậu, câu thay tứ vác cuốc đi đánh lá mía, tứ nhận đánh xe bò. Đề nghị lên đội đổi đi !

Ông Liễu già cười khà khà thị thiêng cho hai chàng ngoéo tay nhau với điều

kiện là sau ba tháng con bò phải mập, thịt thà phải phủ kín được bộ xương khu.

Sau bữa chiều trên chiếu trà ấy, ngày ngày bà con bộ hành và anh em lái xe trên đường Hòa Bình, (con đường hồi chín năm, Pháp hành quân lên thua trận ở Hòa Bình), thường gặp một chiếc xe bò, khi thì chở khoai mía, bắp cải, khi chở nứa, luồng, củi, gỗ... ít khi được trông thấy từ xa anh phu xe. Chờ lúc tránh nhau mới thấy anh Ba Đô đang nằm ngủ, cái nón lá úp lên mặt cho ruồi không bầu, nắng không chói.

Trừ khi xe đi ngoằn ngoèo trong đường rừng, hoặc đường đất vỡ hoang, lúc vượt dốc cây số Bốn hai, phải đi bộ cho nhẹ xe khi lên dốc và nắm cần thắng cho xe khỏi dòn khi xuống dốc, đến đường cái, Ba Đô nằm ngủ thẳng cẳng. Con bò do anh huấn luyện tự điều khiển ôm tay phải kéo xe đi, tránh các đoàn xe qua lại an toàn. Đến nông trường bộ, nó quen đường cũ tự động rẽ vào, dừng xe trước cửa kho, lúc ấy Ba Đô còn ngủ, thủ kho phải đánh thức dậy.

Ba Đô ngủ nhưng chẳng ai phê bình vì mọi người đều biết anh thức dậy từ ba giờ khuya cho bò kéo ra hiện trường chứ không theo giờ hành chính. Năm giờ đến nơi, thả bò đi ăn đến tám giờ, khi công nhân đội sản xuất ra đến nơi bắt đầu làm việc, bụng bò đã no căng, bò kiếm bóng mát nằm nhoi cỏ.

Con bò Bô không biết chép miệng mỗi khi được ăn ngon như người có thức nhắm, nó chỉ biết lim dim đôi mắt ung dung nhoi cỏ trước khi tâm dịch vị vào cỏ non để đưa nốt vào đến dạ dày số 4. Nhoi đã thèm, nó đứng dậy vươn vai cong đuôi tuông thoải mái xuống đất một bãi to, sau đó đứng im xả "bầu nước" trên mười phút một chút. Tự do lúc giải nghề với nó cũng là một cái thú. Con bò lại nằm xuống, lại nhoi, lần này thư thái hơn, nó kịp nhìn ra bãi đất cày nắng chang chang, bao nhiêu con người, trai có, gái có mồ hôi ướt áo, bụi đất lấm đầy, hùng hục dưới nắng trưa, con bò tự hỏi : Tại sao họ không đến hiện trường sớm hơn giờ hành chánh, bây giờ họ đã xong việc, về nhà bể con tắm táp, bù khú với nhau có phải hơn không?

Từ khi Ba Đô phụ trách xe bò, anh chị em trong đội sản xuất bị anh chi phối như thể anh là đội trưởng của họ.

- Này các bà : Làm ăn kiểu các bà là luộm thuộm lắm, ai lại thu hoạch khoai củ bỏ chỗ này một khóm, chỗ kia một khóm, tứ tung minh tàng. Con bò Bô của tôi khó tính lắm đấy, nó không chịu kéo xe đi lung tung trong rẫy thu chỗ này năm ba củ, chỗ kia năm ba củ mất hết thì giờ. Làm ăn theo kiểu nông trường là phải theo bài bản, sản phẩm thu hoạch phải đánh đồng theo trục đường đầu lộ, xe qua là người ta bốc lên đi ngay cho nhanh, củ quả nó mới tươi chớ. Đừng có mà chống chế ! Tổ nào không làm thì từ chiều hôm nay, con bò nó không chịu chở giùm rau heo đâu. Dứt khoát ! Các bà tự

gánh về nhà chăn nuôi.

Các nông trường viên, vốn đa phần từ nông thôn lên quen lối làm ăn luộm thuộm, nhưng được cái ai nói phải là nghe theo, hơn nữa, chiều nào mỗi người đều có bó rau, dây khoai, củ thỏ, hoặc cải trời về chăn nuôi kiếm thêm, gánh cái bó ấy năm bảy cây số về nhà bã cả người ra chẳng chơi.

Nghe theo Ba Đô, anh ấy cho gửi lên xe bò có hơn không.

Thế là con bò Bô gián tiếp dự phần xác lập một trật tự mới trong đội sản xuất.

Một buổi sáng, ông Liễu già ăn hủ tiếu trong căn tin nông trường thấy Ba Đô đi qua:

- Xe đâu ! Bây giờ còn ở đây mậy ?

- Đi kiếm con bò, nó động hớn.

Ông Liễu cười khà khà:

- ừ, trước nó hết xí quách nên liệt luôn, bây giờ khỏe lên nó phải theo gái chứ! Nó giống mày. Sang đội gia súc mà tìm nó ở bên ấy, theo mấy con bò cái chớ không đâu xa. Cũng phải cho nó giải nghệ, nhưng vừa vừa thôi, làm nhiều nó hết xí quách. Coi chừng mấy thằng ở đội gia súc nữa, nó ghen nó đập què ông quyền đây...

Con bò Bô khỏe và mập lên trông thấy. Nó hồi xuân, lông nó mượt mà, da nó căng lên như có ai thọc vòi bơm hơi vào bụng. Chiều nào Ba Đô đi tắm ngoài suối cũng dắt nó theo cho trầm mình xuống nước, kỳ cọ bắt ve, về tới sân còn được liếm láp cả vốc muối.

Anh chàng đánh xe bò cũ đành chấp nhận quyết định chịu một cử nhậu, có một con gà xé phay, đu đủ xanh nạo trộn với lạc chao dầu thứ phẩm giã nhỏ của nhà máy chế biến đồ hộp và hai lít rượu Trương Sá.

Nông trường họp bình bầu chiến sĩ thi đua. Đội đê cử Ba Đô với các thành tích: nuôi bò gầy nhóm thành con bò béo tốt. Trước kéo xe ngày chỉ được hai chuyến, nay kéo được ba. Trọng lượng từng chuyến tăng, giải phóng nhanh sản phẩm thu hoạch, góp phần giữ sản phẩm không khô héo hao hụt. Ai cũng sừng sốt khi Ba Đô một mực từ chối quyết định này. Anh kiên quyết không nhận, không tự nguyện viết bản báo công, tự cho là mình chưa có gì xứng đáng.

Trò đời vẫn thế, nếu anh từ chối một bổng lộc nào đó mà người ta ban phát cho, đầu tiên người ta sừng sốt cho anh có ý nghĩ ngược đời. Suy diễn rộng hơn người ta cho anh ngấm ngấm có bất mãn.

Đạo ấy, tôi, người ghi chép bài này, làm nghề đốt lửa lò sấy chuối của đội chế biến nông trường. Làm ca đêm giữa vùng núi Hòa Bình lạnh lắm, rét dù có đụp hết áo sồng, đội mũ bịt tai cũng không chịu được, lại thêm cái lạnh lòng vì nhớ quê hương xứ sở miền Nam nữa.

Những đêm tôi trực, Ba Đô hay mò đến chơi. Tọng củi vào đày lò xong

chúng tôi chui vào phòng sấy chuối, bên dưới hệ thống ống dẫn hơi đốt chỗ cửa thông gió từ ngoài vào, không khí pha trộn rất ấm. Mấy anh em rút vào trong đó uống trà ăn chuối sấy.

Tôi hỏi Ba Đô :

- Cậu nghĩ gì mà không nhận chiến sĩ thi đua ?
- Chỗ thân tình tớ mới nói với cậu, nhưng biết cậu có giữ bí mật được không ?
- Sao lại nói như vậy ? Giữa tụi mình với nhau ?

Dưới ánh ngọn đèn chong tranh tối tranh sáng, tôi thấy Ba Đô nhếch mép cười :

- Làm láo mà ích nước lợi dân thì tao làm được, còn báo cáo láo để tăng công tao không chơi được đâu.
- Nhưng con bò Bô nó mập là một thực tế rõ ràng ai cũng thấy, cậu báo láo cái gì ?
- Cái chỗ tao ăn cắp cho con bò ăn.
- Con bò ăn cỏ sao lại là ăn cắp cho nó ăn ?
- Ăn khoai lang mì chứ, ăn bắp cải của kỹ sư Phật trồng, ăn bắp, ăn dứa, ăn cám, ăn thóc... Chờ gì tao cho nó ăn nấy. Bữa nào chờ tre, chờ nứa không có gì bồi dưỡng cho nó, tao nhổ khoai mì, hai bụi là đủ cho nó ăn no rồi.

Cả lũ chúng tôi ngã ra cười. Còn Ba Đô thì nói một thôi :

- Chẳng qua là tớ thương con bò, làm nhiều mà ăn đói, còn tớ mà bước uể oải như ông già bảy mươi. Mấy ông thấy dưới mõm con bò lúc kéo xe có treo lên sừng một cái sọt tre đựng cỏ. Mấy ông tưởng tao cho bò ăn cỏ, cho là tao tích cực. Cỏ ở ngoài, khoai bắp ở trong đấy. Mấy ông mà biết được sẽ giãy nảy lên... "Trong nhân dân ta còn đói khổ, không đủ lương ăn mà anh lấy khoai lấy bắp cho bò ăn ????" Chẳng những sẽ thôi khen còn kỷ luật là khác. Lúc bộ đội còn đóng quân dưới đồng, thấy trâu cày đồng chiêm trong mùa gió bắc thiếu rơm ăn chết rét, tao hỏi mấy ông hợp tác, trong kho còn thóc sao không lấy cho nó ăn tạm để cứu trâu, mấy ông bảo thóc là tiêu chuẩn của người, không được phép. Vài ký thóc mấy đồng bạc thì tiếc, một con trâu trị giá hàng vạn đồng, làm ra hàng năm cả tấn thóc thì để chết rét. "Trâu lại đồ rồi bác ạ !" - Cả làng mổ trâu vui vẻ đánh chén rồi sang năm khỏi phải cày mà cuốc. Cái đầu nông cạn của tao lúc ấy không giải thích được chuyện đó. Nhưng khi nông trường cho đi trại Ba Vì tham quan mấy ông chuyên gia cho bò sữa ăn mỗi con cả thúng khoai tây, tớ cũng thấy tiếc, bò ăn khoai tây, bột đậu nành... cha đòi rồi. Nhưng người ta giải thích là lượng đổi chất đổi, ăn như vậy năng suất sữa sẽ cao, giá trị hơn khoai tây nhiều. Tớ nhiệm ý kiến của ông chuyên gia, chỉ có khác là khi muốn cho bò ăn khoai tây ông có lệnh xuất cho ăn, còn tao muốn cho bò kéo xe ăn khoai lang thì phải bí mật gói khoai vào trong cỏ. Được dịp nào chờ cám heo, dục

đường ghé quán chè kho, mượn cái chum tuôn cám ra quậy với nước giềng cho nó uống ba chum một lúc. Con bò ú như con heo, kéo xe mỗi ngày thêm một chuyến, lời quá đi chứ, tội gì không cho nó ăn?

Ba Đô đi về ngủ rồi, tôi ngồi một mình giữa đêm rừng lạnh lẽo, nhìn ngọn lửa bập bùng trong lò sấy, tôi nghĩ về cuộc sống... Người có đầu óc thực tế như Ba Đô vút đầu cũng tồn tại có ích được.

*

* *

Ba Đô đi phép 15 ngày về Thanh Hóa thăm anh em đồng đội ở Sư 330 đóng trong Thanh Hóa. Đầu giờ thời gian ấy là một bước ngoặt lớn.

Nông trường đăng cai địa điểm đăng ký hội nghị của Bộ các Nông trường trong cả nước, các Phòng Ban Vụ, Cục cử đại biểu về đông đủ cả. Nông trường làm tiệc khoản đãi long trọng, dù sao cũng phải tỏ ra nông trường làm ăn khấm khá, tiếp tân long trọng, văn minh lịch sự. Thịt thà chăn nuôi mà có, rượu đội chế biến sản xuất, rau quả cây nhà lá vườn, đứng bếp có thợ lành nghề...

Ba Đô trở về, thấy xe lớn xe nhỏ đậu chật cả sân của nông trường bộ, cờ khẩu hiệu xanh đỏ treo giăng giăng, anh bước đến khu nhà dài của tập thể thấy người ta xúm đông xúm đỏ coi đập bò.

Con bò Bô đứng dạng hai chân trước ở giữa sân, cố chịu đựng để bám víu sự sống. Người ta luồn sợi giây vằm xuống một cái rễ cây nổi, ghệt mũi nó xuống sát đất. Một người đặt cây đinh tấc giữa đỉnh đầu nó. Cái búa tạ nện xuống một phát. Cây đinh cắm ngập vào giữa óc, con bò khụy trượt chân, nhưng bản năng của nó cưỡng lại, nó xoay nửa vòng dang rộng hai chân đưa đầu chịu đựng, cưỡng lại số phận. Nó không dám nhấc chân lên nữa, vì bước thêm là quy hãn. Bốp bốp, lửa nháng trên đầu nó. Khi có tiếng hét :

- Mấy người làm gì vậy ? Sao giết bò của tôi ?

- Có lệnh !

- Đứa nào lệnh ! Tao đánh bỏ...

Nhưng Ba Đô đã nhìn thấy cái đầu đinh giữa đầu con bò. Hết phương cứu.

Anh quẳng cái ba lô xuống chạy vội lên văn phòng đội.

- Sao lại giết con bò ?

- Vì nó mập...

... Tôi vắng mặt ở nông trường mười lăm ngày để đi học kỹ thuật sản xuất men rượu và men làm bánh mì trên nhà máy rượu Hà Nội trở về.

Gian nhà tập thể của hộ độc thân vắng teo. Chiếc giường cá nhân chín mươi phân dọn đi để lại dưới nền đất bốn viên gạch kê chân và hai chiếc dép lóp tuột quai.

Ông già Liễu bảo :

- Cũng may là hôm đó cô cấp dưỡng nhanh trí thấy đôi mắt Ba Đô đỏ ngầu

nhìn vào xuất khẩu phần bữa tiệc cô bung tới, nên vội vàng lui ra, nếu không chén đĩa loảng xoảng rồi. Chiều đó Ba Đô nhin ăn, lấy rượu thay com. Bảo nó ném thìa nước xáo của con bò Bô khác nào bảo nó ăn thịt của chính mình.

Ba Đô trận thượng xin chuyển về nông trường bò sữa Ba Vì, vì nếu còn lưu lại đây, ngày ngày cây đinh tặc ghim vào giữa sọ con bò Bô thương yêu cứ xĩa xói vào lòng anh, chịu làm sao thấu.

ít lâu sau tôi đạp xe lên Ba Vì thăm anh. Phải ra tận trại bò mới được gặp. Anh đang lom khom vắt sữa bên cạnh những anh hàng binh Âu Phi đang làm công nhân nông trường ở đây.

Anh mừng rỡ siết tay tôi vỗ vỗ lên lưng con bò sữa.

- Suốt đời tôi sẽ làm bạn với những con vật hiền lành này. Chúng phục vụ vô tư và không hề biết vụ lợi...

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Học trò già

Đi biên biệt ba mươi năm, được trở về Mỹ Tho, sau khi đoàn tụ với gia đình, việc đầu tiên của tôi là tìm thăm thầy, ông giáo Đức, đẹp trai nhất trường, ai cũng phải ngấm khi thầy thông dong trên chiếc xe alcyon màu đen, lớp công-pho (confort) màu trắng, tóc chải láng mượt, quần tussor, sơ mi trắng, phong thái vừa văn minh vừa quý phái. Trẻ chúng tôi rất tự hào vì được là học trò của người thầy phong lưu nhất tỉnh.

Ngôi nhà của thầy ngày trước vẫn còn đó nhưng đã đổi chủ. Tôi lần dò sang các nhà lân cận và các khu phố, người quen biết thầy trước kia không còn bao nhiêu, chỉ biết rằng sau khi tỉnh lỵ thất thủ năm 1945, thầy đã chuyển đi xứ khác, nghe nói lên Sài Gòn. Nhưng làm sao tìm được giữa rừng người đô hội.

Tôi học thầy 3 năm, một năm lớp moyen, năm sau thầy được cất nhắc lên dạy lớp nhất, tôi lên theo như duyên phận thầy trò sắp sẵn. Học năm đầu tiên đi thi tuyển vào trường cô-le (trung học) đọc danh sách tôi trúng tuyển môn viết, chỉ còn môn oral (hạch miệng) là dở nhưng buồn cảnh gia đình sau khi mẹ mất, tôi bỏ không thi hạch miệng, tất nhiên là tôi bị cha tôi dằn cho một trận vì cái tính trái gió trở trời và bắt trở lại trường lớp cũ thêm một năm nữa. Cao lêu đều hơn bạn bè mới cùng lớp một nửa đầu, xếp hàng đứng cuối, ngồi bàn cuối, xấu hổ, nhưng xếp hạng là (major) đáng mặt là đại ca của sư môn.

Mười bốn năm sau, tình cờ gặp chị bạn học cùng lớp. Trường Primaire hồi

ấy là của con trai, nhưng đặc biệt lớp tôi có hai trò gái, một cô tên là Huệ, con ông đốc tờ, có lẽ ông đốc tờ mến mộ tài phát âm tiếng Pháp rất u là Tây của thầy nên xin ưu tiên đặc biệt riêng với thầy cho cô con gái rệu. Còn cô bạn gặp tôi là Muội, cha Trung mẹ Việt, do cô Huệ vùi vĩnh phải có bạn gái với nhau mới dám đơn phương xông pha vào chốn nhất quỷ nhì ma nên được ăn theo.

Cô Muộn chỉ tôi nơi ở của thầy. Mừng quá, tôi quơ hai chai mật ong làm quà, vội vàng lấy xe đến thăm thầy.

Nhà thầy ở gian giữa dãy phố trệt. Hồi ấy mới có kính tế mở nên chỉ có vài quán cà phê hoặc sửa xe, từng căn phố ngăn cách bằng rào gỗ. Khoảng trống trước nhà có chiếc xích lô đang kê nghiêng để vá bánh. Anh xích lô hao hao giống nên đoán biết là con thầy. Sát vách kê một cái phảng nhỏ, bà lão đang ngồi, cô không nhận ra tôi, nhưng sơn đình còn lưu dấu thời thiếu nữ đã từng lọt mắt xanh ông giáo trường tỉnh.

Tôi chào hỏi và trình bày ý định học trò thăm thầy. Anh con trai vào trong, trở ra mời vào.

Nhìn vào trong tôi thấy thầy thay áo, bộ pyjama của thầy đã ngả màu theo thời gian. Thầy đã già yếu, bước từ từ ra, vừa đi vừa cài nút áo cuối cùng, dáng vẻ vẫn cao đạo tự tin có chút lạnh lùng. Tôi lễ phép cúi chào.

- Thưa thầy! Con đến thăm thầy.

Thầy đưa tay cho tôi bắt, chưa hề bộc lộ thoáng buồn vui mà không để cho tôi chờ đợi. Thầy bất ngờ giáng cho tôi một câu (có lẽ vì trước đây có trò nào đó đã đến thăm thầy trước tôi và nói cách mạng sơ giản với thầy...).

- Tôi không thích nói chính trị à nghe!...

Tôi bị cú bất ngờ choáng váng, chưa lường trước được thái độ của ông già ra sao đây? Vì không thích nói chính trị phải chăng ám chỉ rằng thầy không mấy cảm tình với cách mạng mà bản thân mình lại là kẻ theo kháng chiến trở về.

Thời may ba mươi lăm thủ pháp ứng xử có thủ pháp "đánh gió" nghĩa là có đến bao nhiêu đòn cũng không trúng quân mình. Rất may là chính quyền sách "Quốc văn Giáo khoa thư" học từ thuở để chôm, tái hiện đúng lúc để cứu tôi. Tôi tiếp lời thầy:

- Thưa thầy! Con là Carnot đây. Con nhớ thầy và đến thăm thầy...

Thầy lại ngẩng nhìn tôi, vẫn chưa mỉm cười, nhưng sắc diện không như lúc mới đến, có lẽ đang tái hiện trước mắt thầy thằng học trò nghịch ngợm thường bị thầy cho đứng úp mặt vào vách vì tôi hay nhìn chòm me dốt bên ngoài cửa sổ.

- Ngồi đi !

-Thưa thầy! Năm 75 về Mỹ Tho con đã đến tìm thầy, nhưng thầy đã đổi chỗ biết tìm đâu. Sáng nay, tình cờ gặp cô Muội cũng học lớp thầy cho biết, con

lập tức đến ngay. Mừng quá!

Thầy đưa tay cho tôi ngưng lời, nhìn ra ngõ, chỉ tay xuống bàn ra hiệu, không lâu sau anh con trai bung vô cho một ly cà phê sữa.

Tôi nhẹ nhõm trong lòng, khoảng cách 45 năm như xích gần lại, tôi nhắc kỷ niệm:

- Thầy cho uống cà phê, con chợt nhớ thầy rất thích ăn bánh sầu riêng...

- A! Anh nhớ lâu thật...

- Hồi ấy, đến mùa sầu riêng, trước giờ ra chơi buổi chiều thầy thường gọi con "Viensici". Con liền lên bục... để nhận tiền thầy đưa, đập chiếc alcyon của thầy ra phố chạy một vòng ra cầu tàu lục tỉnh cho thích, sau đó mới vào "Tiểu Hương tửu lầu" mua về hai cái bánh sầu riêng gói giấy nhật trình còn nóng hổi. Thầy chia cho con một cái, ra chơi con rút dưới gầm cầu thang ăn khoái chí!...

Và đến chiều, tan giờ học, thầy giao cho mang sổ sách về nhà, thấy thầy ghi cho huit points (tám điểm) mà không có phải trả bài gì sất.

Thầy mỉm cười.

- Thì chẳng phải anh redoublant đã trả bài từ năm trước rồi sao? Mà này! Tôi quên hỏi anh Bảy mất trong trường hợp nào. Tôi ở thành vẫn được nghe phong phanh (chẳng cha tôi cũng là giáo viên đồng nghiệp).

- Cha con vào bung dạy trường Văn Chính không phải dạy học trò để chỏm, mà dạy cán bộ người lớn, thừa thầy dân ta rất nhiều người không được học. Cha mất năm 70, huyết áp cao ngã trên mô đất đào vì lúc ấy nghèo quá, cha con phải đào mương lên líp làm thuê cho người ta lấy tiền nuôi con.

- Tôi nghiệp anh Bảy.

Sợ thầy mất vui, tôi nhắc học trò cũ của thầy:

- Thầy nhớ thằng Huệ không, cũng như con nó vẫn muốn được gặp thầy.

Thằng Huệ Rệp ấy.

- Sao lại gọi là Rệp?

Chuyện này có khi nhà sinh vật học không biết nhưng học trò biết. Bàn ghế nhà trường rất nhiều rệp, rệp trăm nhà học học trò mang đến, lại được hút máu con nít bở béo sinh sôi rất nhanh. Qua hai tháng bãi trường, con nào con nấy đói meo - lạ là chúng không chết. Trước khi tựu trường, thầy bắt cả lớp phải diệt rệp mới cho vào ngồi. Chúng tôi lấy que khều chúng ra từ trong kẽ gỗ, con nào con nấy khô rang, mỏng dính như bánh tráng, màu vàng vàng, dẹp lép, trong suốt, như những mảnh xác khô, thổi nhẹ đã bay - tưởng đâu không còn tí tẹo sự sống - Ấy vậy mà đưa đầu ngón tay đến gần nghe hơi người lập tức những đôi chân nhỏ xíu lại ngoe ngoe thăm dò - đưa gần nữa, lập tức bám lấy, hút lấy hút để, no căng đỏ thẫm, xổng ra bò rất nhanh chui xuống kẹt.

Sau lần tổng vệ sinh, bỗng dưng vài ngày sau, hai cô nữ sinh gãi sồn sột,

đem một cái lọ bên trong còn sót vài cái xác rệp lên mách với thầy - Trò nào đã cắc có gom xác rệp cho vào góc tủ của hai cô, cả đám giặc đói xông ra bu đốt hai cô bằng thích.

Thầy đưa ve chai lên hỏi ai là thủ phạm và rất giận vì cả lớp im như thóc.

Thầy bảo:

- Đáng lý tôi phạt cả lớp, nhưng tôi để chiếc ve chai ở đây - Thầy đặt xuống trước bàn - Tôi để đây không ai được lấy đi! Để khi nào có người nhận tội.

Tôi muốn em nào đó đừng để suốt đời bị ám ảnh rằng mình là kẻ hèn - Dám làm không dám chịu... không đáng nhân cách làm học trò tôi!

Sau hơn một tuần, ngày nào cũng bị hình ảnh chiếc ve chai ám ảnh, chịu đựng không thấu thẳng Huệ về nhà khóc rầm rức, ba nó khăn đóng áo dài dắt con đến nhà thầy để cậu quý tử tạ tội.

Nghe xong thầy bảo:

- Trò Huệ? Con ông vừa cá bên bến tắm ngựa phải không?

- Dạ đúng! Cậu ấy bây giờ nên thân lắm, thuyền trường tàu biển! Giờ về hưu rồi. Nó vẫn nhắc thầy luôn.

- Năm nay anh bao nhiêu tuổi?

- Dạ thưa thầy con sáu mươi lăm, tuổi con rắn nhưng là rắn nước, hiền lắm!

- Sao lại là rắn nước?

- Dạ hồi trước thầy dạy con phải như vậy?

- Tôi dạy anh cái gì về rắn?

- Dạ! Con rắn cắn Jean Fréron...

- A! Tên này nhớ lâu thật - Bài đó không có trong chương trình sơ học, phải lên cấp cao mới học. Bữa ấy tôi giận lão thầy Mậu lớp D - Ông ấy độc miệng lắm, kích bác tôi trước các thầy, nên tôi về lớp cho các trò chép bài ấy - và thầy ứng khẩu đọc:

L autre jour, au fond d un vallon

Un serpent piqua Jean Fréron

Que pensez - vous qu il arriva

Ce fut le serpent qui creva

Tạm dịch theo văn xuôi: Ngày kia dưới thung lũng sâu, một con rắn cắn Jean Fréron - Biết việc gì xảy đến không? Người không chết mà chính con rắn lăn ra chết (nguyên văn là con rắn vỡ tung ra).

Vậy đó! Trên đời miệng lưỡi con người độc hơn miệng rắn độc. Ông

Voltaire làm thơ nhiều ngụ ý...

- Mà này! Anh vẫn chưa nói cho tôi, thoát ly mấy mươi năm, anh làm chức gì?

- Dạ con đi nuôi ong thôi! Không có chức. Dạ! Tuổi con rắn nhưng sinh vào giờ Mùi.

- Nghĩa là sao?

- Người ta định đề bạt con lên một cấp, con lại phạm vào giờ Mùi, nên lại bị đánh tụt xuống một cấp.

- à! Trong Cách mạng, người ta nghiêm khắc chuyện ấy. Vậy có buồn không?

- Dạ, vui vẻ là liều thuốc sống.

- Không nản à?

- Dạ! Vấp ngã thì lồm cồm ngồi dậy đi nữa. Không lẽ nằm mọp luôn.

- Giỏi đấy! Nhưng đi nữa bằng cách nào?

- Biết chấp nhận thực tế - thích ứng và hội nhập.

- Làm sao để thích ứng? Nói nghe coi?

- Dạ! Cuộc đời nó gặm nhấm chúng ta, nó còn chép miệng khen ngon, tội gì mình phụ họa với nó để làm mình buồn thêm? Thân phận condition humaine

- tôi ngứa miệng xùy tiếng Tây ra - mỗi người một khác, nếu cả nghìn triệu người trên thế giới không biết tự thích nghi với hoàn cảnh, thế giới này loạn mất.

Thứ hai để thích ứng, phải có cái nghề để tự nuôi sống và trả nợ cơm áo cho xã hội (payer la dette sociale), thầy đã dạy con như vậy. Con bây giờ làm nghề nuôi ong, không dám nào, tiện đây con đem mật ong cây nhà lá vườn, tay con làm ra đến biểu gia đình, xin thầy vui lòng.

- Cám ơn! Anh giỏi đấy! Có cho mình một cái nghề, còn tôi đây sau khi về hưu ngoài ba cái giáo điều trên bục giảng. Moi, je n ai rien entre mes deux cuisses - (Tôi chẳng có gì giữa hai vé).

- Dạ thưa! Con chưa hiểu ý thầy?

Thầy nói tiếp:

- Sách vở thánh hiền đọc hàng pho - đi đâu cũng tự hào rằng mình là bậc trí giả, ngoài ba cái giáo điều cóc có thực tế, không năng động cũng chẳng có sức bật, đá phòng ngự thôi chứ không dám tiến công đột phá, làm chủ gia đình thì con cái xác xơ, giao cho làm Nhà nước thì quốc gia chỉ có mặt.

Tôi biết thầy ví von để ám chỉ thực tế đạ mạt của mình: vợ chồng già, con đạ xích lô, ngôi nhà cũ kỹ...

Tôi vội đỡ lời:

- Dạ thưa thầy không phải giáo điều đâu ạ! Học trò của thầy hàng ngàn đứa đi kháng chiến hoặc lập nghiệp ở năm châu bốn bể. Hiểu vậy mới là chân lý.

- Chân lý ! - Thầy nói theo kiểu chia động từ - Ban đầu: Tôi đúng - anh đúng

- nó sai. Rồi : Tôi đúng - anh sai - nó sai. Cho đến khi: Tôi cũng sai rồi...

Lúc này mới là chân lý. Có thấy sai mới biết thế nào là đúng.

- Dạ! Đó là tự phê bình và phê bình. Ấy chết! Con lại nói chính trị rồi...

- Không sao đâu, không nói là không nói thứ chính trị nhặng nhặng khó nghe kia! Chứ không có chính trị để mất nước à? Tôi đã đọc không biết bao nhiêu sách Đông Tây kim cổ rồi, tôi chưa hề thấy một triết nhân, một nhà

phê bình nào dám nói rằng: "Tôi sai lầm" - Vậy mà Việt Nam dám nói là mình sai để chọn được đúng chiếc chìa khóa mở cửa.

Bụng tôi mừng rơn vì thầy trò tôi đã tìm được điểm tương đồng để tâm đắc.

- Thừa thầy ba năm học, những gì thầy gieo vào đầu óc thời non trẻ con vẫn nhập tâm. Lúc nào con làm đúng là con thành, lúc nào con làm sai là thất bại. Tuổi đời càng chồng chất càng thấm thía bài học của thầy về nhân cách. Nghe hai chữ nhân cách, bất giác thầy ngẩng lên nhìn thẳng. Bốn mươi lăm năm rồi tôi mới được thấy tái hiện nguyên mẫu thầy Đức trên bục giảng ngày nào:

- Phải rồi! (câu tiếp theo nói nguyên văn tiếng Pháp, rất chuẩn, bàn tay nắm lại chỉ thẳng một ngón về phía trước):

Qui perd sa dignité, perd tout

(Mất nhân cách là mất tất cả)

Hai chữ "p" của từ mất, thầy mím môi phát âm nghe xóc dậy cả cuộc đời.

*

* *

Tôi từ giã thầy, chào cô và anh con trai xích lô ra về sau khi hẹn gặp lại.

Lên xe, đạp một đỗi tôi nhủ thầm: "May quá! Hôm nay mình đi thăm thầy bằng xe đạp..."

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Tiếng đàn kìm

"Về đâu ? Về đâu ? Khi gió mùa thom ngát. Ôi lũ chim giang hồ, đôi cánh đang còn đập chùng..."

Câu hát xưa từng nghe anh em trong đơn vị hát sao giống với tình cảm của anh ngày nay.

Anh tên là Trang Bá, trước Hiệp định Genevơ là Trung đội trưởng tiểu đoàn 307. Sau khi Quân đội đi tập kết, anh được phân công ở lại vùng bị chiếm, giấu vũ khí ở một nơi, lặn vào trong dân, chờ thời cơ sẽ có lệnh mới.

Thời cơ chưa biết bao giờ, nhưng trước mắt phải lẩn tránh đừng để giặc bắt.

Về quê cũ chẳng ? Sẽ lộ mặt ngay, sẽ làm khổ gia đình. Về cái vùng bộ đội đóng quân trước đây chẳng ? Bây giờ chính quyền mới đến kiểm soát rồi, sẽ làm khổ lây đồng bào.

Anh đành chuyển vùng đến thật xa nơi không ai biết tung tích mình. Cải dạng đổi hình cho râu mọc, cho tóc dài, cho da dẻ chai sạm, phong trần.

Ban ngày anh lang thang giữa đồng lúa, đêm vào các thôn xóm hỏi thăm, xin cơm rồi biến mình trong tối tăm. Từ Cà Mau lên Kế Sách, ôm chuỗi cây bơi

sang cù lao Chanh, nấn ná lưu lại mấy ngày dưỡng sức rồi bơi qua sông Cửu Long sang đất Vĩnh Trà - về đây bàn chân như biết đất người đi.

Thuở còn đóng quân trên con kinh Thầy Phó này, Trang Ba và ông thợ nhuộm đã từng là tâm giao qua cây đèn kim, vọng cổ sáu câu giây Rạch Giá. Ông thợ nhuộm là mẫu người hiếm có và nổi tiếng cả huyện Tam Bình. Ông có tất thảy 9 bà vợ sống chung mà trong ấm ngoài êm, tự nguyện tự làm kiếm tiền về nộp cho chồng, lo miếng ăn miếng uống, may vá cho ông, vui vẻ, nhỏ nhẹ với nhau và với ông. Đêm đêm, cơm nước xong, ông nhân nhá tiếng đàn cho từng bà thay nhau hát. Hát cho ông nghe, hát cho nhau nghe. Công việc, theo như ông nói tiếng Tây pha "à tour de rôle" có nghĩa là luân phiên nhau. Mỗi bà thay nhau một ngày ở ghe lớn với ông, vừa nhuộm tại chỗ, vừa lo cơm nước cho tám bà kia. Tới giờ chèo xuồng về ăn, cơm gà cá gỏi, canh chua cá kho tộ hăng hoi, làm cực khổ là cần phải được ăn ngon để giữ gìn nhan sắc cho chồng. Bà nào cũng tới phiên tối ngủ với ông, bình đẳng ai cũng có phần. Ông bảo cái nghề thợ nhuộm ở nông thôn mà cấm xuồng tại chỗ là không có ăn, phải đi lưu động. Theo đồng vốn, đồng lời phát triển tới đâu, ông sắm thêm xuồng tới đó. Một chiếc xuồng hai cây chèo, một bếp lò, một nồi nhuộm, vài ký thuốc, một đôi đũa bếp, nước thì sẵn dưới sông, cứ thế chèo đi theo kênh rạch đâu cũng đến : Trà Ngoa, Hựu Thạnh, Hòa Bình, Tân An, ở đâu cũng thò tay tới lượm tiền được cả, dần dà ông có đến tám xuồng nhuộm. Người ta chê ông "đa thê" : "Sông dài cá lội thông dong - Cửu Long mấy nhánh thời ông mấy bà !".

Ông bĩu môi xem thường. Các người có biết gì cứ ru rú ở nhà một vợ một chồng ôm nhau, một bước không dám rời cái lũy tre, cả đời nghèo rớt mồng tơi, áo rách buren áo vá. Tôi muốn sống đàng hoàng tôi mở rộng làm ăn, sắm thêm một xuồng nhuộm, đi mượn người, giao cho họ đi nhuộm lưu động có mà cho không vốn liếng để họ bỏ túi hết. Tôi cưới các bà ấy, ân ái ràng buộc đời sống, của chồng công vợ, các bà ấy đi làm về nộp không thiếu một xu. Phải chi có chín chiếc xuồng, tôi lấy mười bà là tôi tham sắc, đàng này chín chiếc xuồng là chín bà, vừa hên theo yêu cầu phát triển...

Ngày ngày ông sống bận rộn êm ấm trong chín vòng tay phi tần giữa các con nước lớn ròng. Lúc các bà yên giấc, tám cái xuồng con chụm mũi vào chiếc ghe, mới là giờ phút của riêng ông với cây đàn.

Trang Bá lần theo đòn dãi lạng lẽ đến bên ông :

- Cứ tiếp tục nghe, đừng để lỗi nhịp.

Chưa nhận ra ai, nhưng biết là dân sành điệu, ông đàn tiếp gặt gù theo nhịp đêm hét bản Văn Thiên Tường.

Ông trao đàn cho người mới đến mời mọc, đến lúc cái bóng ôm đàn treo lên mui xếp bằng ngồi đối diện, ông mới nhận ra Trang Bá, ông nói thốt lên nhưng Trang Bá đặt hai ngón tay lên môi mình ra hiệu "bí mật".

- Tôi vừa dưới Bạc Liêu mò về đây. Tất cả vẫn còn trong bóng tối. Nghe tiếng đàn của anh cầm lòng không đậu nên lên vào đây. Có rượu cho một chung lầy hương đi. Đàn cái đã, gõ gõ hạ hồi phân giải.

*

* *

Mẹ của Trang Bá tu tại gia, sớm chiều kinh kệ gõ chuông.

Cha của Trang Bá là một công tử phong lưu sống ở miệt vườn nhưng thích nghiệp cầm ca : Trên vách nhà luôn có treo một cây đàn kim và một cây đàn cò, ngày ngày trôi lên mây nhịp. Có đi đâu ông đều mang đàn theo, phong lưu với bầu bạn, về nhà thì chồng đàn vợ ca, đàn xong lại treo lên, bài vị tổ tiên ở giữa, đàn treo hai bên vương hầu.

Sau khi sanh đứa út là Trang Bá, ông lên núi Cấm xin quẻ xăm - xăm dạy nếu sinh con nữa gia tộc sẽ không tránh được tai họa. Từ đó hai ông bà ở chung nhưng sống ly thân. Bà vâng lời ông nhưng để vẹn lời nguyên, giữ mình trong sạch, bà mượn kinh kệ gõ chuông tu tại gia cho trọn đạo với nhà chồng.

Cậu bé Trang Bá nghe chuông từ hồi bú sữa đến tuổi thanh niên.

Chẳng may cha mất sớm. Trang Bá mê tiếng đàn của cha nhưng hồn nhạc là câu kinh tiếng mõ của mẹ.

Những đêm mưa vườn rả rích, không gian u huyền, mẹ ngâm nga kinh Phật theo nhịp mõ, trẻ thơ nghe như tiếng hát ru, chìm dần vào giấc mộng. "Nam mô a di đà. Nam mô đại thế chúng bồ tát ma ha tát". Lời kinh trẻ thơ làm sao hiểu nghĩa, nhưng âm thanh ngân nga theo nhịp mõ, được đôi tai thơ trẻ uống đến no say. Đêm nào cũng vậy, mẹ khai kinh, Trang Bá thả hồn theo giấc ngủ, khi hết canh, sắp chấm hết kinh Phật, tiếng mõ chuyển chậm dần cóc...cóc...cóc... nhịp thưa theo điệu Nam Ai. Trang Bá thức giấc lắng nghe.

Khi nâng chiếu chỉ ra đề cò

Từ chàng đi... thiếp bật tin đợi chờ...

Lớn lên, trở thành một ông thầy đờn có tiếng tăm, Trang Bá suy ngẫm hiểu rằng : Kinh dài mẹ tụng dâng cho Phật, hết kinh mẹ hát nói để tưởng nhớ đến cha. Bài Nam Ai là bài hát nhập môn khi bà còn trẻ. Chân ướt chân ráo bước về nhà chồng, chàng ôm đàn tỉ tê dạy cho nàng ca hát.

Mẹ thường đọc kinh đến hồi chuyển nhịp, mượn tiếng mõ thay cho nhịp phách chuyển sang điệu Nam Ai. Giọng của mẹ bi thiết chùng như hồn cha đang quỵn đâu đây, bỗng có tiếng đàn kim phụ họa, mẹ vẫn ngồi nguyên tư thế Phật, bà đều đều gõ mõ, nhưng dòng châu lã chã rơi đến khi dứt nhịp. Mẹ đứng lên chấp tay xá bốn phương xong, đưa tay lên vuốt tóc, bà òa lên khóc. Rồi ra sau gằm bàn thờ cha kéo đứa con trai vào lòng. Cây đàn kim của cha cao hơn thằng bé.

Từ ấy bà cho rằng con mình có thiện tâm phật ngã, bà để tâm dạy con học

kinh. Nhưng kinh kê thì câu nọ xọ câu kia, không bao giờ thẳng bé đọc được ra đầu ra đũa. Còn những bản tài tử như : Đắc Kỷ Thọ Hình, Chiêu Quân Cống hồ, Khóc Bằng Phi... bà chỉ hát đôi lần là Trang Bá thuộc đến nhập tâm. Bà mua về một đàn máy hát quay dây cót cho vui cửa vui nhà. Đôi tay non trẻ như có một bộ chắt lọc tiếng đàn trong đĩa hát để ôm đàn họa theo. Dần dần các điệu ai, điệu Bắc, dạ cô hoài lang mười sáu nhịp rung lên trên mười ngón tay con trẻ. Nhạc và nhịp. Nhịp lỡ thì nhạc suy, sau này khi trở thành ông thầy đờn, Trang Bá thường được cử làm người cầm chịch trong các cuộc hòa âm, bắt những tay đàn lỗi nhịp. Mười cái chén chung trên mười đầu ngón tay, hai bàn tay xuôi rồi ngược chạm mười cái trộn chén vào nhau, lắc các đều đều, như tiếng mõ câu kinh của mẹ, tay đàn nào lỗi nhịp khó bề chối cãi.

Lúc còn nhỏ, Trang Bá được mẹ yêu mến, đặt nhiều hy vọng vào đứa con thông minh bao nhiêu, lớn lên tuổi con càng trưởng thành, mẹ càng thất vọng bấy nhiêu. Những tưởng Trang Bá sẽ như hai anh, một người thì liên tiếp lập vườn để phòng mai hậu, một người thì sắm ghe chài xuôi ngược lục tỉnh Sài Gòn buôn bán tiền vô như nước. Còn đứa con út, tối ngày tóc chài dọn sóng lảng muọt, ôm đàn đi hết xóm dưới làng trên.

Bà càng mắng nhiếc răn đe, giao lưu của trẻ càng rộng. Trước còn trong làng trong xã, sau xa dần đến tổng đến huyện, đêm không về, rồi hai đêm, ba đêm đến tít mù khơi, lục tỉnh Nam Kỳ, Nam Vang, Phú Quốc, bước chân lưu lạc theo nghiệp cầm ca. Mẹ trách mắng : "Không lẽ cơm cha áo mẹ suốt đời, đờn ca không ra cơm ra gạo, giờ mẹ còn sống, một mai mẹ chết, lấy gì để được ấm thân".

Thương mẹ nhưng trót đã nặng tình với tiếng nhạc đường tơ làm sao dứt bỏ được. Trang Bá âm thầm bỏ đi phiêu bạt sống kiếp giang hồ.

Chữ giang hồ mấy ai biết, sống đúng cái đạo giang hồ, kẻ tầm thường làm sao với tới được.

Ông thợ nhuộm ở Tam Bình Vĩnh Long đâu chỉ mê Trang Bá vì được chỉ cho vài ngón đờn. Ông còn mê khi xem bộ đội đá banh. Trang Bá đứng đờm mi cản phá những pha tấn công hiểm hóc, đội đầu một cái, hoặc đá bóng một phát, bóng tung lên cao hơn ngọn dừa. Trang Bá quen tay vuốt mái tóc dọn sóng, phong thái rất ư là nghệ sĩ.

- Chuyện này quốc tế không có ! - Ông thợ nhuộm nói - Ai đời đi ra trận đánh giặc, đánh cuộc với nhau không phải giết bao nhiêu giặc, bắt bao nhiêu tù binh, thu bao nhiêu súng. Cái đó xoàng, ai cũng làm được. Đảng này các ông cán bộ trung đội mà Trang Bá là đầu têu ngầm thách với nhau : đánh trận trở về gấu quần không được lấm bùn.

Đang trong đội hình hành quân, thường là trong đội hình xuống ba lá hàng trăm chiếc xuôi ngược trên các dòng kinh, nếu trong gian nhà nào đó trên bờ

vọng ra tiếng đàn kìm, Trang Bá cảm lòng không đậu. Giao cho Trung đội phó cầm quân hộ, rồi rẽ xuống vào sông trở lại vài giờ nghệ sĩ. Cấp trên thông cảm nhắc nhở nhẹ thôi, nhưng việc xét đề bạt anh lên cấp đại đội vì đó có hơi chậm trễ.

Ấy chưa kể hồi đó, có chỉ thị cấm vọng cổ, cho rằng vọng cổ là lời than thở của người dân mất nước, khóc than ủy mị, làm mềm lòng dũng sĩ chiến đấu. Thèm đàn, nhớ vọng cổ quá, lính ta rủ nhau đi hát lén. Mượn một cây đàn ghi-ta trong xóm, giấu trong khoang xuống lấy lá chuối phủ lên, lính ta giả bộ đi bắt cá, chổng xuống ra giữa giòng nước nổi, chuyền tay nhau đánh sáu câu i ới hát cho đỡ ghiền. Gió mát trăng thanh, ánh đèn dầu leo lét giữa trời nước mênh mông, ăn vụng mà đã thật: "Tăng Tăng Tăng Tăng Bằng Phi ơi ! Hồn nàng đang ở tận nơi đâu, ta chua xót nỗi niềm ly hận... Đêm từng đêm thần thờ bên gối chiếc. Lệ rung rung tưởng nhớ bạn tám đồng ơ...".

Ngờ đâu gần đây thôi, trước đó đã có một người ghìm xuống vào trong đám lau sậy làm cái chuyện "giải phẫu cái bụng" thường ngày. Ông khễ kháng áp sát đến gần, không hiểu sao ông không ra tay tức khắc mà đợi nghe hết sáu câu : "Đập cổ kinh ra tìm lấy bóng, xếp tàn y lại để giành hơi...!...!...".

Nghe xong ông mới xuất kỳ bất ý, vệt lau sậy quơ sào chổng xuống áp sát.

- Thừa chính trị viên, anh em ghiền quá, cải hoạt tí ti thôi.

- Mời tất cả ngày mai lên văn phòng đại đội.

Sau buổi ấy, qua một bài bích báo có tranh minh họa, trong đại đội truyền miệng nhau hát (theo điệu văng vẳng tiếng chuông chùa) :

"Máu chảy ruột mềm... Tôi mới chạy có nửa vòng sân mà mồ hôi ra lai láng... Ồ...Ồ...".

Bà mẹ chiến sĩ nhà ở gần đó đi rọc lá chuối tình cờ trông thấy sự lạ. Đến chiều, lính đến nhà, mẹ mới hỏi :

- Các con mần gì mà cả trăm đứa đứng vòng quanh coi ba thằng vừa chạy vừa đờn ca hát xướng ?

Đâu có tiện nói thật với má.

- Có gì đâu má ! Chúng con thực tập động tác trình sát đặc công.

- Thôi các con đừng giấu má - Bà kéo khăn chấm nước mắt - Má biết hết trơn rồi, các con định thôi không đánh giặc, để lập ra gánh hát đó mà...

*

* *

- Bây giờ tính sao đây ông Bá ? - Ông thợ nhuộm hỏi.

- Khó gì đâu ! Tổ quốc cần thì đi đánh giặc. Bây giờ trên bảo tạm nằm im, thì mình trở về với cây đàn, nhưng trước nhất ngẫm lại tôi nghĩ thương bà già tôi ! Mười mấy năm rồi tôi lưu linh lưu địa bạt vô âm tín, tôi bất hiếu với má tôi lắm ! Có lẽ má tôi đã già yếu lắm rồi, không còn sống được mấy nữa đâu ! Tôi phải về để tạ tội với má tôi, nếu không suốt đời sẽ ân hận.

- Nhà anh ở đâu ?

- Miệt Gò Công.

- Chà, chà, nghe nói ở vùng đó kiếm kẹp dữ lắm, anh đi khơi khơi kiểu này không yên đâu. Tôi không cho anh đi ngay đâu, phải lưu lại đây tính kỹ đã. Chiếc ghe nhuộm của tôi như cái ốc đảo, cấm sào gần đồn, nhưng quân lính họ nhắm mắt tôi, không ghi ngờ gì đâu. Mấy con vợ tôi coi vậy mà được lắm, cạy miệng nó cũng không hé. Hường đâu ? Con Hường còn thức dưới đó không bây ?

- Dạ !

- Lên đây, lên đây con ! Anh so dây lại đi, con tôi nó hát cho anh nghe...

Bao Ư... trải bao thả lặn áo tà

Cành mai đở lá đưa nàng...Ư...Ư...Ư...

Cô bé mười hai tuổi có chất giọng đồng quê sông nước kim pha thổ nhả chữ như thả như trôi, hát không sai một nhịp.

Lời ca dứt, nhưng người cầm đàn chưa muốn dứt nên đàn tiếp Lưu thủy, Hành vân...

- Con nhỏ này tôi sinh nó ra không phải để làm thợ nhuộm. Số nó từ tiền kiếp vốn mắc nợ với nghiệp cầm ca. Có sống với tôi giỏi lắm rồi sẽ lấy chồng đẻ con, rồi già, rồi nghèo. Tiếng đàn của tôi như tiếng bửa củi, có chẳng chỉ để giải sầu, làm sao đủ sức làm cho cuộc đời con cái lên hương được. Tôi nói thật nhé, tôi giao nó cho anh đó, coi như con tôi tầm được sư học được đạo.

Trang Bá sừng sốt :

- Hoàn cảnh trốn chui trốn lủi, tôi lo cho thân tôi chưa xong...

- Vì vậy cần phải có thêm nó nữa mới xong. Anh hãy nghe tôi, đờn ca hay đánh giặc tôi không bằng anh, nhưng chen vai thích cánh với đời, tôi có một số bản lĩnh ; vùng tự do tôi rành, vùng bên kia tôi cũng biết, anh cứ để tôi lo. Anh hãy lưu lại đây chừng một tháng, đêm lên đây chơi với tôi, ngày rút vô mui ghe nằm, muốn trà có trà, muốn cà phê có cà phê, chờ cho râu ria dài ra, tóc tai dài úp sụp xuống, rồi sẽ ra công khai. Anh dạy cho con Hường khá tay nghề lên. Hai chú cháu sẽ đi làm ăn với nhau, mượn đường hát rong để tìm về báo hiếu với bà già... Má anh như má tôi, mình coi nhau như ruột thịt...

Một tháng sau, Trang Bá đã trở thành một ông già cùng khổ, râu dài ra, tóc rậm xuống, bộ bà ba dốt dốt túi nhét đầy thuốc rê, người quen cũng khó nhận ra. Ôm cây đàn kìm đi sau, con Hường mang một túi bàng đựng vài món lặt vặt, cầm sáo song lan và cái máy phát âm đi trước. Cô Chín là bà vợ thứ chín của ông thợ nhuộm, chèo chiếc xuồng nhuộm đưa hai người ra sông cái, thả về cặp thị xã Vĩnh Long. Con Hường rành phố xá ở đây, dắt ông ra bến xe, hạ cái giỏ bàng xuống, ngồi gần ghi-sê bán vé. Bác đàn cháu ca, nó

mới nói lối vài câu, thiên hạ đã xúm đông xúm đò. Nó xuống xề để vô vọng cổ, thiên hạ đã xuýt xoa, ca hết sáu câu, lính ngục cũng cho tiền.

Từ đó, ngày đi đêm nghỉ, gặp chợ hát ở chợ, gặp bến ca ở bến. Qua Bắc Mỹ Thuận, thị trấn An Hữu, cầu Ông Tồn, Cai Lậy, Trung Lương rồi thị xã Mỹ Tho, qua Chợ Cũ, Chợ Gạo, Gò Công quê nhà không còn xa lắm...

*

* *

Tiếng mõ cầu kinh của mẹ già từ trong ngôi nhà xưa vọng ra. Hai bác cháu Trang Bá ngồi trong bóng tối bên gốc xoài không dám vào.

Chùng mẹ chuyển nhịp, Trang Bá bắt đầu ấn phím đàn họa cho điệu Nam Ai... Mẹ chậm rãi đứng dậy xá bốn phương rồi cất tiếng : "-Vợ thằng Hai đâu ? Thằng Bá nó về đó, con ra kêu nó vô, ở chi ngoài vườn sương gió đau ốm thì khổ".

Bà chị đi ra vườn, hai chị em nhận ra nhau mừng mừng tủi tủi.

- Má sai chị ra đây là má chưa tha thứ cho thằng con bất hiếu, em không dám vào.

Bà chị trở vào nhà, hồi lâu bùng một ngọn đèn chong leo lét soi đường cho mẹ. Trang Bá ôm chầm lấy mẹ, còn con Hường sụt sịt khóc.

- Vào nhà đi con, Đức Phật đầy vị tha. May mắn là trăm tuổi già mẹ được trông thấy con, lòng nào nữ giận.

Cả gia đình đoàn tụ. Mẹ thắp nén hương đưa cho Trang Bá lạy cha.

Lạy xong anh ôm đàn, bảo con Hường ngồi bên chiếu lạy. Tiếng đàn ngân nga, con Hường ca theo :

- Khi nâng chiếu chỉ ra để cờ

Từ chàng đi, thiếp bật tin đợi chờ...

*

* *

Mãi mười năm sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, anh em lính cũ chúng tôi được dịp về lại kinh Thầy Phó xã Hựu Thạnh.

Rất may ông thợ nhuộm vẫn còn sống, tuổi gần tám mươi. Câu chuyện về người bạn cũ chúng tôi, anh Trang Bá, như trên đây là nhờ ông ấy kể lại.

Chúng tôi có lên tỉnh tìm thăm cô Hường con ông, giờ đây đã là đàn chị của một đoàn cải lương tỉnh.

Sau ngày về thăm mẹ, hai chú cháu Trang Bá tiếp tục lưu lạc hát rong hai năm trời. Bất liên lạc được với tổ chức, Trang Bá đưa con Hường về với ông thợ nhuộm, rồi tham gia phong trào đồng khởi.

Anh em tiểu đoàn 307 chúng tôi vẫn có ý rồi theo anh tìm dấu vết của người bạn cũ, những mong anh Trang Bá, nếu còn mạnh giỏi, đọc được bài viết này, hãy ôm đàn tìm đến báo Sân khấu, liên lạc với anh em. Bè bạn còn cũng bọn, ở rải rác các ngành làm các nghề nghiệp, có đủ thứ sĩ : bác sĩ, họa sĩ,

nhạc sĩ, kịch sĩ. Có đủ thứ nhà: nhà kinh doanh... Có đủ thứ sư : kỹ sư, giáo sư, kiến trúc sư, võ sư... Nhiều đứa biết bập bõm vọng cổ sáu câu, chỉ có thiếu tiếng đàn kìm gọi bạn... Tiếng đàn kìm Trang Bá réo rất năm nào vẫn quyện chặt vào lòng đồng đội với bao kỷ niệm vui buồn, sự nhớ thương một người chiến sĩ, nghệ sĩ...

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Chấp nhận

Em Tám tôi theo gia đình đi kháng chiến từ hồi năm tuổi. Mò cá sặc, giăng câu, lớn lên tự cày cấy lấy mà ăn, đến giữa thời kỳ chống Mỹ mới đủ tuổi đi bộ đội, hết giặc đi từ gốc lúa về với gốc rạ. Em là nông dân chính công, mác Đồng Tháp Mười hảnh hoi, chớ không phải như tôi tự sứt thành phần xuống khai là trung nông lớp dưới để theo đóm ăn tàn do thời kỳ làm lý lịch. Học hành bữa được bữa mất do cha tôi dạy kèm, viết chữ trên lá chuối xanh (lá chuối tươi có lớp điệp lục phủ ngoài, dùng que nhọn viết lên thành chữ, bung biên kháng chiến hồi ấy thiếu giấy). Sau này khi tìm hiểu, tôi cóp dê kiểu ấy viết thư tình trên lá khuynh điệp rất ư là thơ mộng...

Ruộng đồng và rượu, em yêu hai thứ như nhau. Lắm lúc tính bỏ quách về thành cho sướng, tính bỏ rượu cho yên nhưng đi không đành, bỏ không nổi. Một buổi nông nhàn, tía nằm ngửa trên võng, con ngồi trên bụng tía, kể chuyện cổ tích cho con nghe :

Ngày xưa ngày xưa ở vùng châu thổ, không như bây giờ, con trâu có lông dài lắm để che không cho muỗi, mòng hút máu. Lông dài như tóc vậy, nhưng quăn tít như phi-dê vì suốt ngày trâu phơi nắng ăn cỏ ngoài đồng. Có anh mục đồng thấy cò trắng đậu trên lưng trâu bèn nghĩ ra một kế - cứ mỗi sợi lông trâu thắt nên một cái vòng. Làm xong lui ra bờ đìa ngồi chờ. Ban đầu, một con cò nghiêng cánh ngấm tằm lưng phẳng phiu tưởng êm chân lắm bèn nghiêng cánh đáp xuống bị mắc vòng không thoát được. Cò kêu khản cổ "Cò ! Cò !". Cò khác thấy vậy ngỡ trên lưng trâu vui lắm nên con kia hát (cò khóc hay hát đều chỉ một "Cò ! Cò !"). Chúng thi nhau đáp xuống, càng lúc càng đông, mắc vòng đến trắng toát không còn trông thấy trâu nữa.

Mục đồng đẩy thấy vậy xô ra bắt. Cò giật mình tung cánh một lượt xách bổng con trâu lên, cà dưng...cà dưng...

- Rồi mắt con trâu sao ba ?

- Cò mỗi cánh thì phải hạ xuống thôi. Cho người ta bắt. Từ đó con trâu không còn lông nữa, trụi lủi, bị muỗi cắn, nên trâu phải nằm phôn ngâm

mình dưới bùn.

Phần này em Tám tôi phịa thêm, không có trong dân gian truyền khẩu.

Thiên Tào thấy vậy thương tâm, con trâu bao đời vất vả vì bá tánh, Thiên Tào về báo cáo với ông Trời cho trâu lên thượng giới hưởng "phúc", có điện nước, ô tô nhà lầu, hoa nói, hoa cầm như ở trên thành phố.

- Con trâu có đi không ba ?

- Không ! Không ! Con trâu bảo : "Tôi không đi đâu !".

Hỏi tại sao vậy?

- Tôi bỏ đi đất đai, bỏ mô mã ông bà, bỏ thằng con trai cả ba lại cho ai ? (hôn một cái).

- ừ ! ừ...

*

* *

Ngày cha tôi mất, sau khi lo hậu sự xong, cô em út con má Hai của tôi, nhân gia đình tụ họp đông đủ, em các có đề xuất ý kiến là thử tính hậu duệ của cha tôi từ ngày ông bắt đầu lập gia đình riêng, dòng má lớn mất sớm và má Hai, tất cả sinh ra từ huyết thống của ông trọn cuộc đời, trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, ông để lại bao nhiêu người.

Thấy ý kiến chí lý, tôi bèn đưa giấy bút ra viết theo số thứ tự, từng người con gái trai lần lượt hài danh tánh của gia đình riêng từng đứa - cháu chắt nội ngoại.

Tôi cộng lại, phát hiện ra con số hết hồn :

- Tám mươi lăm người.

Đó là chưa kể con dâu, cháu dâu, chắt dâu của cha mang huyết thống của sui gia.

Nếu tính thêm hai mươi ba nàng dâu các thế hệ thì nhân khẩu do cha tôi quản lý (85 + 23) một trăm lẻ tám người tất cả, bằng một ấp.

Vào năm sinh của ông (1905), dân số lục tỉnh Nam Kỳ là 3.500.000 (ba triệu rưỡi), nếu tăng theo tỷ lệ ấy, thì đến nay Nam Bộ dân số bằng 85 người nhân cho 3.500.000 là "Hai trăm chín mươi bảy triệu" thử hỏi dân đồng bằng sông Cửu Long làm sao còn dám tự hào là đất đai hào phóng, thừa sức qua cầu về lương thực, thừa sức nuôi nhau, còn chi viện cho cả nước và xuất khẩu nữa. Đất điền ông nội tôi để lại cho kiến họ nhiều lắm nhưng hồi chiến tranh, kẹt ở giữa vùng kháng chiến vài chục mẫu gì đó. Nhà thờ họ ở vùng tạm chiếm không sờ tới được, coi như giao phần ấy cho cha tôi đi kháng chiến ở trong ấy làm gì thì làm để nuôi con. Tất nhiên kháng chiến đâu có thu tô nhưng bà con tá điền thuở trước thông cảm hoàn cảnh nên nhượng lại cho cha tôi năm mẫu dọc theo kênh Hai Ngàn để trồng cây mà ăn.

Đến nay năm mẫu đất ấy chia ra cho 9 đầu con mỗi người được nửa mẫu.

Các cháu lớn lên lại chia lần nữa mỗi đứa một mảnh. Không còn dám chia

nữa. Theo đà dân số tăng mãi này việc dùng đất đai để chia gia tài trở thành chuyện quá khứ. Nhà nào cũng lóc nhóc người, đất đai chia riết manh mún ra, người được một mảnh còn chia chác nổi gì ?

Tám mươi lăm thành viên gia đình được mỗi một lập trường thống nhất là yêu nước Việt Nam, cái đó là thiêng liêng, là nguyên tắc bất di bất dịch. Còn quan điểm sống và tồn tại, phương pháp xử thế thì ôi thôi, mỗi người một phách, một tính ý, viết bằng mấy pho sách.

Điểm mặt những chi ăn nên làm ra, được có hai người: ông anh Hai (anh cả) và con em út. Gẫm ra chỉ số ấy là vừa vì làm sao triệu dân là triệu nhà giàu, càng không thể là triệu nhà tư sản.

Cả hai người nhờ thời thế đưa đẩy được ở thành phố. Cả tôi nữa là ba. Ai cũng tự nhận là con chí hiếu nhưng thật ra là "báo hiếu tầm xa", lâu lâu có đám giỗ về thăm cha mẹ một lần, có quà gì đem về gọi là "hiếu", chứ làm sao "chén cơm đôi đũa kỷ trà ai nâng ?" cho được.

Ấy thế mà được tiếng : "Các bác ấy về lần nào cũng có quà cho từng người". Còn việc hằng ngày nâng giấc cho cha mẹ ông bà, lúc đói no, khi đau ốm của các em cháu trong dòng, chỉ là việc đương nhiên, khen làm gì ?

Duy nhất, anh Hai tôi được học tiếng Tây. Nếu không có chiến tranh anh đã là kỹ sư, bác sĩ... Lợi dụng cái vốn ngoại ngữ anh giao dịch gây dựng công ty trách nhiệm hữu hạn, có xe hơi đi, xây nhà mặt tiền...

Còn em út tôi không được học, khi công ty thương nghiệp quốc doanh giải thể cửa hàng, cho mỗi nhân viên mỗi người một góc quầy. Em dựa vào lợi thế ấy buôn bán phát lên dần. Bây giờ làm chủ vừa ở chợ Cầu Ông Lãnh, làm ăn theo kiểu chữ "tín", xe tải xuống hàng không cần cân đếm, vẫn đủ. "Bao nhiêu đó mậy...?" Bên giao hàng cứ xưng là ghi sổ không thiếu một cân. Tiền buôn bán ra vô bỏ trong cần xé, đến chiều giao cho sắp nhỏ đếm, cầm từng cục giao lên chỉ hỏi : Bao nhiêu đó ? Rồi ném vào tủ sắt khóa lại. Sau mùa lụt, đến vụ lúa đầu tiên, gặt hái xong đến ngày giỗ cha, cả nhà đông đủ. Xong chánh giỗ, khách khứa về hết, gia đình tề tựu. Người lớn ngồi ghé giữa, con cháu trên ván, trên giường không đủ chỗ thì dựa cột trên thềm, ngoài hiên.

Con cái trong nhà cả, nhưng dân thành phố, lâu lâu về một lần còn mang hơi hướng là khách. Ai cũng chú mục vào anh Hai tôi. Anh lật ve áo móc ví ra :

- Một triệu này con đưa cho má ! Còn các em mỗi chi năm trăm ngàn.

Ai đó ca ngợi : "Nhoáng một cái bằng "cây", anh Hai chơi đẹp quá !".

Em út tôi giả vờ suy bì chìa tay : "Còn phần em nữa anh Hai ?".

- Mày hả ? Về trên vừa mà lấy, nó giàu hơn con nữa đó má.

- Em làm sao có xe đời mới như anh !

- Còn thằng Tám nữa, nó đâu rồi ?

- Em đây !

- Đáng lý không có phần mày - Tả toi quá nên rút vô kẹt ngồi hử ?

Anh cầm tiền nhíp nhíp trên tay, trách như lên lớp :

- Phải bỏ tánh nhậu nhẹt bê tha ! Nghe chưa ! Anh nghe nói em bê bồi say sưa, không lo làm ăn để vợ con nheo nhóc. Lần sau còn như vậy anh không cho nữa đâu! Nè cầm đi ! Anh góp phần xóa đói giảm nghèo. Ráng mà lo làm ăn !

Em Tám ngồi bó gối, bất động.

- Chê ít hử ! Nè chiếu cố cho mày thêm hai trăm.

- Thôi anh cất đi ! Cho em, em lại quen tính xài hết, anh mắng nữa... Đáp xong em nhất mực không nhận. Vợ sợ anh giận, định bước tới lập tức bị chồng trừng mắt.

Biết mình lỡ lời làm em giận và hiểu tính em Tám tôi từ bé vốn cứng đầu, có mời nữa cũng chẳng nghe, để khỏi lỡ bộ, anh trao số tiền cho má Hai.

Má bảo :

- Đứa nào cũng có phần rồi, bây giờ tới con út !

- Con hả má ? Con chưa có tiền mua xe đời mới như anh Hai, con không dám chơi đẹp như anh đâu ! Còn anh Tư nữa chứ má !

Giao bóng qua cho tôi, rút cổ bụm miệng cười hóm, cô út co chân lên lết dần vào sát vách ngồi bên em Tám.

Tôi bảo : "Con làm nghề bán chữ, nghèo lắm. Chỉ có mấy quyển sách ế đây. Tặng mỗi nhà một quyển đọc chơi cho vui".

Cô út vịn vai em Tám :

- Nghe nói, phái đoàn về tham quan, xã nhà chọn nhà anh làm điển hình tả toi để so sánh với các hộ ăn nên làm ra ở địa phương phải không ?

- May mà bữa đó anh đi vắng để cho chị Tám em chịu trận. Nhà có con khi khô gì chiếc chiếu rách trên cái võng ọp ẹp, vài cái nôi lặn long lóc, bốn bức vách trống trơn vậy mà họ cũng quay phim cho lên truyền hình...

- Em biết anh không phải vậy, nhưng anh chán nản buồn xuôi phải không ?

- E hèm! Làm một nắng hai sương đến mùa, lúa tụt giá còn nghìn hai một ký, mua được hai điều thuốc, trả nợ phân, nợ giống trắng tay ngay trên ruộng gặt, lại đi vay. Nản quá anh mặc kệ cho họ khinh, rượu chè cho qua ngày, không có mời thì đi bắt chuột, chớ anh đâu phải thằng lười biếng, đồ đốn như má rửa...

- Em hỏi thiệt nghe ! Em đầu tư cho anh làm ăn anh dám chơi không ? Phần ruộng của em giao luôn cho anh làm !

- Thiệt không đó mậy ?

- Em là em của anh, anh rành em quá mà !

- Tao sợ gì ?

- Nhưng phải hứa với em là anh bớt rượu.

- Thừa sức qua cầu.

Nào ! Nghéo tay. Anh phải ráng, chứ sau này không còn chuột để bắt mà ăn đâu !

*

* *

Đêm nhậu hôm trước quắc cần câu, nên em Tám tôi còn ngủ.

Tôi bảo đem trà ra ngoài hiên cho mát nói chuyện với em dâu. Tôi an ủi :

- Thằng Tám nó tệ, em đừng buồn...

- Đâu có anh Ba ! Vây chớ hơn nữa em cũng chịu được. Anh không ở đây anh không biết đâu ! Có đêm, làm suốt ngày mệt muốn chết, một giờ khuya còn hủ ì gọi nhau xách chai đến, em đang ngủ kêu xóc dậy vừa ngáp vừa cắt cổ gà làm môi cho mây chả nhậu, cực riết rồi quen. Được cái là gà gáy đã trở dậy chống xuống đi đổ trúm, thu lưới đem cá lươn về kịp giờ cho em đi bán, làm lưng com nguội rồi ra đồng đội nắng, đội mưa cho đến đứng bóng, về ăn ba hột, cứ nguyên quần đùi bùn đất ngửa ra ngáy khò khò trông ngon mắt lắm (em che miệng cười, biết đã lỡ lời...).

Cái năm sau lũ lụt 19... hai đứa con Thơm, con Thảo còn nhỏ nên chưa lên tỉnh học, nhà không còn hột gạo, em phải đi gặt mướn trên Vĩnh Hưng nửa tháng, bơi xuống lúa đôi công về, từ dưới bên lên nhà tối om, vắng tanh, ba đứa nhỏ chèo queo rúc đầu vào đít nhau mà ngủ. Vén màn lên, đứa nào cũng tay lên đầu nhắm mắt gãi sồn sột, em phải nấu nồi nước sôi, nửa đêm kéo từng đứa dậy, lấy xà bông gội đầu, chí có ổ nổi lèngh bệnh trong chậu. Trưa trờ trưa trật mới lù lù về. Nhà cửa sân sường em quét dọn sạch sẽ rồi, mắc mớ gì đi lấy chổi ra sân quét xanh xạch, tỏ ra biết lỗi rồi ! Anh nghĩ coi Bò Tát cũng phải cười, làm sao em giận ảnh được.

- Anh phục em đó !

- Chấp nhận thôi anh à ! Cũng như sống chung với lũ vậy !

Tôi sững sờ vì cái chân lý ấy của em, mộc mạc mà sâu xa. Lũ tàn phá nhưng lũ để lại phù sa bồi tụ liên tiếp ba bốn vụ. Vợ chồng như bển đục bển trong được cái gốc là ảnh hay lam hay làm không có kêu than. Đạo đức học từ trong tự nhiên học mà có vậy.

Đồng bằng sông Cửu Long : thực nghĩa là sông Cửu Long nuôi sống đồng bằng, tưới tắm, bồi đắp phù sa, lỗi tất nhiên là lớn, công lại gấp trăm lần.

- Từ thời đi mở nước địa vất muối mòng hùm beo chường khí : chấp nhận !

- Chiến tranh, sống chung với bom đạn : chấp nhận !

- Ngày nay sống chung với kinh tế thị trường, biết tổng là con dao hai lưỡi : chấp nhận !

Em dâu tôi bảo :

- Vợ chồng với nhau như ăn cá, vây, kỳ vi, ruột rà bỏ đi, giữ lại phần thịt.

Đòi hỏi con cá không có kỳ vi ruột rà, con cá lấy gì sống.

Em nghe nói, mấy đứa nhỏ con của anh Hai, hai đứa đều chê chồng ly dị bởi

vì chúng nó hiểu đời theo sách vở, chưa có gió sương, chứ hai thằng chồng của các cháu đầu có nổi tệ. Em sợ rồi tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa.

*

* *

Năm rồi, tôi lại về Vĩnh Hưng. Nhìn ra đồng thấy em Tám tôi lái máy cày ngồi ngất nghiêng trong ca-bin, thằng cháu ngồi một bên nắm con trâu đất sét để hoài cổ vì con trâu ít còn ai nuôi. Ba nó í ới ề à bài ca vọng cổ bất tận, hát đến mấy mươi câu cũng được. Hát rằng :

... Chiều này anh chẳng bán đâu

Tim em không gặp

Tôi gói đầu đợi em ơ ơ...

Em út tôi trên Sài Gòn bỏ tiền ra cho anh nó mua công cụ sản xuất, mua Honda, mua xe được chẳng lẽ để anh mình xin nhà nước xói đói giảm nghèo ? Hỡi các người thành thị có người nhà ở quê chấp nhận giùm cái trách nhiệm gia đình này.

Xe máy cày còn gắn hai bên hai cái bánh lồng để xe lội bùn của cơ khí Đồng Tâm Gò Vấp sản xuất.

Trước khi trời cứu, để em cứu !

Má hai tôi mắng yêu : "Mồ tổ cha cái con nỡm ! Tao đẻ ra mày có bao nhiêu cái khôn của tao mày lấy hết".

- Thì con đem về trả lại cho má đây nè.

Em Tám tôi bảo - Có máy cày, thừa sức qua cầu, vừa cày đất nhà vừa cày thuê, rạ có bầy đồng một lít nhằm nhò gì.

Ông Đốc Bình Kiều hồi xưa muốn đứng chân trên đồng nước nổi phải đắp cái gò tháp để tụ nghĩa binh, lại xây cái tháp mười tầng để đứng lên quan sát. Còn trồng sao dầu để bá tánh ở xa biết hướng mà về...

Noi gương ông, em Tám sẽ tôn tạo cái nền nhà cao hơn chỗ phèn để lại dấu trên thân cây ô môi sau khi nước rút:

Chơi, chơi tới cùng ! Sống với lũ ! Chịu hôn ? Chấp nhận !

*

* *

Buổi trưa nông nhàn, chồng ngồi ngoài hiên lấy ráy tai cho vợ.

- Tội nghiệp anh Hai, có hai đứa, đứa nào cũng lỡ làng đòi ly dị.

- Hai thằng chồng nó, tốt mã rã đám, yếu xìu xìu ấy mà ! Nó không được thỏa mãn, làm gì chẳng bỏ. Có phải khỏe mạnh, ăn mặn uống đậm như dân ruộng mình đâu, thử một lần là đội bàn thờ theo, cũng như bà theo tôi, nghèo xác xơ, đen đúa như củ sắn mà bà chẳng chịu bỏ.

Vợ đẩy tay chồng cho khỏi điếc, quay lại vừa cười vừa đám mấy cái lên bàn tay xòe đỡ đòn.

- Cái ông này ! Miệng ăn mắm ăn muối, giống gì cũng lôi chuyện đó vào.

- Tôi nói thiệt đó chứ ! Im ! Đừng lúc lắc điếc bây giờ! Để người ta lấy cho miếng này lớn lắm ! Tui hỏi em ! Lúc lấy ráy tai, cái móc tai sưng hay cái lỗ tai sưng ?

- Thôi ! Hí ! Hí ! Đừng có nói bây nữa.

- Bây ? Con người ta như cái lỗ tai vậy, lúc nào chẳng ngứa, không có cái móc tai, thì lấy cỏ mần châu, tấm nhang, cành khô, thậm chí xé giấy cuốn xọc vô ngoáy lấy ngoáy để - không thấy thằng con mình sao ? Nó ngồi xếp bằng trên bờ ruộng cầm hai cọng cỏ mần châu, ráy hai lỗ tai một lúc, mặt cứ đỏ ra...

Ngứa lỗ tai mà gặp thợ ráy tai tòi làm gì không tức, cũng như dân ghiền mà phải rượu nhạt vậy. Mỹ từ thôi! Nào không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu bình đẳng nên nó đòi ly dị. Lý như họ, làm sao tụi bự đời nó lấy được vợ đẹp hơn khối người...

- Miếng đó được rồi ! Lấy ra đi !

- Khoan ! Từ từ đã ! Để trả lại chỗ cũ, kêu lại lần nữa, lâu lâu một chút gắp ra mới đã. Lấy vội quá hết rồi bà tiếc. Đi cắt tóc ráy tai, gặp mấy thằng thợ tòi, cứ xọc lia lịa, không kịp cảnh giác, chưa chi đã cho bông gòn vào ngoáy... Bước xuống trả tiền mà tức anh ách, miễn chơi, không thềm vô tiệm đó nữa.

Bà nhả hai thằng cháu rể lên đây, để dân vùng lũ lụt này phụ đạo cho nó. Bảo đảm khỏi mất công đưa nhau ra tòa án.

Nói vậy, nhưng sau vụ gặt bán lúa có tiền, em Tám tòi lại thắng bộ ký giả màu cỏ úa, đội nón fléchet màu socola đi lên thành phố để gặp hai thằng cháu rể.

Mùa lũ 1996

Đông đội

Mùa nắng ở Đôn Châu Trà Vinh.

Cát phủ trên mặt ruộng khô lấp lánh dưới ánh mặt trời thiêu đốt.

Mặt trận im ắng. Thỉnh thoảng tiếng súng bắn tia nã vào lỗ châu mai nào đó ở đồn Đôn Châu đang bị vây để tiếp nhận lại vài tràng tiểu liên của Pháp bắn trả. Để rồi lại im ắng.

Chiếc máy bay trinh sát "đầm già" tí tí lượn đi lượn lại gieo cơn buồn ngủ đây đó trong anh em chiến sĩ đang dẫu mình dưới hầm cát nóng như nung. Có lẽ nó thắc mắc với loại địa hình không giống bất cứ ở đâu của vùng đất giồng này. Từng cụm lũy tre rộng, hẹp không đều nhau nhô lên giữa đồng mênh mông như những hòn đảo nhỏ giữa biển khơi, muốn đến với nhau phải vượt qua cái khoảng cách trống trải. Con đường Trà Vinh nối liền với Đôn Châu vạch một con đường thẳng trên mặt ruộng xuyên qua cụm dân cư theo khoảng cách không đều. Mặt trận phục kích của Tiểu đoàn 307 gài theo thể của các đảo tre, che kín sườn và chi viện cho nhau để hợp đồng bao vây tiêu

diệt quân giặc tiếp viện, lấy con đường và lũy tre bên đường làm cái túi để bẫy giặc.

Nhưng địa hình thực tế luôn trở trêu với người cầm quân. Có một chòm mả lạng lơ thơ mọc vài bụi dứa gai, mấy cây duối, bề rộng không đủ ém một đội quân, tán cây không đủ che mắt giặc, khi trận chiến xảy ra, ai chiếm được nơi đây là quấy rối nguy hiểm vào sườn của đối phương.

Một tiểu đội mười hai người, ba khẩu trung liên và một cơ số đạn dồi dào do Trung đội phó Tâm phục ở nơi tử địa này, đơn độc dưới các hố cá nhân.

Muốn liên lạc với chỉ huy sở chỉ có con đường mòn cách xa vườn gận ba trăm thước, hoàn toàn trống trải.

Đánh nhau ở vùng đất trống Trà Vinh này dù có thắng cũng không thể rút lui ngay sau khi thu chiến lợi phẩm như ở các trận địa khác. Đánh xong, nhất thiết phải cố thủ tại chỗ, chịu đựng tiếp các cuộc tiến công mới, chờ đến đêm mới bí mật rút đi được. Ai cũng biết, Đôn Châu bị bao vây ba ngày rồi, sáng nay mới có tin giặc Pháp tiếp viện. Thời gian đủ để chúng tập trung quân lớn.

Pháo binh bắn dọn đường xong, xe bọc thép tiến lên có bộ binh theo sau. Chiếc đi đầu trúng mìn. Đội hình còn lại mười một chiếc áng ngữ cho bộ binh xung phong. Từ sau các lũy tre, xuyên qua những cửa mở dưới chân lũy, chỉ vừa người lách qua, các cỡ súng của ta nổ. Ngoài đồng, giặc nhìn vào chẳng trông thấy ai bên trong lũy tre, ta nhìn ra thấy rõ từng cái khuy áo. Cả trăm tên giặc phơi xác, xe cơ giới buộc phải lùi xa tầm súng để giữ trực lộ và bắn kìm chế quân ta.

Một cánh quân bọc hậu của giặc tấn công cùng lúc với chính diện, không ngờ bị xuyên sườn khi xung phong qua chòm mả lạng. Ba khẩu trung liên, mười hai tay súng của ta từ dưới đất chui lên bất ngờ quét vào giữa đội hình, cánh quân bị tiện ngang như bẽ gãy một cành đã khô, quân giặc phía sau bị ghìm lại, quân phía trước không thể lui, bị một đại đội ta tràn lên tiêu diệt. Thua keo này, giặc Pháp cố thủ gọi thêm viện binh. Giờ đây chúng đã hiểu rõ địa hình bố trí của đối phương. Oóc thông minh quân sự nhắc chúng cần nhổ cái gai, cái gai nhỏ bé nhưng rất nhọn của toán quân phục ở chòm mả lạng.

Con "đằm già" lại tì tì. Bốn chiếc máy bay săn giặc lao xuống, chòm mả lạng hứng tám quả bom tạ và hàng loạt đại bác hai mươi ly. Máy bay vừa vút lên, pháo binh lại bắn cấp tập. Chòm mả lạng mờ trong khói. Từ xa, bộ binh Pháp xuất kích, vừa tiến vừa bắn như trấu rải.

Từ chỉ huy sở Tiểu đoàn, phản xạ nhạy bén với tình hình, Tiểu đoàn trưởng không an tâm. Anh giao chỉ huy sở cho tiểu đoàn phó, đeo xà cọt xách súng lao lên. Xuyên qua các con đường ngoằn ngoèo, anh đến lối mòn dẫn ra chòm mả lạng.

Đúng như anh đoán, từ phía bên kia anh em đã rút lui. Không thể chần chừ, mắt gò mả lạng là toàn mặt trận sẽ tan vỡ, anh băng mình dưới lửa đạn bằng tốc độ nước rút. Giặc nhắm bắn vào anh, anh lao tới và khi đối mặt với đoàn quân rút lui, anh giang rộng hai tay, trông như bức tượng. Anh hét :

- Xấu mặt chưa ! Trở lại ! Trở lại giữ vững trận địa !

Và để tăng thêm hiệu lực, anh chĩa thẳng họng súng vào Trung đội phó Tâm, trợn mắt quát :

- Đồng chí rút lui tôi bắn !

Trung đội phó Tâm sa sầm nét mặt một thoáng. Rồi tự kiểm chế, anh quay về các chiến sĩ :

- Anh em theo tôi !

Anh dẫn đầu đơn vị trở lại trận địa.

Tiểu đoàn trưởng xót người thương binh do anh em khiêng ra để lại, cứ thế anh cõng người đồng đội trở về khu vườn. Anh ra lệnh tăng cường thêm cho lực lượng ta ở chòm mả lạng một tổ súng máy.

Bộ binh giặc đã đến gần, chúng xung phong tiến chiếm gò mả lạng. Có tiếng anh em chiến sĩ giục Tâm xuống hầm. Anh cứ đứng nguyên bên gốc đuối điều khiển, với tâm trạng vừa nặng nề vừa quyết liệt, anh tỏ ra khinh suất :

- Bắn !

Ba khẩu trung liên và các khẩu súng trường tăng cường bắn cùng lúc. Giặc rụng xuống, bọn sống sót dấn mình xuống đất, không dám ngóc đầu lên. Có thằng bỏ chạy, tức thì bọn chỉ huy của chúng từ phía sau bắn tới. Bọn chúng còn cho nhiều hỏa lực liên thanh buộc binh sĩ hướng vào thế phải tiến, tên nào lù là chết. Nhưng cả quân quan chờ nhau xem có ai xông lên, không tên nào có gan làm việc ấy. Súng từ sau lưng chúng vẫn bắn tới tuốt trụi hết lá cây. Ruộng dưa bầu trước trận địa không còn quả nào lành lặn. Cùng lúc mặt trận chính nổ rộ. Một chê do trinh sát chỉ điểm bắn vào các ổ súng đại liên. Và khi phát hiện thấy các ổ súng máy này đã câm họng, không ai bảo ai bọn lính địch sống sót kéo chạy như vỡ tổ.

*

* *

Bây giờ tôi mới bắt đầu vào đề câu chuyện.

Trở về vùng căn cứ sau chiến dịch, vào dịp Ban chấp hành Đảng bộ tiểu đoàn mãn nhiệm kỳ, đơn vị tổ chức đại hội Đảng bộ để kiểm điểm nhiệm kỳ qua và bầu các ủy viên Ban chấp hành mới. Hội trường tổ chức tại nhà thím Ba, nơi Ban chỉ huy tiểu đoàn ở.

Lần đầu tiên đây là cuộc họp có nước mắt.

Sau khi Tiểu đoàn trưởng tự phê, nhiều ý kiến xác nhận lòng tin của mọi người với anh về tinh thần chiến đấu dũng cảm, về tính linh hoạt cơ trí của người cán bộ cầm quân. Tiểu đoàn trưởng xứng đáng là linh hồn của đơn vị.

Trung đội phó Tâm, cánh tay bị thương ở chòm mả lạng còn băng bó treo trước ngực xin phát biểu :

- "Anh Bảy - Tâm không xung hô với tiểu đoàn trưởng theo cấp bậc. Nếu hôm ở chòm mả lạng một viên đạn vô tình nào đó đã ghim vào anh khi anh phải xông pha lửa đạn lên ngăn chúng tôi lại vì tôi tự động cho rút lui và nếu phát súng của thằng giặc bắn vào cánh tay tôi đây chỉ chính đúng hơi vài phân nửa vào giữa tim tôi thì hôm nay, giữa anh em mình, tôi không còn đứng ở đây mà để nói tiếng ân khuất trong lòng tôi với anh, cho nên, tôi góp ý với anh điều này trong tình đồng chí đồng sinh đồng tử".

Trong cử tọa có vài anh chàng lém lỉnh xì xào "đội bom rồi !", "văn nghệ quá bây !". Nhưng mọi người chờ mong điều gì đó hệ trọng.

Tâm ôn tồn nói :

- "Tôi phê bình anh không có nghĩa là tôi không có khuyết điểm, tôi sẽ tự kiểm điểm ở chỗ khác, hôm nay chỉ cho phép tôi nói về anh. Trong trận Đôn Châu, đang rút lui, thấy anh lao ra tôi sức tình liền và không cần phải suy nghĩ cân nhắc gì hết, tôi cũng biết rằng mình đã dao động, đã làm sai rồi. Lúc đó chỉ cần anh nói câu đầu tiên, ra lệnh trở lại, là đủ cho chúng tôi vâng lệnh thi hành. Sao anh còn chĩa súng dọa bắn để chúng tôi trở lại. Súng ông để bắn Tây sao anh dùng làm chi với nội bộ anh em mình. Mà cũng có thể lúc đó anh không cần phải hét, không cần nói chỉ cần sự có mặt của anh với một cái khoát tay là đủ sức điều khiển mười hai đứa chúng tôi quay ngược lại. Chỉ huy tiểu đoàn này bao nhiêu lâu nay, anh lại không hiểu sự gương mẫu của người chỉ huy các cấp ngoài mặt trận có sức mạnh tuyệt đối như thế nào hay sao ! Lúc ấy tôi thấy bất nhẫn. Cùng anh em quay ra trận địa tôi không ngậm ngừng chút nào đâu, anh Bảy à ! Vì tôi đã hiểu ra nhiệm vụ của mình là ở chỗ nào rồi, nhưng mà trong ngực tôi có cái gì đó xót xa bất mãn. Tôi thấy giận thêm, đâm ra liều mạng : đánh cho đồng chí ấy biết rằng thằng Tâm này không phải là thằng hèn nhát. Và tôi đã tỏ ra khinh suất trong đánh đấm. Cũng may là thằng Tây nó chỉ huy tôi, nó quân phiệt với lính nó bằng hàng loạt liên thanh để bức tiến, chứ không phải bằng một khẩu súng lục chỉ dọa mà không bắn của anh. Mặt trận chòm mả giữ được là nhờ thằng Tây nó quân phiệt nặng hơn mình nhiều".

"Tôi nói chỗ nào trật, xin anh Bảy bỏ qua. Trong tiểu đoàn ta anh em cấp dưới rất tin tưởng yêu mến anh, cũng như tin tưởng các đồng chí chỉ huy khác đã tỏ ra xứng đáng là người chỉ huy. Cả tiểu đoàn coi anh là linh hồn của đơn vị, không thể thiếu anh, anh em có thể đưa thân mình che đạn cho anh, để anh mạnh khỏe nắm vững vận mệnh của Tiểu đoàn".

... Nhưng thú thật bên cạnh lòng tin yêu ấy, anh em sợ anh...".

"Ôi ! Đối với người cán bộ cách mạng, chữ sợ này sao mà đáng sợ. Sợ có nghĩa là có sự ngăn cách giữa mình và anh em chiến sĩ. Sợ là sự hụt hẫng

trong tình cảm của con tim. Sợ là sự phôi pha trong tình đồng đội và đồng chí".

Không khí hội trường sôi động hẳn lên. Mặt trận đấu tranh tư tưởng phê bình và tự phê bình đâu khác gì mặt trận ngoài chiến trường, trong tình thế cam go, chỉ cần một người dũng cảm xông lên trước dù chỉ nhỏ như em bé Xe phát cờ xông lên trong trận Bắc Sa Ma, là mọi người ào lên san bằng đôn giặc. Nhiều anh em cán bộ Đại đội có, Trung đội và Tiểu đội có, đứng lên phân tích thống nhất ý kiến cho rằng vì nghiêm khắc quá, có phần nào khô khan nên đồng chí chỉ huy của mình có xa rời quần chúng.

Hôm nay là lần đầu tiên từ khi sống chung trong đơn vị, tôi thấy Tiểu đoàn trưởng, người mà chúng tôi hằng cho là có trái tim "dạ sắt gan vàng" đã khóc, khóc mũi mẫn như đứa em bé bỏng xin lỗi mẹ khi biết mình có tội.

Thím Ba chủ nhà, nơi tổ chức cuộc họp, bê cái rổ may ra bộ ván vừa xia trầu vừa khâu vá :

- Bữa nay coi bộ chú buồn, phải không chú Bảy ?

- Cũng hơi buồn chị ạ !

- Mấy chú họp hội nghị, tôi ngồi sau nhà, có nghe.

- Chị thấy sao ? Làm cán bộ hiểu cho đúng bản thân mình là khó, chị Ba à !

- Có gì đâu chú ! Chuyện nhà binh của mấy chú tôi không dám bàn. Nhưng gẫm ra, sao mà nó giống chuyện của nhà của tôi cũng y chang. Hồi năm, vợ chồng tôi gả con nhỏ lớn về bên anh chị suôi gia cũng có chuyện rắc rối. Gả tháng trước, tháng sau con nhỏ tự động cấp quần áo bỏ về. Có gì đâu, chỉ là chuyện trẻ con giữa chị dâu em chồng với nhau, rồi tự ái bỏ về. Tôi giận quá, làm dữ. Nó đang nằm trên võng không dẫn được, tôi rút con dao phay chặt phụng vào cột nhà, sợi dây võng đứt, con nhỏ rớt phịch xuống đất. Tôi quơ dao trước mặt nó thét : "Mày có chịu trở về nhà chồng, hay là để tao chém mày một dao cho khuất mắt ?". Đe vậy thôi chứ ai nỡ giết con. Cũng như chú ngoài mặt trận, chú dọa thôi, chứ chú đâu có bắn lính. Vậy mà con nhỏ nó gan lì, nó cứ ôm chân tôi : "Má cứ chém con đi ! Cho con chết ! Chết cho rảnh nợ !".

Tôi lỡ bộ buộc lòng phải quăng con dao xuống đất : "Tao không thềm chém mày cho dơ tay tao ! Đồ con bất hiếu". Mắng con mà mẹ đau, tôi khóc. Nó lượm con dao, quỳ trước mặt tôi, dâng con dao lên : "Má cứ chém con đi ! Để con được báo hiếu với má !". Chú thấy có phải xé ruột gan mình ra không ?

Ông nhà tôi, ông ngồi coi cho đã, đến lúc đó ông mới lên tiếng : "Thôi đi ! Đủ rồi ! Con Hai rửa mặt mày sạch sẽ, đi mà ăn cơm". Nói xong ông cứ tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra. Sáng hôm sau, ông soạn một cái khay, một nhạ rượu, mười lá trầu, vài trái cau, ông chỉ nhìn mà con nhỏ run, chú à : "Hai nghe lời ba ! Nghe lời, con vô gói quần, áo đi với ba qua xin lỗi anh

chị ở bên !".

Chỉ có vậy mà con nhỏ líu ríu đi theo ông. Đến bây giờ có bút ra nó cũng không chịu buông thẳng chồng nó. Chú thấy không ? Nếu xử sự theo kiểu tôi, làm sao bây giờ tôi có hai đứa cháu ngoại, một đứa bốn tuổi, đứa hai, mỗi lần dắt nhau về là bi bô ngoại ơi ! Ngoại !

Gió ngoài sông, nước lớn thổi vào nhà mát rượi, thím Ba xĩa trà, lòng lâng lâng.

- Tướng như chú, anh em trong tiểu đoàn ai không nể trọng, chú phán một câu, có ai dám cãi lệnh, cần chi tới súng ống. Tôi thấy chú Tâm phê bình chú cũng đậm, nhưng không có chút ghét khinh. Không biết chú có để ý không? Khi chú vừa khóc, ở sau nhà tôi thấy chú Tâm cũng chảy nước mắt.

Câu chuyện của người đàn bà, từng lời ôn tồn và mộc mạc như thể rót vào lòng người cán bộ chỉ huy, mà giờ đây vai trò như đảo ngược : người chỉ huy hóa thành người học trò nhỏ, người mẹ nông dân lại trở thành Chính ủy. Mọi thứ triết lý sâu sắc ở đời phải chặng xuất xứ từ cuộc sống thực mà ra, để cho dù là thánh hiền cũng phải lắng tai nghe lấy.

Tiểu đoàn trưởng thâm thía từng lời. Cái điều mà mình đã từng lên lớp cho anh em về ý nghĩa thế nào là phê bình xây dựng đã thể hiện rõ trong cách phê phán của cậu Tâm. Tâm phê phán mình rồi lại khóc vì tình đồng chí, phê bình xong lại bỏ thăm tín nhiệm bầu mình vào ủy viên chấp hành, một trăm phần trăm số phiếu bầu tín nhiệm, cậu Tâm có một lá trong đó.

Mà cũng phải ! Cuộc đời là sự tiếp nhận, ai không tiếp nhận là xuẩn ngu. Bài học của cậu Tâm, của thím Ba thật là bổ ích. Phải tiếp nhận, biết tiếp nhận con người mới trưởng thành.

*

* *

Tiểu đoàn lại chuyển quân từ Trà Vinh sang Vĩnh Long, Sa Đéc để trở lại vùng Cao Lãnh. Chuyện cũ tưởng đã trôi qua, cho đến một trận chống càn quét, các đại đội phải bố trí trên một địa bàn rất rộng vì bọn giặc hành quân cướp lúa đi thành nhiều hướng không ra bài bản chiến thuật gì. Phía xa xa có tiếng súng tao ngộ. Bên sông trước mặt đại đội 931 có một toán quân khác băng đồng. Nhận được báo cáo, đại đội 931 sắp được nổ súng. Tiểu đoàn trưởng cùng một trinh sát đi về phía ấy. Dọc đường đi, hai người nghe súng nổ.

Trinh sát viên đột nhiên kêu lên : "Báo cáo có đơn vị nào rút lui". Tiểu đoàn trưởng trông thấy một lực lượng ta lom khom theo cây cầu ván tìm cách về bên này sông. Hiện tượng lạ, làm máu nóng dòn lên, tiểu đoàn trưởng xông tới:

- Đi đâu ? Sao lại chạy ?

Thói quen khó bỏ, khi mặt giáp mặt với người lính đi đầu, ông hét :

- Có trở lại không ? Các đồng chí không trở lại thì tôi...

May quá, trực giác đã kịp thời nhắc lại chuyện cũ làm cho tiểu đoàn trưởng giật mình, trong khi khẩu súng đang vung lên, lời nói đã thốt ra, "tứ mã nan truy", không còn kịp rút lại, ông quay luôn họng súng sắp hướng vào đồng đội, chĩa ngược vào ngực mình, đồng thời nấn lại lời nói:

- Thì tôi... bắn tôi chết trước !

Chiến sĩ lém lỉnh đứng đối mặt với thủ trưởng nghĩ thầm: thì ra phen này thủ trưởng trút cái tính quân phiệt của mình vào bản thân mình. Mặt cậu ta tỉnh bơ trông rất hóm:

- Khoan ! Khoan, anh Bảy !

Cậu ta vừa nói vừa cười thản nhiên như quanh đây không có súng nổ.

- Anh còn sống, em đã không dám qua, anh chết rồi, em làm sao dám bước qua xác anh được ! (Chẳng là trong vở kịch nào đó mà cậu chiến sĩ ta có được xem, sân khấu đã diễn cảnh Trần Hưng Đạo can vua : "Nếu bệ hạ trở về Thăng Long cầu hòa xin hãy bước qua xác kẻ hạ thần mà đi...").

Trung đội trưởng chỉ huy cánh quân bước tới báo cáo quan sát thấy có một bộ phận khác của giặc đang hướng vào xóm trên. Ban chỉ huy đại đội đã phân công cho trung đội của anh di chuyển lên đón đánh. Nếu mình tiến theo bờ bên kia có một khoảng trống, giặc sẽ trông thấy. Nên trung đội phải qua cầu sang bên này bờ sông nương theo vườn tược rậm rạp để giữ bí mật và sẽ qua sông đón giặc bằng cây cầu của xóm dưới.

Tiểu đoàn trưởng nghe ra, né sang bên nhường đường cho anh em. Ông không quên thân mật vỗ vai anh chàng lém lỉnh.

*

* *

Sau trận đánh, về nơi đóng quân mới, tiểu đoàn tổ chức liên hoan văn nghệ. Đại đội 931 đóng góp một vở kịch mà anh chàng lém lỉnh lại đóng vai tiểu đoàn trưởng. Vai đeo xà cọt, súng lục cầm tay, vòng quanh đồng lửa có một tốp lính cầm súng chạy vòng vòng như đang chuyển quân ngoài mặt trận.

Vai tiểu đoàn trưởng xông ra chặn đầu, xòe hai cánh tay ngăn họ lại thét :

- Ôi cha cha ! Táo gan nhỉ ! Tại sao các nhà ngươi lại rút lui ? Nếu kẻ nào rút lui thì tôi... Ấy chết (nói với khán giả) tôi quên ! Tôi đã tự phê bình là tôi thề khi xung trận không dọa bắn anh em. Bởi vậy cho nên.. thì tôi bắn tôi !...

Lúc đó người lính đi đầu bèn quỳ xuống can gián bằng một bài sáu câu :
Khoan, khoan bỏ đồng chí chỉ huy yêu mến ! Xin chớ có vội hủy mình - vì anh em, chiến sĩ chúng tôi cần có đồng chí chèo lái chúng tôi, trên còn thuyền giữa cảnh phong ba, bão táp để tiểu đoàn ta phát huy truyền thống trên dưới yêu nhau như anh em đồng chí ơ...ơ...ơ...

Lời ca kẻ cũng hay, nhưng nghệ sĩ hát dở quá.

Từ trong khán giả, một số chiến sĩ bê ra cái băng ca đặt bên cạnh nghệ sĩ :

- Thừa với bà con khiêng được rồi phải không ?

Khán giả cười ngặt nghẽo hưởng ứng :

- Khiêng ! Khiêng ! Khiêng !

Nghệ sĩ để cho người ta quẳng nằm dài lên băng. Người ta khiêng kịch sĩ đi một vòng giữa tiếng reo hò châm chọc, rồi bất ngờ đặt xuống trước mặt tiểu đoàn trưởng.

Anh chàng lém lỉnh đứng nghiêm chào kiêu nhà binh. Tiểu đoàn trưởng ôm anh, vỗ vỗ vào lưng. Hai người bắt tay nhau bằng bốn bàn tay nắm thật chặt và lắc lia lịa.

Thoáng thấy trên gương mặt khắc khổ của tiểu đoàn trưởng ánh lên những giọt nước mắt. May mà ông kịp nghiêng vai, lau vội trước khi vỡ kịch hạ màn.

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Con cá bật tằm

Trụ cầu bằng hai cây tràm buộc, bắt chéo nhịp, giữa thả một cây tre già, nhịp lên xuống cũng bằng thân tràm, chưa bóc vỏ.

Nước dón rừng U Minh đỏ ra màu thẫm như nước trà. Vài mảnh vỏ tràm còn lưu luyến thân cây thông xuống vạch những nét ngoằn ngoèo trên dòng chảy.

Chọn nơi thả mồi câu cá, người ta ngồi bờ sông, bờ ruộng, mũi xuống, bóng cây. Ai như cô gái này đứng lắt léo giữa cầu khi. Chân đặt lên thân tre, lưng tựa cây tràm, trời nắng chan chan, khăn rằn không che đầu mà quấn cổ, treo cái đục lên tay vịn, cầm cần câu, câu cá tre.

Khách qua cầu là anh bộ đội quần cụt đen, áo cổ vuông cũng đen. Cầu khi lắt lư, thân tre chỉ đủ cho một bàn chân bước, đâu có lối cho hai người.

Người câu hững hờ như không hay biết, lặng lẽ chăm chú vào chiếc phao "Nam nữ thọ thọ", "tư thế quân nhân" dăm nào đường đột chen qua. Được người dễ tính không nói, cầm bằng trách móc có mà chết chắc!

- Chị ơi ! Làm ơn cho tôi bước qua.

Đôi môi che dưới chéo khăn rằn cất lên tiếng nói trống không:

- Kêu bằng chị không cho đi !

- Vậy phải kêu bằng gì ? Cô ơi làm ơn cho tôi bước qua!

- Kêu bằng cô không cho đi !

- Gọi bằng Chế nghe ! Chế ơi, làm ơn cho hia đi qua !

- Tôi có phải người Tiều Châu đâu mà kêu bằng Chế!

- Vậy ! On ơi ! Làm ơn cho tôi bước qua !

- Tôi không phải là người Miên.

Anh bộ đội mỉm cười, trinh sát được ít nhiều ý đồ của đối phương. Anh chàng khom xuống ghé sát bên tai hạ tần số âm thanh nói khẽ:

- Vậy kêu bằng em được không ?

Cô gái kéo cao hơn chéo khăn rằn để che nụ cười môi, nhìn bằng một con mắt rười, nửa con mắt khuất chéo khăn.

- Vậy thì được ! Cho đi !

Nói xong cô nép mình vào cột cầu nhường lối cho khách.

Giờ thì khách không đi nữa, anh chàng thò tay mở nắp chiếc đục nhìn vào hỏi:

- Được mấy con rồi ?

- Đứng từ sáng tới giờ chưa được con nào, mồi cả chân!

- Em câu cá gì vậy ?

- Câu cá trê.

- Cá "chê" hả ? Đưa mượn câu đi. Bộ đội câu cho mà coi. Đây mát tay lắm, cá không chê tôi đâu !

Rồi anh dường đột ngồi lên thân tre, chân thả tong teng.

- Ôi, cái anh này, đi đi ! Người ta nói chết !

- Nói ai chớ có nói đây đâu mà đây sợ. Đưa đây, câu được một con là tôi đi ngay, không thôi ngồi đến chiều luôn.

Anh đưa tay với sợi dây, lần đến lưỡi câu, sửa lại mồi, ung dung thả xuống nước.

Chiếc phao chưa được đứng yên, ngân nước chưa kịp xóa là ngọn cần câu đã trĩu xuống, con cá ăn ngầm là con cá lớn, nó rê sợi dây nửa vòng rồi lệch ra xa. Tay cầm cần, chùng dây theo hướng rồi bất ngờ giật nhẹ xách bổng con cá trê vàng ươm trơn bóng.

Cô gái reo lên:

- Anh cẩn thận, ngạch nó chém nhưc lắm đó !

- Yên bụng đi em, vào tay anh như vương phải lưới tình, đồ cựa quậy.

- Anh giỏi thiệt đó ! Em câu cả buổi chưa được con nào, anh mới thả xuống đã được con bự.

- Em không đỡ đâu ! Chỉ tại con cá này đó chớ ! Nó ky...

- Ky là sao ?

- Nó là con cá má, không ăn mồi của em. Bây giờ em câu đi, thế nào cũng được con nữa. Còn con cá trống dưới đó !

Cô gái nén cười:

- Em quê mùa anh nói ý tứ em không hiểu đâu !

Cô nhìn cái phao chờ đợi.

Quả nhiên cần câu lại lay động. Con này lại to hơn một mười một bảy.

- Cái anh này ! Nói như thầy bói.
 - Vậy có chịu nghe lời thầy bói không ?
 - Lời gì ?
 - Lời thầy bói đoán về hậu vận của hai đứa mình đó. Ông bảo: hậu vận mình như hai con cá trong cái đục này. Một con trống một con mái thể nào cũng thành vợ thành chồng, chịu hôn?
 - Anh nói kỳ quá ! Mắc cỡ thấy mồ !
 - ừ đại đi khỏi mắc cỡ.
 - Em không nói được đâu.
 - Không nói thì đưa cần câu đây, câu nữa, chừng nào trả lời cho anh biết anh mới chịu về.
 - Không ! Mắc cỡ lắm ! Không nói đâu. Anh về đi, đến mai em nói cho mà nghe ! Hi ! Hi...
- Anh chàng mở nắp đục, ngắm hai con cá sánh đôi rồi trao tận tay cô gái:
- Coi như cá này của chung hai đứa, chẵn hai con đủ vợ đủ chồng, cho anh gởi gắm để em đem về thả xuống ao nuôi giùm ! Sau này sẽ có cá con lủ khủ.

*

* *

Hôm sau, bộ đội ra sân tập, mục nhắm bắn hồng tâm, có đông đủ mọi người. Một em bé, nước da ngăm ngăm đen, mặc quần đùi hở rốn, mộc mạc dễ thương, thập thò một lúc sau gốc dừa, lấy can đảm chạy ù đến sau lưng anh bộ đội nói to:

- Anh gì ơi ! Hai con cá trê chị Hai em thả xuống ao nuôi rồi. Còn chuyện anh biểu chị Hai em trả lời đó, chị hai em nói: Được.
- Bé tên là Sơn, nói xong bẽn lễn vừa đi vừa tùm tùm cười. Cả tiểu đội hiểu ra cười ngất.

Kể từ đây như cô Tấm "Bóng bóng bang bang" trong chuyện cổ tích, cô Hai vùng kinh nước dớn nuôi hai con trê, gửi gắm cả hy vọng của mối tình vừa nhen nhúm.

Mỗi sáng, mỗi chiều, khi xuống câu ao, cô không quên rải vài nắm cám, cá trê hàng đàn nổi lên há mồm vớt cám, râu ve vẩy như chào mừng. Cô gái nhận biết hai con cá của mình để nhớ bạn lòng. Có thể cô nhận lầm vì có rất nhiều cá, nhưng trong tâm tưởng, cô tin ở mắt mình.

Tất nhên hàng năm gia đình tát ao thu hoạch cá! Chuyện này riêng cô biết, cô không quên âm thầm thả hai con trê to nhất trả lại ao sâu giữ kỷ niệm một mối tình.

Bộ đội đóng quân trong xã năm ba ngày rồi đi chiến đấu, mười ngày một tháng lại trở về chốn cũ "Ai về nhà nấy" ý nói trước ở nhà nào giờ lại đóng quân ở nhà ấy, coi nhà dân như gia đình của mình.

Lần này là lần thứ ba kể từ khi cô gái thả cá xuống ao.

Một buổi tiểu đội ở thao trường, anh bộ đội ở nhà một mình viết báo cáo. Thăng Sơn xuất hiện, nó bơi tắt qua rạch, mình ướt mà đầu khô. Nó cũng biết làm theo mấy anh liên lạc viên trong chiến đấu. Nó nhét tờ giấy trên chiếc khăn rằn bịt đầu cho khỏi ướt.

Thơ viết ngắn như vậy:

Anh Sáu Viên.

Em cần gặp anh ngay. Gấp.

Ký tên

Mùi

*

* *

Sáu Viên sang đến nơi, trước sau vắng vẻ, cả nhà đi làm rẫy. Lần ra sau bếp, cô Mùi ngồi trên góc bộ ván quay lưng, hai bờ vai giật giật theo tiếng nước nở:

- Tại sao em khóc ?

- Biết á !

- Làm sao anh biết được ?

- Em không chịu đâu ! Các anh ấy cười anh !

- Các anh nào ?

- Bên tiểu đội 2 bên kia kia. Họ nói anh đánh đồn bị lửa đốt cháy dít, còn bị đứng nghiêm cho Ban Chỉ huy cạo. Họ nghe thấy nên họ cười. Em không chịu nổi anh bị bêu diều đâu ! ... hít... hít...

Sáu Viên biết tổng cái kiêu bông phèng, hoạt náo thích có chuyện để cười cho vui đời lính của anh em. Họ không cười anh đánh thua trận, mà thích thú khi chứng kiến cảnh đứa nào bị đứng nghiêm nghe chỉnh.

Trận đánh lô cốt Thầy Cai vừa đây, anh chỉ huy trung đội đánh, học kinh nghiệm của Khổng Minh dùng hỏa công để diệt đồn. Kế hoạch là : chặt nhiều tre ra từng đoạn buộc bù nhùi vào xơ dừa đập tơi, nhúng dầu ném lửa vào để thiêu cháy đồn giặc. Trong xóm ấp, các tiệm chạp phô có bao nhiêu thùng dầu mua hết đưa ra mặt trận. Nửa đêm, sau khi áp sát hàng rào gai, vây đồn, lính ta nhúng dầu châm lửa, ra sức ném vào đồn giặc. Nhưng gậy ta đập lưng mình. Thùng dầu bốc hỏa cháy, cả khu vực bố phòng sáng rực lên. Lính giữ đồn vừa thích thú reo hò. Buộc lòng bên tấn công phải rút lui. May nhờ học kỹ bò, lê, lẩn, toài nên chỉ hai người bị rách mồng. Đã thua trận còn bị kêu lên cạo. Thử hỏi người mình yêu lâm cảnh ngộ, làm sao cô Mùi chẳng mau nước mắt.

- Em đừng giận mà nên cảm ơn các anh ấy.

- Cảm ơn nỗi gì. Nói xấu anh, bêu diều anh để cười cho thoải thích mà anh còn bảo cảm ơn !

- Không ! Chốc nữa anh sẽ sang bên ấy cảm ơn, vì nếu không có họ làm sao anh đo được tấm lòng em yêu anh đến phát khóc.

- Nói vậy em không thèm khóc nữa.

- Phải ! Như vậy chứng tỏ em biết vâng lời.

- Hứ ! Cái lưỡi không xương, khóc nín gì cũng vờ về mình. Anh khôn lắm ! Vừa lúc ấy có tiếng quăng đánh phịch ở ngoài sân. Một người con trai địa phương vất một bao cà ròn đầy nhóc cá trê, mặt hầm hầm nói như bỗ củi:

-Đấy ! Có thèm ăn cá trê kho tộ hay mắm gừng gì mặc sức ăn đi, để khỏi phải ngày ngày thả cá cho hai con cá bá vợ đó ăn rồi mơ với tưởng.

- Anh điên rồi ?

- Phải mà, cô chê tôi là "cà nhong chống xâm lăng" không dám đi bộ đội, cô đâu có thông cảm cho tôi, cha già, mẹ yếu.

Cô Mùi hứ một tiếng quay lưng bỏ vô "Thứ chết nhất mà còn bảo cha mẹ già yếu... Nước không biết thương, lấy gì để thương cha mẹ?!"

Anh chàng trơ như đá, bước sân theo đến thềm nhà:

- Tôi thương em, chẳng lẽ đợi tôi phải moi gan móc ruột để hết ra ngoài em mới thấy ? Tôi biết em lạnh lùng với tôi vì có hình bóng khác.

Nước ròng bỏ bãi xà cừ

Lại đây anh nói tận từ em nghe

Hai ba nơi đi nói em không màng

Để chờ nơi xứ lạ sẵn sàng quy mô

Cô Mùi quày quả bước ra, chống nạnh ngược bàn tay:

- Văn thơ hay quá, văn thơ o mèo ! Có cần tôi mời bà con lối xóm đến nghe phụ không ? Bớ... !!

- Thôi ! Thôi ! Tôi xin cô...

- Không xin xỏ gì hết ! Chịu khó mang cái bao này đi, không tôi la lên là anh cưới xin tôi bằng một bao cá trê.

- Thôi, thôi ! Để anh đi, anh đi...

Anh chàng xách bao cá làm lũi bước qua cầu lấm bả:

Khôn ngoan cũng thể đàn bà

Dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông !

*

* *

Tính cả ghen của anh chàng hóa ra được việc. Sáu Viên ngồi trong bếp nghe chuyện anh chàng si tình, bắt cá trê, bèn liền nghĩ đến chuyện đánh giặc. Tập tính của cá trê về mùa khô dưới nước kém phải tìm chỗ trú ẩn, chờ đến mùa mưa, cá trê chọn chỗ hầm hai bên bờ, moi hang vào lòng đất, bên ngoài hẹp bên trong rộng dẫn ra, chứa đầy bùn nhão. Dưới lớp bùn hàng trăm con chen nhau, nương hơi ấm của bùn đất mà sống. Người ta lần theo ven bờ, theo dấu tìm phát hiện được "nồi gọ", bít miệng hang tha hồ vớ được mẻ to, cả

bao là ít.

Nhớ lại hai trận liên thất trận, cô Mùi tức mà phát khóc, một trận xung phong đã đời chiếm đồn chỉ được con heo, và dùng hỏa công bị cháy mất đũng quần, chạy toé nước Sáu Viên tự hỏi: Tại sao không học miếng "bịt nôi gọ" của anh chàng si tình để hạ đồn giặc. Binh lính rút vào lô cốt khác nào cá trê rút vào nôi gọ ???

*

* *

Tin bộ đội Sáu Viên hạ đồn Thầy Cai làm cả xóm kinh Dớn Choai dậy lên niềm vui rộn ràng và phấn khích.

Thằng Sơn mau chân đi xem tù binh áp giải về tới địa phương, bèn về nhà kể lại:

-Anh Sáu Viên thật là giỏi, anh dùng chiến thuật "bịt nôi gọ" rồi dùng hỏa công bắt hết, không sót một thằng.

- Thằng này không được nói năng bừa bãi, quân sự hệ trọng chứ có phải bắt cá đâu mà bịt nôi gọ.

- Con nói thiệt mà ba ! Ai cũng nói như vậy hết, mấy anh dân quân đi phục vụ chiến trường về kể lại rõ ràng.

Thằng Sơn thuật lại những gì nó đã nghe như một phóng viên mặt trận.

- Lần trước anh Sáu Viên đánh đồn Thầy Cai, xung phong vô cái đồn bỏ trống chỉ thu được con heo chúng nó đi ruồng bắt của đồng bào. Còn binh lính thì theo đường hầm bí mật trốn mất.

Một lần khác đánh đồn bằng hỏa công anh bị cháy thùng dầu phải rút lui.

Bị cấp trên rầy, anh ấy tức nên đi trinh sát tìm cho được cái ngách đường hầm xông khói vô đồn cho chúng nó ngộp mà rút lui không được, anh còn kết hợp đánh hỏa công rút kinh nghiệm lần trước không châm lửa rồi mới ném, mà nhúng dầu ném bụi nhùi vào trước cho thật nhiều, sau đó mới bắn đạn lửa vào. Vừa ngộp khói vừa nóng chúng nó trương cờ trắng đầu hàng.

Lúc ấy Sáu Viên đến thăm, ông già hỏi:

- Làm sao cháu nghĩ ra cái chuyện bịt nôi gọ vậy Sáu?

- Dạ cũng nhờ kinh nghiệm của bà con ở đây, bắt cá trê mùa khô rút vào nôi gọ, nằm mà...

Cô Mùi nghe qua không nhịn được, bèn bước ra sau bếp để cười một mình.

Cô đoán biết rằng cái bao cá trê của anh chàng si tình đã gợi ý cho Sáu Viên nghĩ ra chiến thuật chặn ngách lấy đồn giặc. Nhưng cô không cho ai biết để đến lúc nào chỉ có hai người cô sẽ hỏi.

*

* *

Đời chiến sĩ, thời gian do trận mạc chi phối. Thương nhau chưa kịp làm lễ cưới, đột ngột nghe tin hòa ước Genève đình chiến, anh theo đội ngũ tập kết

ra miền Bắc.

Đôi bạn trẻ xót đau vì cảnh chia ly. Lời hẹn biển thề non để lại, còn người phải ra đi nghìn trùng xa cách.

Trên thao trường ở vùng trung du miền Bắc, lúc nào tập luyện thì thôi, lúc ngồi một mình nghỉ ngơi, Sáu Viên tựa má vào nòng súng ca bài ca của Lục Vân Tiên:

Nhưng tấm cá bẫy lâu vẫn bật

Biết bao giờ mới được đoàn viên

Thu Mùi em ơi !... (trong vở Lục Vân Tiên)

Có một bà lão nhà đóng quân ở Thanh Hóa, trưa hè phe phẩy quạt, buột miệng hỏi một câu:

- Các anh ra ngoài này được mấy năm rồi nhỉ?

Anh bộ đội đáp:

- Thừa cụ đã chín mùa táo rụng.

Bà lão gật gù: "ừ nhỉ"

Rồi lại trở về Nam chiến đấu, mười một năm sau mới được mừng ngày giải phóng.

Anh Sáu Viên đạp xe về Cà Mau chờ đò về Kênh Dớn Choại mong tìm gặp người yêu sau bao năm xa cách.

Một người đứng trên ghe dừa vàng ươm cứ chăm chú nhìn anh. Cuối cùng họ nhận ra nhau.

Anh chàng chận ngách cá trê năm xưa, giờ tóc muối tiêu, dáng người khác khổ, bà vợ chèo lái ghe dừa, đã là người vợ thứ hai.

Gặp người quen, Viên hỏi:

- Cô Mùi vẫn còn ở chỗ cũ không anh ?

Anh ta ngần ngừ một lúc rồi bảo:

- Gia đình cô Mùi là người ở Bến Tre tản cư qua. Khi chính quyền mới tiếp quản, họ đã về xứ rồi.

Sáu Viên cả tin. Đành lên xe lặn lội về Bến Tre tìm kiếm. Nhưng Mỏ Cà hàng chục xã tìm đâu thấy nên đành...

Than ôi tấm cá bẫy lâu vẫn bật

Biết bao giờ trở lại đoàn viên.

Chiến tranh Tây Nam lại đưa chân người lính lên đất bạn. Xong nhiệm vụ trở về những bốn năm sau!

Cho đến ngày Hội cựu chiến binh tổ chức về thăm lại chiến trường xưa. Một cán bộ xã ngày trước nay đã lên nhận nhiệm vụ ở huyện nói:

- Các anh có ai là Sáu Viên. Lê Văn Viên không ?

- Có tôi đây !

- Mèn ơi ! Sao mà ông tề vậy ông ? Cô Mùi vẫn chờ ông ở trong ấy !!

*

* *

Một chiếc tắc phóng như bay về Kinh Dón Choai.

Cây cầu khi chỗ ngồi câu cá trên năm xưa nay đã là một cây cầu xi măng.

Tắc rán nhả ga, tiếng máy xình xịch thưa dần trong khi trái tim người lính dồn dập. Từ trong nhà một người trung niên chạy ra. Mọi người trên ghe không nói gì để xem họ có nhận ra nhau không.

Chú khách chìa tay ra như không bắt chờ cho dĩ vãng tái hiện lên.

- Em Sơn phải không ?

- Ôi anh Viên !

Họ ôm chầm lấy nhau. Sơn là cậu bé năm xưa, ra nơi thao trường nhận tin rằng "Chị em nói "được"... ấy". Nay anh đã là một người đàn ông đứng tuổi, cha một gia đình lũ khủ đàn con. Khi chủ khách vào nhà, Sơn hỏi:

- Cô của con đâu ?

Các cháu nói:

- Tự nhiên cô đứng lên bỏ chạy ra ngoài sau.

Mọi người đẩy vai anh bộ đội:

- Mau lên, theo đi ông nội ! Lần này không được để vuột mất đấy.

Sáu Viên bước ra sau bếp, đẩy cánh cửa hậu ra vườn tìm khắp nơi. Tầm cá dưới ao nở lên đây đó trên mặt nước, nhưng người đâu không thấy.

Một chú bé con của Sơn ra hiệu chỉ về phía góc nhà. Một chiếc áo bà ba quay lưng lại, kéo khăn lau nước mắt.

Sáu Viên nhẹ chân bước đến. Kỷ niệm xưa tái hiện lại sau ba mươi năm mờ lói cho phút giây gặp gỡ bằng câu nói cũ:

- "Chị ơi! Làm ơn cho tôi đi qua !"

Cô Mùi nén thốn thức quay lại, tay em nắm tay anh và... với một lời trách móc:

- Sao không đợi đến cúp bình thiếc rồi về một thể.

Họ nhìn nhau thấy tóc trên đầu điểm nhiều sợi bạc, thời gian đã gặm nhấm tuổi xuân của họ đã nhiều rồi.

Cô Mùi dặt tay người xưa ra cầu ao, làm cái việc mà cô vẫn làm dạo ấy: rắc cám tìm tằm cá.

Cá nổi lên bơi lội vớt mồi, múa râu trông vui mắt. Cô vẫn định ninh rằng hai con cá hàng năm cô thả trở lại ao vẫn là đôi ấy. Ta không thể vì lý do gì để chẳng tin như cô.

Còn anh chàng bị nòi gọ để bắt cả bao cá thưở trước đã đánh lạc hướng không cho tình cũ gặp nhau đã phụ họa với thời gian cướp thêm của họ hơn dăm năm nữa, đáng lý đã bị em cô Mùi nện cho một trận nên thân, nếu không có người can gián. Chẳng qua là hấn quá si mê, có vợ hai đời rồi mà vẫn tơ tưởng cô gái đã làm héo hắt trái tim hấn tự thưở ban đầu. Sau ngày vui tái ngộ, trên sông Trèm Trẹm lộng gió một chiếc xuồng cắm lá dừa nước

làm buồm rẽ nước băng băng. Cô Mùi lái xuồng, người yêu chèo trước mũi, đưa bạn cũ trở về thành phố hẹn thời gian trở lại, thu xếp cuộc đời.

*

* *

Chưa quá một tuần điện khẩn từ Cà Mau gửi về, người gửi là cậu Sơn:

- "Anh về gấp bệnh viện thị xã Cà Mau, chị ấy nguy cấp".

Giường bệnh trắng tinh, trên đầu giường treo một chai nước biển nhỏ từng giọt sống theo ống nhựa trong suốt. Một bình oxy nút đồng truyền hơi thở vào chiếc mặt nạ úp lên mặt bệnh nhân.

Anh bộ đội áp hai bàn tay râm nắng lên bàn tay khẳng khiu. Bác sĩ không cho ai vào, nhưng trong trường hợp này được chiếu cố.

Chúng suy tim tái phát, nổi khối ba mươi năm lớn quá, thêm vào nỗi lo hạnh phúc thấy đó có nắm được không? Hay lại là như tắm cá ! Aốp lực ấy ngày càng đè nặng lên trái tim đơn côi, bộc phát cơn bạo bệnh... Hôm sau, bác sĩ từ trong phòng bệnh bước ra, sắc thái tươi cười. Hai ngày sau ông ký lệnh cho bệnh nhân xuất viện.

Nàng đi đứng bình thường bên cạnh người yêu. Anh lính bắt tay bác sĩ:

- Cám ơn ! Cám ơn bác sĩ.

Bác sĩ nở nụ cười đồng cảm có chút hoạt náo, sau khi vỗ vai anh lính: lúc mê man chị ấy chỉ gọi tên anh. Người đáng được cám ơn chính là anh đây ! Ông tướng ạ ! Nếu không xuống kịp, chậm một buổi nữa thôi thuốc men sẽ bất lực. Cho nên tôi kê đại cái toa "thất tình sâm" (nghĩa là điện gọi anh xuống), đâu ngờ lại trúng.

ừ ĐI ! ừ !

Về mặt tuổi nghề, cái vòng bắt chó có thâm niên rất cao. Anh ta ra đời từ thuở thực dân Pháp còn sinh tiền, qua thời Mỹ ngụy và đến nay anh ta vẫn giữ vững lương tâm chức nghiệp là ngăn ngừa nạn chó dại để cứu người. Nhất nghệ tinh nhất thân vinh, trong khi mọi công cụ sản xuất và chiến đấu khác theo đà tiến bộ khoa học điện tử hóa, tự động hóa, người máy hóa... cái vòng bắt chó vẫn là cái vòng bằng sắt, buộc trên cán tre dài hai thước nguyên mẫu từ thuở sơ khai đến giờ. Có khác chăng là cái cán tre đã lên nước lảng lẩy trong bàn tay thiện nghệ và cái vòng sắt sáng bóng lên vì không đêm xuể đã bao nhiêu lần siết vào cổ những chú cẩu ngoài vòng pháp luật.

Trong khu phố tôi có một cụ bà lãng tai. Nhà cụ đã một lần để chó chạy rong, bị cái vòng sắt xiết cổ mất một con. Bây giờ mỗi khi có khách đến gõ cửa hỏi: "Cụ ông có nhà không?". Cụ bà xem miệng đoán ý là: "Xích rồi". Nói như trên không có nghĩa là cái vòng sắt ỷ lại tay nghề cao mà phú-la-căng các phương tiện của nền văn minh đem lại. Hồi mới đặt bộ máy cai trị ở nước ta, nhà chức trách Pháp ngon lắm, cỡ chủ tỉnh mới được đi chiếc xe

"Hốc Kịch", làm gì có nhiều xe hơi như bây giờ. Cái cũi bắt chó hồi ấy phải để trên chiếc xe kéo, cái vòng phải treo lộ thiên trên gọng xe, đi chưa đến thiên hạ đã biết. Bây giờ cái vòng được đi xe hơi, loại vận tải trung hiệu Peugeot sơn giống hết màu xe du lịch, thùng xe thấp đỡ sức lao động khi phải nâng chú chó từ mặt đường bỏ vào cũi sắt.

Buổi sáng xảy ra câu chuyện dưới đây, đường phố đông vui, xe cộ qua lại tấp nập, anh kẹo kéo, anh sửa xe, thằng nhỏ thổi bong bóng, chị hàng xôi, cô bán cà phê, các cửa hàng dịch vụ, quầy tân trang bàn ghế... ai lo việc nấy. Sinh hoạt đang tấp nập bỗng cùng lúc dừng lại vì tiếng kêu ăng ẳng. Cái vòng sắt đã tròng vào đầu con chó vàng. Sát bờ tường ba bốn chú khác đang tìm cách thoát thân. Tháo lui thì bị chặn hậu, chạy tới bị chặn đầu, ra mặt đường thì chiếc xe đậu đó đã rải quân dài theo thể trận người nào cũng một cây gậy có vòng. Ba chú chó bị kéo lê theo đầu gậy, cưỡng lại bị nghẹt thở, muốn đi lên chân không làm sao chạm đất. Chúng rú theo bản năng. Bên kia đường, lũ chó ngoài vòng pháp luật sủa nhặng lên. Người trên xe mở nắp cũi sắt khi xe từ từ chuyển bánh. Cái cây vòng xách bỗng mấy chú chàng bỏ gọn vào cũi. Tưởng tầm kịch đến lúc hạ màn, bất ngờ từ trong một ngôi nhà mới xây, mặt tiền lót đá ốp lát, một chú becgiê to tướng xót tình đồng loại, nổi máu anh hùng sủa mấy tiếng "cum cum" tuôn cánh cửa sắt tung ra đuổi theo xe, nhe hàm răng nhọn hoắt. Ai cũng tưởng anh chàng áo xanh đang nhắc con chó thứ ba lên khó tránh khỏi đòn phản kích: Nào ngờ cái vòng tuột khỏi cổ con chó trong cũi, tiện tay xót một cái, con becgiê thè lưỡi ra bị xách bổng lên ngon lành. Con chó to quá, một người đã lên xe phải nhảy xuống nắm đuôi đẩy phụ và cũi.

Chiếc Peugeot nâng dần tốc độ. Từ trong xóm lều bụi đời, ông già mặc quần đùi lưng trần đen đúa đuổi theo chiếc xe. Tuổi cao nên hai cái đầu gối không thẳng chạy lóm khóm - Xe vút đi mất - Ông đứng giữa đường gào theo: "Mẹ mày! Cái con mẹ mày...". Ông Thông chửi đồng vì tiếc thương con chó Quít của ông. Xe trên đường phải ùn lại. Một cô con gái buông chiếc xe chở rác chạy ra gọi: "Ba! Ba!" lôi ông vào lề đường.

Dưới bóng cây bã đậu, ba bốn anh chàng ngồi trên thành xe ba gác đậu chờ hàng kháo nhau:

- Tội nghiệp con becgiê. Anh hùng lâm nạn.
- Cứu người đeo họa vào thân.
- Nó mà ngoạm một cái là mất luôn một miếng thịt. Thằng đó nhanh thật, xót một cái tuyệt chiêu. Xách bổng lên.
- Tiền chuộc con becgiê chắc phải gấp đôi.
- Khéo lo, ông Năm Ngọc thiếu gì tiền.

Ông Năm Ngọc mặc bộ soóc áo cá sấu, lái chiếc cúp, trên guidon treo cái túi da, hai cái cán vợt ten-nis thò ra ngoài, lao thẳng xe vào nhà, ông thét ầm ỹ:

- Đã dặn mỗi một việc trông coi con chó mà làm không nên thân, con Fedor có làm sao, bà biết tay tôi.

- Tôi vẫn buộc vào chân bàn, có lơ đễnh đâu.

-Không lơ đễnh! Chẳng lẽ họ xông vào nhà xích cổ nó mang đi.

- Cứ tưởng như mọi khi, quần vài vòng vào chân bàn là đủ. Nào ngờ lũ chó mắc ôn ngoài đường làm nó lồng lên giật tuột xích, ông ở nhà cũng chẳng giữ được nó.

- Đồ ngu ơi là ngu! Trói gà không chắc. Bà chết đi! Chết đi cái đồ của nợ. Ông quay mặt ra đường gào lên:

- Trời ơi là trời, thấy vợ người ta chết mà ham, còn vợ mình rửa mãi mà sao nó không chết giùm nè trời.

Cái tư tưởng sâu kín của ông bấy lâu nay phải nén lòng chờ, đột nhiên bị cơn nóng giận đẩy ra đằng khẩu làm cho các tay ba gác dưới bóng cây bã đậu nói với nhau:

- Hà hà! Ông muốn đưa con bò nhí về, nên mong cho bà ấy chết.

Khi ông Năm Ngọc đến ngã năm chuồng Chó, tình cảnh của con Fedor còn thảm hại hơn cảnh Tây bị Nhật Bản đảo chánh bắt nhốt hồi năm bốn mươi. Chó tứ xứ bị nhồi nhét chung vào một chuồng choảng nhau kịch liệt, máu chảy, thịt rơi. Giờ hết xí quách rồi mới thấy là vô nghĩa vì đã quá ư ê chề, mệt mỏi. Chúng ư ử than thở với nhau, còn liếm láp nhau những mong an ủi kẻ cùng cảnh ngộ. Hóa ra muôn loài trong giới động vật cũng như loài người đâu đến nỗi hoàn toàn hung ác, chẳng qua có lúc nào đó chúng chẳng hiểu nhau mà thôi.

Con Fedor mệt mỏi, bốn cái chân nó run rẩy. Nó nằm khụy xuống đê lên một con chó bản xứ vú mồm trễ dài ra teo ngắt, tội nghiệp cho đàn con bé nhỏ ở nhà có lẽ giờ này đang gào sủa mẹ. Con Fedor ướt như chuột từ đầu đến chân, không hiểu nó tự làm ướt hay đồng loại làm cho nó ướt. Cái không gian quá ư chật hẹp, số bị giam giữ quá đông chen nhau như gài mắm.

Chúng để khu lên đầu con Fedor không kiêng nể, không còn sức đâu xô đẩy.

Con Fedor đành gác mồm lên lưng con Quít của ông Thông. Giá có cục xương gặm đỡ lòng, dăm đầu mơ tưởng hai trăm gam thịt bò mỗi buổi.

Sau khi trình giấy đã tiêm chủng, nộp phạt năm nghìn đồng, ông Ngọc rước con Fedor ra. Cái vòng thít vào cổ đã nhô của nó cả mảng lông. Mùi chua thối xông lên nồng nặc. Không đành lòng, ông Ngọc cởi cái áo lót trắng phau làm giẻ lau chùi cho cậu quý tử. Lên xích lô có một thằng nhỏ ngồi ôm, con Fedor vẫn nơm nớp lo người ta đem giết thịt. Mỗi khi có một chiếc xe hơi chạy qua, nó lồng lên vì ám ảnh cái xe đã bắt nó.

Con Fedor về đến nhà, các phố bên sang thăm như vừa rước con bệnh từ nhà thương về. Ông Thông cũng đến để hỏi thăm con Quít.

- Ông đừng lo, nộp phạt năm nghìn lĩnh nó ra thôi. Nhưng ông phải đi lĩnh

sớm sớm, quá hạn người ta sẽ bán cho hàng thịt.

Ông Thông xoay lưng, không phải đi mà chạy lúp xúp. Ông chạy thẳng đến bà tiền góp.

- Thôi đi cụ! Đưa tiền cho cụ lấy gì cụ trả tôi. Có bao nhiêu không đủ cho cụ nhậu, không lẽ tôi siết cái quần đùi của cụ.

Quả thật, tài sản của cụ Thông độc có cái quần đùi cụ đang mặc. Vác mướn, bơm xe đạp cũng cái quần đùi ấy, bửa củi, kéo xe ba gác cũng cái quần đùi ấy, cái quần đùi trắng nhục nhục thành màu mỡ gà, lúc còn thức, khi ngã lưng ngoài vỉa hè cũng cái quần đùi ấy. Thiên nhiên xứ Sài Gòn ưu đãi cho dân bụi đời diễm phúc chỉ với chiếc quần đùi thừa sức chống đỡ với mưa nắng gió sương. Có lạnh đâu mà sợ chết rét, nếu nước máy bị cắt có bên Bạch Đằng ùm xuống tắm tha hồ lãng phí nước. Đối với nước da đen đúa như dân Biển Hồ của ông Thông, cái quần đùi quá bằng thừa nếu nó không có cái vai trò bảo vệ mỹ quan thành phố.

Con dâu ông, con Hội đẩy xe rác từ trong hẻm ra, cô làm nghề gom rác cho các gia đình ở các hẻm sâu, tháng tháng được mỗi nhà cho vài ba trăm, tiền lẻ cô cuộn lại đút vào thanh sắt tròn làm tay đẩy xe. Cụ Thông lấy cây xom rác thuôn vào ống đùn ra, tiền rơi lả tả xuống đất, nhưng chỉ có mười tám giấy hai mươi đồng, còn xơi mới đủ năm nghìn đem chuộc con Quít.

Bốn ngày trôi qua, ông nhớ con Quít, ngồi đứng không yên, ông ra gốc cây bã đậu ngồi lên vỉa hè chờ đợi. Bên kia đường, một đôi vợ chồng trẻ đèo nhau trên chiếc xe Dream rẽ vào hiệu bày bán bàn ghế. Bọn trẻ nhanh mắt bắt kẻ xe cộ lao qua giành mối. thông lệ ở khu ba gác này, ai lên tiếng hoặc sờ cài yên xe trước là mối của người ấy.

Ông Thông đến sau, nhưng mặc, ông cả quyết khách này là của ông. Người đến trước cãi lại, âm ỉ cả lên, sắp xô xát đến nơi:

"Mẹ mày! Con mẹ mày! Tao ngồi chờ ba ngày nay, tụi bây giành hết. Không tiền chuộc con Quít bẻ đầu mày!"

Mấy anh em lớn tuổi trong đám bốc vác can gián:

- Thôi mầy! tội nghiệp ông! Ông thương con chó nên ông nóng nảy, có mối khác tụi tao sẽ nhường cho mầy.

Họ lập tức khiêng một tủ áo ba buồng dán pho-mi-ca màu trắng, bên trên xếp thêm một tủ phấn. Thằng Nhành con trai không hợp tính ông nên cô con dâu phải theo xe đẩy phụ. Ông Thông đưa hai tay ra sau nắm thành xe ba gác còm lưng xuống kéo. Có lẽ nhân ngày vui duyên mới, vợ chồng anh khách hàng "boa" thêm cho một nghìn, vị chi được sáu nghìn.

- Quít ơi! Quít! Chiều nay thôi, cục cưng thoát khỏi vòng lao lý. Sáu nghìn! Hừ nộp phạt năm nghìn, dành một nghìn mướn xích lô chở con Quít từ ngã năm Chuồng Chó đến Phú Nhuận, sau đó sẽ đi bộ. Lướt đi ông lợi bộ. Tắm thân trần, cái quần đùi trên đôi chân, bộ tóc muối tiêu chải ngược còn chút

dấu vết hoa lá thời trai trẻ, ông làm lũi đi. Qua Tao Đàn đến ngã tư Hai Bà Trưng - Xô Viết Nghệ Tĩnh, ông cứ hướng về Phú Nhuận. Cặp giò đã thấy mỏi, cổ khát đắng gợi nhớ mùi vị thân quen. Qua chợ Tân Định, đi một lúc đến dốc cầu, ông ngẩng lên, một tấm gỗ có đóng khung sơn màu xanh kẻ to hai chữ "ĐÂY RỒI" thấp hơn tầm mắt, nóc một ngôi nhà gỗ e áp bên mang cá cầu, mùi dòi nướng xông lên.

- Hừ! Đến lượt về sẽ đi bộ luôn. Ta vào làm một ly lấy lại sức.

Đôi chân đưa ông vào quán. Chủ quán không mau mắn tiếp đón cho lắm, nhưng thấy ông có nắm tiền trong tay, họ đặt trước ông nửa xi.

- Ông làm đĩa lòng chứ! Chó Mực ông à!

Giá họ mời sớm hơn ắt ông từ chối. Nhưng một ly đã lên hương trong cổ ông rồi. Trời đất như sáng rõ hơn. Cái đầu chó luộc lóc xương, cuộn dòi vàng ươm như biết nhảy múa chào mời. ông gật đầu.

- Làm thêm đĩa tiết canh cho mát ruột ông à!

Lại gật đầu. Ông không nhớ đã bao lần ông gật đầu. Rượu bắt đầu để lại hậu vị ngọt. Còn tâm trí đâu để nhớ, để thương con Quít.

Họ đưa ông ra đường, ông đã vững chân vượt qua cầu Kiêu xuống hết dốc, ông tựa lưng vào bờ tường, chuyển từ thế đứng sang thế ngồi, người đi đường qua lại bước tránh một chút, họ không muốn phá giấc ngủ của ông già.

Sáng sớm hôm sau, một ông xích lô cùng xóm đi chở mồi trên Phú Nhuận về nhật được ông. Ông nằm nghèo đầu trên thành xe. Lật lưng quần tìm thấy còn hai tờ năm chục.

Hết rồi Quýt ơi! Đau đớn lắm!

Ông thương con Quít không giống ông Năm Ngọc thương con becgiê. Ông Ngọc thương con becgiê vì con becgiê đem đến cho ông sự vẻ vang, sự hợp thời trang khi ông ngồi trên ban-công. Fedor ngồi dưới chân ông, khi xe hơi trong nhà ra. Con Fedor hùng vĩ nhô đầu ra cửa kính và nhất là khi ra sân Tao Đàn luyện chó, ông quần vải to bằng cái gối vào cánh tay. Ông nhử cho nó phóng tới há mồm ngoặm để ông phô diễn sự linh hoạt, nhanh nhẹn, tính mã thượng và cả tinh thần dũng cảm trận mạc.

Còn ông Thông thương con Quít vì cái duyên kỳ ngộ. Con Quít là con chó lạc loài không rõ từ đâu đến vào lúc ông đang "Pour la santé" với mấy chú bụi đời, ông cho chó ăn chè, mà chè của ông thì con Quít ăn, ăn ngon lành nên mền hơi người nó ở luôn với ông. Đói nó ra nhật xương ở hiệu ăn, hiệu phở mà lớn. Đêm đêm bất cứ chỗ ngủ bất định của ông ở đâu, nó cũng tìm đến nằm bên.

*

* *

Con Hội, vợ thành Nhanh gom rác xong vào xóm nhờ nhà quen tắm rửa sạch

sẽ bằng xà bông Ca May.

Nó vận một bộ màu hột gà quần Sác-tô, áo cổ bẻ. Nó tìm ông già chồng dắt đến quán ăn cơm đĩa. Dù sao, phở xá nhìn ra có người thăm khen ông Thông bụi đời có con dâu được quá.

Con Hội gặp thằng Nhành tại nhà bà Sáu Lý sâu trong con hẻm trên. Thằng Nhành móc tiền trả nó không lấy. Nó bảo nó cần cánh tay người trượng phu cho nó nương tựa chứ nó không cần tiền, nếu thằng Nhành thương, nó sẽ theo thằng Nhành bỏ cái nghề bội bạc.

Chúng nó thành vợ thành chồng. Ông Thông chạy lo cho con Hội cái chân gom rác trong hẻm. Được đồng nào nó dẫn ông đi ăn cơm, có dư nó mua ông một xi.

Đi gần tới quán cơm bình dân, bỗng nhiên ông Thông bốc chạy. Ông đuổi theo một chiếc xe thò. Bốn con chó trói treo cánh khi bị treo hai bên ba ga. Bên trên còn cái lồng đan bằng kẽm nhốt ba con nữa. Ông vừa đuổi theo vừa ới gọi. Tên xe thò đâm hoảng phóng nhanh, khoảng cách xa dần, cuối cùng đành bất lực, ông đứng giữa đường chửi với theo. Con Quít ở trong cái lồng, chính nó đã ăng ăng đánh tiếng gọi ông. Thế là họ đã bán con Quít đi cho người ta đem giết thịt. Hết phương cứu rồi!

Con Hội nhanh trí, nó tách vào đờn bán thuốc lá bên đường mượn chiếc xe đạp. Nó ném cho ông già một nghìn đi ăn cơm đĩa, còn nó phóng theo con Quít.

Vượt qua bùng binh Ngã Sáu, đến gần bến xe Pétrus Ký, con Hội níu được cái lồng sắt.

- Anh ơi dừng lại nói này nghe...

Anh chàng xe thò định sừng sộ nhưng kịp nghĩ lại khi trông thấy cái quần Sác-lô màu trứng gà.

- Anh ghé quán uống nước đi! Em muốn hỏi một việc.

- Việc gì nói đi! Tôi phải đi giao hàng.

- Anh thông cảm, em muốn chuộc lại con chó này, đây tội nghiệp nó đã nhận ra em, ông già em kêu khổ mấy ngày nay vì mất nó.

- Hai mươi lăm ngàn, lấy vốn thôi...

Bàn tay của anh ta suốt theo ghi đông vờ vô tình chạm vào tay con Hội. Con Hội nhúc nhích đầu móng tay quẹt nhẹ đáp lại:

- Em làm gì có đủ tiền. Trả bằng cái ấy được không?

Con Hội đá lông nheo, mím cười nên cái đồng tiền lún sâu xuống. Hai chiếc xe đạp cùng lên đường. Anh lái đờn chó đến quán Cờ Tây, giao hàng. Riêng bản án của con Quít được tạm hoãn. Anh lái thu một năm tiền chia ra một phần nhét vào túi sau, hai phần vào hai bên túi hông. Hấn mời con Hội đi ăn cơm tiệm, uống bia Vạn Lực. Con Hội đưa hấn về con hẻm nhà bà Sáu Lý, chỗ quen biết dù sao cũng dễ.

Nó đưa hẳn lên cái gác ọp ẹp của bà Sáu để thanh toán giao kèo lấy lại con Quít.

Bà Sáu Lý ngồi cạnh cửa. Khi cánh cửa kéo trên đầu cầu thang đóng lại, bà theo lời dặn của con Hội mở lồng thả con Quít. Cách một con hẻm nó khắc biết đường về.

Cánh cửa sàn gác lại mở. Bà Sáu Lý nghe tiếng con Hội bảo:

- Anh nằm nghỉ, chốc nữa sẽ xuống. ra cùng lúc người ta để ý.

Hắn nhô đầu ra gọi theo:

- Sau này muốn gặp em, tìm ở đâu.

- Sau này con Quít không còn bị bắt nữa đâu. "Bái bay".

*

* *

Vật về với chủ, đại phúc.

Ông Thông đang ngủ, nghe lành lạnh trên má bừng tỉnh. Con Quít vẩy đuôi ư ử liềm vào má ông. Ông ôm con vật vào lòng:

- Mẹ mày! Con mẹ mày! Làm sao mày xông về được hả Quít. Và ông chột hiểu ra.

- Con Hội? Con Hội phải không? Tội nghiệp! Tội nghiệp nó!... Mày làm khổ nó rồi Quít ơi!

Con Hội bị một trận đòn nên thân. ằm ã cả lên. Trẻ con chạy trước, người lớn theo sau, xe cộ tò mò cũng dừng lại. Sau bao nhiêu cái tát, thằng Nhàn quơ cây chổi quét rác đập túi bụi. Không vừa, con Hội nắm chắc một đầu chổi, hai đứa giằng co nhau. Thằng Nhàn một tay giữ chổi, một tay quơ cái ghế gỗ của bà cà phê. Người ta xúm lại tước cái ghế can gián. Ông Thông tức tối chạy quanh quanh quát mắng.

Chuyện đổ bể do bà Sáu Lý. Khi tên lái ra về, hẳn trao cho bà Sáu năm nghìn trả tiền phòng. Bà không chịu.

- Chuyện đổi chó đổi mèo gì anh với nó bàn với nhau tôi hông biết. Chốc nữa con nhỏ đến đòi tiền tôi cười trừ với nó được à? Hai mươi lăm ngàn nữa đưa đây tu suốt. Không tiền thì để xe đạp lại đây về không. Muốn quyt phòng?

Xót như hoạn, hẳn đành thò ra thêm hai mươi lăm ngàn.

Bà đon đả đến tìm con Hội lúc nó đang ngồi quán cà phê với thằng Nhàn.

- Đây chị bắt nó thò ra thêm hai mươi lăm ngàn chị đưa cho em mười lăm ngàn, sòng phẳng nhé! - Bà Sáu Lý vô tình không biết lời thề của hai đứa với nhau: Giã từ thế giới ngầm, bước sang cuộc đời làm ăn lương thiện.

Thằng Nhàn nghe qua tức giận con đàn bà phản trắc, ngựa quen đường cũ, nuốt lời bội bạc nên khùng lên, thượng cẳng tay hạ cẳng chân.

Thấy cần phải ra tay xoay chuyển tình thế để bọn em út coi bà chẳng ra sao, bà Sáu Lý chống nạnh bước tới chắn trước mặt.

- Này! Tao bảo cho mà biết. Nó coi cái tấm thân của nó chẳng ra làm sao để nó chuộc con chó của nhà mày. Nó được cái gì? Tàn nhẫn với nó, tao bắt nó lại đem về nuôi coi nó có làm một ngày đôi ba chục ngàn bạc để cái thân nó không phải đi hốt từng hốt rác để nuôi cha con mày. Cái quân không biết điều.

Rồi bà quay sang phân bua với mọi người.

- Mẹ nó! Cái bọn người này phải chờ đến lúc rã xương ra chúng nó mới chịu hiểu nhau.

Thằng Nhàn ầm ức, nó đạp xích lô bỏ đi. Sài Gòn về chiều, không khí ngoài đường mát mẻ, dễ chịu làm cho mọi người tạm quên mọi khổ ải, nhọc nhằn hòa nhập với dòng người, xe cộ đón đèn đường đang lên hoà nhịp với "rịch rinh rinh" tiếng nhạc từ các máy âm thanh đủ cỡ.

*

* *

Quá mười hai giờ đêm.

- Quít! Chị Hai mày ngủ ở đâu?

Con Quít lúp xúp chạy trước. Thằng Nhàn theo sau đi đến vỉa hè trước nhà ông Năm Ngọc. Con Hội thích ngủ ở chỗ này vì bên trên có cái ban-công nhô ra có thể che mưa, nhất là bên dưới có cái bậc thạch trát đá gra-ni-tô nhẵn bóng. Trong khi chờ chồng về, nó gác chân ôm cái bậc thạch man mát lạnh lạnh thích lắm. Thằng Nhàn không lên tiếng, nằm xuống thẳng đơ bên cạnh, gối đầu lên bàn tay nhìn thẳng lên đêm tối. Làm như giữa nó và tấm lưng con Hội có một đường ranh giới vô hình. Con Quít nằm dưới chân đang lim dim bỗng nghe tiếng.

- Aoi! Nhột! Hú hí! Rách áo bây giờ.

Con Hội buông cái bậc thạch, xoay hướng gác chân lên mình thằng Nhàn.

- Hồi đánh người ta, coi cái mặt này tức cười lắm!

- La bài hải mà dám cười.

- La thì la! Cười cứ cười. Cười trong bụng ai mà biết! Ôi nhột!

- Mà cười cái mí gì?

- Cười cái mặt ghen ấy. Cái mặt đàn ông ghen coi ngộ lắm!

- Thích nhìn lắm à!

- Sao không? Có ghen mới biết lòng dạ thương nhau.

- Ai thêm thương.

- Thương mới ghen, không thương ghen mần chi

Con Hội bật cười lên, cười to bất kể thiên hạ trong phố hai bên đường phải thức giấc vì tiếng cười tâm đắc của nó. Nó giữ chặt hai bàn tay thằng Nhàn.

- Khoan đã! Mà ừ đi! ừ đi nói cho mà nghe.

- Biết cái gì mà ừ!

- ừ đi! ừ mới nói! Không ừ không nói.

Thằng Nhành gỡ tay ra. Con Hội úp mặt vào ôm chặt cái bậc đá. Thằng Nhành lê theo phều phào. Nó nghe hơi thở phả vào gáy.

- Thở nóng quá! ừ đi rồi khỏi thở.

- Nói đi sẽ ừ.

- Thật không? Kề lỗ tai lại đây! Nghe nghe! Từ rầy không được đánh người ta giữa ban ngày ban mặt. Ôi nhột! Đợi đến tối bằng giờ này có đánh thì đánh! Chịu hôn? ừ đi! ừ đi!

- ừ!

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Bộ ấm chén bằng đất nung

Mụ đảm vợ tên quan ba Rémy Gressier chủ đồn điền, xếp đồn Bảy Ngàn bị bắt làm tù binh không tự đi xuống lầu được vì cầu thang đã bị sập. Chính trị viên đại đội Phương bèn gọi Ru bảo đứng phía dưới đưa tay đỡ khi anh đặc công công mụ ta tuột xuống.

Ru chấp hành lệnh. Sau khi nhận cái thân hình béo nhậy mềm nhũn ấy từ lưng anh đặc công và đặt xuống đất. Ru nghe mụ líu lo gì đó tỏ vẻ cảm ơn.

Anh lính mới thoát nạn mù chữ từ sau khi vào bộ đội làm sao nghe được tiếng Tây xa lạ ấy!

- Méc xà lù! Xức nước gì thơm quá!

Ru buột miệng đáp lời mụ như thế. Rồi lao đi khuôn chiến lợi phẩm. Anh trở lên lầu, vác thùng đạn lên, thùng đạn nặng lắm, trĩu cả vai. Khi bước ngang qua bộ sa lông, anh tình cờ trông thấy bộ ấm chén uống trà bằng đất nung, một cái ấm độc âm và bốn cái chén hạt mít nằm vừa gọn trong cái đĩa sâu lòng cũng một màu đất nung lồi cuốn anh dừng chân. Dĩ vãng chợt sống lại thúc giục anh phải quyết định lấy bộ ấm đất này. Nhìn quanh thấy các đồng đội đang tất bật thu dọn, Ru ngần ngừ đắn đo, thu vội bộ ấm chén tùm vào cái khăn rồi vác thùng đạn tụt xuống.

Chỉ có vậy, một bộ ấm chén bé xíu bằng đất nung mà tiểu đội đã đưa anh ra phê bình.

Chiến lợi phẩm là xương máu của đồng đội và đồng chí, không ai được lấy làm của riêng, dù là cây kim, sợi chỉ.

Lần đầu tiên, sau năm năm thoát ly đi bộ đội, anh chiến sĩ thật thà như đêm ấy bị đưa ra phê bình vì tham ô chiến lợi phẩm.

Ru nhận lỗi, nhưng anh buồn, một nỗi buồn thấm thía không làm sao giải tỏa được. Ngày đại đội liên hoan mừng chiến thắng, anh từ chối tham gia cái tiết mục độc diễn mà trước đây lần nào đại đội đốt lửa trại anh cũng góp vui. Cái

tiết mục do ông Huỳnh Tú chính trị viên trung đội sáng chế. Ông thấy Ru lùn lùn, mập mập, mặc cái quần đùi luôn bằng dây chuối se, luôn luôn xề xề hở rốn, ông lấy lọ nghe vẽ cái bụng ấy thành mặt hề, cái miệng rộng nằm ngay trên đường ngấn chỗ cái rốn, bộ râu tre xoắn tít dưới cái mũi vẽ tượng trưng bằng hai cái vòng tròn. Hai con mắt có đôi lông mày rậm đen vạch theo đường ngấn sát thượng vị. Khi ban nhạc Măng-đô-lin, Băng-giô, có tiếng vỗ tay nhịp kèm trối lên, Ru ta phơi cái bụng ra múa hết ông địa giỡn lân, cái miệng vẽ bằng lọ nghe, theo lớp mỡ này bụng rung rinh như biết hát, khi nhạc giòn giã rích rinh rinh cái mặt cười thì người biểu diễn kéo cái sao mỡ bên trong cao lên, khi nhịp điệu chậm, sa mỡ bị kéo trở xuống, nhìn bức vẽ như đang khóc. Văn nghệ của lính đơn giản thế mà vui, cười rất sảng khoái. Người e lệ nhất cũng phải cười.

Sáng ngày, bà con cô bác, ai gặp Ru nhớ cái bụng đêm liên hoan cũng cảm tình gọi anh là ông Địa.

Nhớ hồi năm tám tuổi, cha dẫn Ru lên nhà ông hội đồng điền chủ trên Cao Lãnh. Cha khép nép chấp tay đứng sau góc cột, còn ông Hội đồng ngồi trên ghế trường kỷ, vẻ quắc thước nhàn nhã như tiên ông, cầm cây phất trần phe phẩy, ung dung nhàn hạ. Lần đầu tiên trong đời Ru nhìn thấy ông Hội đồng uống thứ gì trong cái tách chỉ bằng ngón tay, ông nhấp từng ngụm, mắt lim dim có vẻ ngon lắm. Về nhà hỏi cha, cha bảo đó là bộ ấm chuyên dùng để uống trà.

Sau lần ấy, Ru đi chăn trâu cho ông Hội đồng. Cái phòn trâu đã cách biệt cậu bé lên tám với cuộc đời, cho đến năm hai mươi mốt, Ru mới đi theo bộ đội. Mười ba năm rông lẽ loi với đàn trâu giữa đồng không mông quạnh, Ru vẫn giữ nguyên cái bản sắc "nhân chi sơ tánh bản thiện", thật thà như đếm, chẳng hiểu xã hội là gì ngoài sự dốt nát mà anh phải lãnh chịu. Khi anh giáo viên xóa mù chữ kiểm tra bài hỏi:

- Ô tờ là gì ?

Ru bập bẹ trong miệng:

- Ô tờ... ơ... tờ...

Giáo viên bèn mách nước:

- Ô... tờ... gì mà cay cay ấy.

- à biết rồi... ơ tờ gừng...

Ai nghe cũng phải cười, nhưng chính trị viên nhân ấy bảo "mù chữ, dốt nát là sự đau khổ của dân tộc".

Và khi ra thao trường, đơn vị tập cho anh em lính mới đi đều bước, mọi người mới hay trong đời có thể có người không biết chân trái là chân nào. Khẩu lệnh hô "chân trái - đi đều bước!" Ru cứ cái chân thuận thò ra giẫm cả lên gót người đi trước. Huấn luyện viên phải bứt sợi dây chuối buộc vào ống quyển chân trái và hô "chân dây chuối - đi đều bước!" Một hai! Một hai!

Ôi làm sao tránh được khi lúc nào đó, trong cuộc đời có những tiếng cười ra nước mắt.

Nhà giàu hồi xưa, gấm có tài sử dụng lao động, một thằng nhỏ tám tuổi thôi, trông coi một cái phòn-tiền của nhiều, để làm gì, mua ba bốn chục con trâu bỏ tít giữa đồng nội, Đồng Tháp Mười mênh mông chỗ nào không có cỏ, tội gì nuôi gần xóm để trâu ăn lúa của đồn điền, chọn cái gò nhỏ giữa đồng xa tít tắp, bỏ mặc đàn trâu với thằng nhỏ, hoặc nói ngược lại, bỏ thằng nhỏ với đàn trâu. Mười ngày cho người đem gạo muối ra một lần, thằng nhỏ tự mò cá mà ăn, còn trâu thì đã sẵn cỏ. Mỗi năm bầy bầy cũng thêm được vài chục con nghé.

Khi đơn bị Ba lẻ bảy hành quân lội nước băng tắt từ Gãy Cờ Đen về Thống Linh, giữa đồng mỗi chân, mưa ướt, tạt vào chỗ có ánh lửa bập bùng hun muối cho trâu để sưởi, tìm chút ẩm áp, lần đầu tiên Ru thấy những người trang lứa mình người nào cũng sùng óng, nói là đi đánh Tây để dân mình khỏi bị áp bức và cũng là lần đầu tiên anh em bộ đội thấy một con người bị xã hội bỏ rơi.

- Trốn mẹ theo tụi tôi đi! ở đợ làm gì cho khổ?

Trước khi theo bộ đội. Ru ra phòn nhìn đàn trâu mà thương. Những con vật đen đúa thờ phì phò, mẹ có, con có, trằm mình dưới bùn để tránh muối, mùi nước đá trâu từ dưới phòn xông lên cay nồng. Người ta bảo nước đá trâu cũng gây nghiện, sau này anh em trong đơn vị nhận xét Ru bị ghiền nước đá trâu vì đóng quân ở đâu Ru cũng đem nóp ra gần chuồng trâu nằm ngủ.

Mười ba năm hít thở cái không khí có mùi ấy, không ghiền sao được.

Cuộc đời mới bắt đầu với Ru từ buổi ấy. Anh trốn luôn theo bộ đội vồn vện chỉ có chiếc quần đùi mốc phèn và tấm áo bà ba te tua phủ một tấm thân mốc cời vì hắc lòo dày đặc từ cần cỏ đến gót chân.

Lá muồng trâu xức món lác (hắc lòo) kinh niên này không ăn thua gì. Chính trị viên Trung đội C, ông Huỳnh Tú bèn ra tay.

- Ru ! Cậu có gan không ? Thứ này rất dữ à ! Tôi sẽ làm cuộc cách mạng lột da cho cậu. Yên trí, chỉ một lần là sạch sẽ đẹp trai thôi.

- Được chú Tám, em sẽ cắn răng chịu đựng.

Đúng là phải "cắn răng chịu đựng". Ông Huỳnh Tú ra xã Mỹ Trà, chỗ này vùng kháng chiến nhưng chỉ cách thị xã Cao Lãnh một cây cầu sắt. Ông nhờ thím Năm Lộc bán hủ tít ở chợ An Bình có dịp ra vô ngoài thị xã mua một ve a-xít ở chỗ xạc bình của nhà máy xay. Dầu nhớt ông xin của Ban cơ khí tiểu đoàn. Hai thứ nhớt và a-xít trộn chung vào cái muồng dừa theo tỉ lệ ước lượng.

Ông lấy một miếng xơ dừa rộng bản, chặt bằng đầu, rồi đập cho tơi ra như cái bàn chải. Hai thầy trò dất nhau ra vườn sau làm chuyên khoa da liễu.

Ru mình trần, hai tay giữ chặt gốc cau, đưa lưng ra sẵn sàng chịu đựng. Ông

Huỳnh Tú cầm cái xơ dừa quậy quậy vào cái gáo a-xít.

- Rồi chưa ! Ráng nghe ! Ấy ấy, đừng có nhúc nhích, đồ hết.

Ông cầm cái xơ dừa nhanh tay phết, lên xuống, ngang dọc như ông thợ hồ phết vôi lên tường.

Cái xơ dừa quơ đến đâu, nghe như lửa đốt đến đấy, Ru oằn cong rồi uốn xương sống, tay cấu vào gốc cau, nhưng coi bộ không kham nổi phải buông gốc cau, nắm tay thành quả đấm lên gờng nghe răng rắc. Tiếng ư ử nghèn nghèn từ trong cổ họng phát ra không thành lời. Khi tấm lưng đã hoàn toàn đen đui màu dầu nhớt. Anh chàng bỗng đứng bật dậy, chạy uỳnh uych, nhảy luôn ba bốn cái mương, tuôn ra tấm đòn dài bắc qua cầu ra chiếc ghe dưới bến, từ mũi ghe nhảy lên mũi chày ra sau lái, rồi từ đằng lái quay trở lại đằng mũi. Trên bộ anh em rượt theo tới nơi khi chú chàng nhảy ùm xuống nước, cầm đầu lội tuốt qua bên kia sông, chui tuốt vào đám lục bình ló đầu lên réo:

- Ông Tú ơi! Rát quá ông Tú ơi! Cẩn răng chịu đựng không nổi...

Chừng nửa buổi, ông Tú đang ngồi ở văn phòng thấy Ru bước vào cười mỉm:

- Ông ơi! Lột da, bong lên, gỡ ra từng miếng sạch trơn, đã lắm.

- Còn trước ngực, làm nữa thôi?

- Làm nữa, sợ gì! Cẩn gắng chịu đựng.

*

* *

Kỷ niệm chợt đến như thoáng hiện dù giữa cảnh quyết liệt của sống chết trong chiến tranh. Cái phút băng khuâng buộc phải dừng chân với thùng đạn trên vai khi nhìn thấy bộ ấm chén bằng đất nung trên bàn sa-lông của tên chủ đồn điền đồn trưởng Bảy Ngàn như một tia chớp tái hiện cảnh ông Hội đồng ngồi xoi nước trên bộ tràng kỷ, khi cha con Ru đứng khế nép bên một góc cột. Nhớ khi lần đầu tiên cha đưa con ra phồn trâu để trả món nợ truyền kiếp của gia đình Ru cho ông Hội đồng, hai cha con rút vào chung một chiếc nóp, cha thở dài than thở:

- "Phận cha nghèo, biết bao giờ được một phút ung dung ngồi ghé trường kỷ uống trà Thanh Tâm như ông Hội đồng?"

Thì ra cha mình cũng có những phút giây mơ ước dù biết rằng làm sao với tới được. Nghèo nàn như một cái gông bám chặt, như con đĩa đói bám vào thân phận trâu cày.

Nếu không nói ra, thì làm sao anh em đồng đội trong đơn vị hiểu được vì sao Ru túm lấy bộ ấm chén bằng đất nung cất kỹ dưới đáy ba lô trong trận Bảy Ngàn. Bao giờ trở lại Tháp Mười, anh sẽ tặng cha, để cha được uống chè Thanh Tâm thoả bao ngày mơ ước...

Chính trị viên Huỳnh Tú rọc giấy bọc riêng từng cái chun hạt mít và cái ấm,

gói chung tất cả lại bằng mảnh giẻ lau súng.

Ông vẫy gọi Ru vào, thân mật trao tay bộ ấm chén.

- Này, cậu giữ lấy để sau này gặp lại biểu ông già. Nhớ cất kỹ trong ba lô, đừng làm bể.

Chính trị viên nhìn theo người lính. Hừ ! Hiện tượng và bản chất, suýt nữa mình nghi oan cho hành động thật tốt đẹp của người con có hiếu và chân chất.

*

* *

Kịp đến ngày hành quân lên Long Châu Hà. Mười hai giờ đêm nay Tiểu đoàn sẽ đánh vào Mặc Cầu Dung. Vì bí mật hành quân nên vị trí xuất phát ở rất xa. Giữa khuya đánh mà giờ khởi hành là 12 giờ trưa hôm trước.

Núi rừng nhiều khi làm ta sững sốt vì vẻ hùng vĩ của nó. Sau một đêm hành quân thức trắng từ Cần Thơ vượt lộ Cái Sắn đến kinh Mỹ Hiệp Sơn đất Long Châu Hà, sáng ra Ru thấy sừng sững giữa trời, cao hơn mây, ngọn núi Mỹ Hiệp Sơn xanh biếc.

Đồng bào nói đây đến đó còn đi nửa buổi đường, mà sao núi to lớn đến vậy. Che kín cả một góc trời, xanh biếc một màu. Có gì bí ẩn trong núi mà lòng Ru rạo rức muốn biết.

Nhớ thuở còn lẻ loi giữa sinh môn, những buổi chiều hoang, phóng mắt tận chân trời, thấy xa lắm, bóng dáng màu xanh chỉ lớn hơn ngôi nhà, mẹ bảo đó là núi, ở xa lắm, người nghèo không đi tới được. Ngờ đâu, vết chân hành quân đã đưa anh tới đây, cận kề núi đến vậy. Nó thúc giục Ru háo hức muốn đặt chân đến núi xem có gì trong ấy, kéo cả đời không thấy được.

Đêm nay Tiểu đoàn sẽ nổ súng đánh đồn Mặc Cầu Dung. Đường còn xa nên kế hoạch hành quân định vào 12 giờ trưa để kịp giờ G vào 12 giờ đêm. Ru không nén nổi lòng chờ đến sau trận mới đi xem núi. Chuẩn bị vũ khí, nén cơn xong, Ru tha thiết xin phép cán bộ tiểu đội, thông cảm cuộc đời mai một, ít ỏi của anh cho anh đi xem núi. Sướng quá, tiểu đội thông cảm cuộc đời mai một ít ỏi của anh nên đồng ý cho đi xem núi.

Gửi súng lại cho đồng đội mang dùm, Ru đi xem núi. Anh đi như chạy vì chỉ ước lượng còn ba tiếng nữa đội hình hành quân sẽ đến chỗ con đường rẽ từ bờ kinh Mỹ Hiệp Sơn vào núi cấm.

Cuộc du lịch hỏa tốc, mướt mồ hôi, thật hả hê. Khi trở lại điểm đúng giờ, nhận khẩu súng do đồng đội giao lại, tiểu đội trưởng hỏi thấy gì trong đó, Ru đáp: "Em gờ được tảng đá..."

"Em rờ được tảng đá..." nghe như nghĩa "em rờ được Tổ quốc quê hương".

Ngờ đâu câu nói ấy là những lời cuối cùng của đời người chiến sĩ.

Ru tử trận sau khi hạ đồn Mặc Cầu Dung, diệt quân tiếp viện. Một viên đạn mồ côi không may trúng anh trên đường rút quân. Nỗi đau của đồng đội rất

lớn, vì đây là viên đạn cuối cùng của một giai đoạn chiến tranh. Chỉ sau đó hai ngày, hiệp định đình chiến Genève được ký kết.

*

* *

Soạn chiếc ba lô của anh, chúng tôi thấy một cái quần đùi và một cái áo sơ mi vải đen, một cây bút chì, một lọ thừng. Tài sản để lại của người lính chỉ có thế và còn một di sản: một bộ ấm chén bằng đất nung bọc trong mảnh giẻ lau súng, anh đã giữ gìn để sau này đem về cho cha.

*

* *

Ngày đình chiến - Cụ già Đồng Tháp Mười lặn lội xuống thị xã Cà Mau nơi Tiểu đoàn 307 tạm thời tiếp quản mới hay tin con đã mất.

- Bác Chín ơi ! Đây là kỷ vật của anh Ru, suốt dặm đường hành quân, anh ấy mong có ngày mang bộ ấm chén này về trao tận tay cho bác.

Hai mươi năm sau, tập kết ra miền Bắc trở về, tôi có dịp về thăm lại Thông Linh. Nhà bác Chín vẫn còn ở trên mảnh đất hồi chín năm chính quyền kháng chiến đã tạm cấp cho bác. Bác Chín trai và gái đều đã qua đời. Em gái của Ru, con bác Chín có chồng được hai con đang tuổi đi học, ở ngôi nhà ấy. Tôi nhìn lên bàn thờ giữa nhà thấy bộ ấm chén bằng đất nung vẫn còn để dùng làm vật thờ.

Kỷ niệm người đồng đội sống lại trong tôi. Thấy tôi đi đến bàn thờ, xem lại bộ ấm chén, người em gái của Ru bảo:

- Lúc đi dưới Cà Mau về, ba em đặt bộ ấm chén lên bàn thờ để ngày ngày cúng nước cho anh Ru. Ba má em mất rồi, em cũng để y chang chỗ đó để cúng cho ba người...

Phải lắm ! Kỷ vật, dù chỉ là bộ ấm chén bằng đất nung thôi, cũng phải để y chang chỗ đó...

Tuyển tập truyện ngắn Trần Kim Trắc

Nhà hiền triết

Cháu bé nũng nịu. Để không làm phiền, ông đang có khách, mẹ vội vàng dắt tay ra đường. Lúc trở vào bé ôm chặt một chai Pepsi, vừa lẩm bẩm bước vừa hút ngon lành.

Ông khách nhà văn lắc đầu: "Trẻ bây giờ đứa nào cũng thích Pepsi - CoCa, thảo nào một nhà báo Mỹ hỏi ông cụ bình ta: "Ông nghĩ gì khi giới trẻ Việt Nam bây giờ uống nước giải khát Mỹ, mặc quần áo mang mác Mỹ?".

Ông nội cháu cười:

- Anh muốn nói là con cháu ta sẽ thành Mỹ hết phải không? Nhà văn anh khéo lo quá! Anh đừng lo! Đến hai lăm, ba mươi tuổi anh có cho nó cũng không thềm. Đến lúc ấy chúng sẽ chỉ thích cái này, hề... hề... ông vừa nói vừa đưa chai đế Gò Đen lên - Của ngọt để dụ con nít - con muốn lấy lòng một dân tộc như mình cần những thứ này: canh chua và cá kho tộ... Nào, vô đi! Năm mươi phần trăm!

Khách uống cạn dần ly xuống bàn tỏ ý hòa đồng.

- Tôi phục thằng cha này! Luôn luôn có ý kiến lắt léo, rất độc đáo thảo nào hồi chín năm anh em bộ đội gán cho anh biệt danh là "NHÀ HIỀN TRIẾT". Nhà hiền triết dân gốc Trà Ôn, tên cúng cơm là Nguyễn Văn Khoẻ vào bộ đội 307 lấy bí danh là Cần - Đến thời nằm vùng lúc Mỹ Ngụy tiếp quản Tỉnh ủy bí mật Bạc Liêu bảo đổi danh tánh sợ chọn tên đẹp dễ trùng tên với đồng bào nhớ có lộ hành tung giặc truy tìm nhằm tên người khác khổ cho bà con, bèn chọn cái tên thật xấu là Cù, Tư Cù. Trước Cần giờ là Cù "Cần Cù" không kỵ úy với bất cứ tên ai.

Trong tiểu đội có hai anh trùng tên Lộc - Đơn vị bảo gọi Lộc A và Lộc B cho phân biệt. Nhà hiền triết thấy thiếu hình tượng bèn gọi theo ý mình: anh có nước da đen là Lộc Chà, anh thứ hai là Lộc Na vì mặt rỗ trông giống như hột na (mãng cầu). Vậy là con chữ "A" "B" biến mất - Thư ký văn phòng cũng ghi luôn là Lộc Chà và Lộc Na vào sổ bộ.

Trung đội vận động mỗi tháng ra một tờ bích báo, mỗi chiến sĩ phải có một bài - mọi người viết văn, thơ, hò vè, xã luận chính trị - Nhà hiền triết chuyên vẽ tranh châm biếm.

Anh vẽ một chiếc xuồng ba lá trên dòng nước ngược, đằng mũi một anh gầy nhom ngồi bơi nhưng khẳm đến líp be, đằng lái chông ngược lên trời dầm bơi không tới nước mặc dầu chở một anh chàng mập ú miệng toe toét cười - Tiêu đề ghi dưới bức tranh bốn chữ "SAU KHI TỰ PHÊ BÌNH". Ngược đời nhưng thuận tâm, nghịch lý nhưng thuận ý muốn nói rằng sau khi tự phê bình tâm hồn ta nhẹ tênh thoải mái như anh chàng ngồi sau lái vậy.

Bức tranh khác vẽ mẹ vịt xiêm (ngan) dẫn một đàn con đông đúc tìm mồi, điều hâu trên cao xòe móng lao xuống, vịt mẹ quyết hy sinh vì đàn con bắt kẻ móng vuốt cắm sâu vào thịt da, cắn cổ điều hâu chìm xuống bùn cho đến nghẹt thở. Cảnh tượng này ai sống ở miệt vườn đều có dịp trông thấy, không lạ, nhưng rất có ý nghĩa khi họa sĩ ghi vào bãi bùn ba chữ "Đầm lầy Việt Nam". Ai xem cũng hiểu điều hâu là thực dân sa lầy.

Còn nữa, bức sau này chia làm ba ô liền ý vẽ một chiếc nóp dựng đứng che không thấy người, phía dưới thò ra hai bàn chân lò dò đi về phía bên trong kê một chiếc giường có cô con gái chủ nhà nằm ngủ xoa tóc. Bên ngoài cửa nhìn vào có anh lính gác cầm súng chĩa vào, miệng hô khẩu lệnh từng ô:

- Cái nóp đi đâu ?

- Cái nóp đứng lại !

- Cái nóp nằm xuống ! Cái nóp ngủ đi !

Ô thứ ba vẽ cái nóp lật mũi tàu nằm xuống từ trong tia ra mấy chữ Khò!

Khò! Ngoan lắm, giả vờ ngủ.

Từ cụ La Fontaine ngày xưa chuyên viết ngụ ngôn đến WalDisney ngày nay chuyên vẽ cổ tích, đã từng có cái bình tích biết nói, con sói giờ lý lẽ để ăn thịt cừu hoặc đe dọa thỏ "Hãy đợi đấy!", chưa ai nhân hình hóa cái nóp biết đi. Có lẽ chỉ vì duy nhất có dân Đồng Tháp Mười biết nằm nóp và chỉ độc quyền đời lính mới có chuyện cái nóp biết đi và biết ngáy. Văn học hay khi nào độc giả thấy mình giống nhân vật trong truyện, "Cái nóp biết đi" hay đến cỡ nào thật khó đánh giá chỉ thấy lính ta anh nào xem cũng cười.

Cái nhà hiền triết xưa nay ngoài những đức tính triết gia còn cần có đức tính lạc quan là vậy đó! Thánh hiền chẳng phải đã mơ ước cho chúng sanh được yên vui là gì? Lạc quan là lẽ sống.

Sau một trận đụng độ với ruồng bó nhỏ, tiểu đội có một anh bị thương nằm dưới xuống. Nhà hiền triết được phân công chèo xuống đưa thương binh về quân y viện. Xuồng rẽ nước qua ngang một ruồng cây; chị em thợ cấy trông thấy chạy ra hỏi thăm, lời lẽ mộc mạc:

- Anh ơi! Aónh bị thương xương cốt có sao không anh?

Nhà hiền triết vừa chèo vừa đáp:

- Không sao đâu ! Gãy xương nhưng còn cốt.

Chị em ngó ra một lúc, chùng hiểu được, mới xô nhau chạy toé nước, đấm nhau cười rúc rích. Anh chàng bị thương đang méo mặt rên hừ hừ cũng phải phì cười.

Trước trận đánh đồn Bảy Ngàn nhà hiền triết được đề bạt lên làm Trung đội phó, nắm một mũi đột phá. Sau khi dẫn quân trầm mình xuống nước tiếp cận vị trí xung kích, súng, bộc phá đã nổ, nhà hiền triết bị rào kẽm gai ngang đường. Khẩu súng máy Lewis của giặc từ trên "tua me" quét đạn xuống, người được phân công lên trước cắt rào không thấy ra. Giờ phút quyết định này, khẩu lệnh động viên của người chỉ huy rất quan trọng. Người viết bài này được dịp nghe nhiều vị chỉ huy chiến trường ra khẩu lệnh. Nào là vì truyền thống, vì Tổ quốc, vì nhân dân hoặc vì trả thù cho đồng bào... Tiến lên! Chưa hề được nghe khẩu lệnh của nhà hiền triết - Tiểu đội trưởng dưới quyền con trai ruột của ông Năm Châu nghệ sĩ bậc thầy cả nước biết tiếng, tên là anh Trúc Sơn. Nhà hiền triết vỗ vai Trúc Sơn động viên theo kiểu riêng:

- Ê ! Con trai Năm Châu ! Lên đi !

Nghe nhắc đến tên Cha, Trúc Sơn rút mã tấu chồm dậy, dùng sức cả hai tay, đứng thẳng, chém suốt dọc theo thân trụ sắt, toé lửa. Giây thép gai đứt phẳng theo từng nhát chém, tạo ra một cửa mở cho đội xung kích xông vào bắt

được xếp đồn tây vốn là chủ đồn điền tên Gressier và buộc hẳn kêu gọi người em là Remy từ trên "tua me" ném khẩu Lewis xuống đầu hàng. Trên đường áp tải tù binh rút về bờ kênh Nàng Mao dưới cơn mưa tầm tã. Khi chặt lá chuối cho anh em che đầu, Trúc Sơn nói với nhà hiền triết:

- Hồi nãy, anh động viên ác quá !

Nhà hiền triết cười khá:

- Thì lâu lâu cũng phải cho ông già cậu (tức nghệ sĩ Năm Châu) tham gia trận mạc với chứ !

*

* *

Tập kết ngược nghĩa là ra đến gần tàu lớn của Liên Hiệp đình chiến để chuyển quân ra miền Bắc, một chiếc ghe bí mật quay lái, người nằm xuống lấy chiếu phủ lên giả dạng ghe thương hồ, chèo ngược với đội hình trở lại rừng U Minh. Từ đây đơn vị cũ không còn biết tung tích.

Mười hai người chọn toàn chiến sĩ thi đua còn gọi là gạo cội ở lại bí mật, nghe phổ biến là ở lại để bảo vệ Trung ương Cục.

Nhưng chèo về Thới Bình, vào địa chỉ liên lạc trong rạch Bà Hội mới hay chủ trương đã thay đổi - Có chỉ thị chôn dấu vũ khí, đạn dược. Lợi dụng chủ trương quy hồi của Ngô Đình Diệm, cài người của ta vào hàng ngũ đối phương để làm công tác binh vận, mặc áo lính Cộng hòa, bí mật hoạt động cách mạng, ngủ một đêm tới sáng đã ngồi trong đồn giặc, cầm súng cho giặc.

Tất nhiên trước khi ra "quy hồi" phải học để đảm thông tư tưởng. Lúc lên lớp, nhà hiền triết ngửa miệng hỏi: "Gà bịt cựa làm sao đá?".

Edốp ngày xưa nói : Ngon cũng lưỡi - dở cũng lưỡi là nói nói người khác, còn nhà hiền triết của chúng ta lại tự thề lưỡi mình ra giữa thời buổi nghiêm trọng, tư tưởng của từng người được theo dõi rất kỹ.

"Gà bịt cựa" lời chỉ bấy nhiêu mà bị tách ra, cho ở lại, không được cử đi làm lính Cộng hòa - Rủi hay là may? Trong khi mười hai anh em cùng thuyền vài hôm sau đó được "ăn cơm quốc gia làm ma cộng sản" giữ tương đương chức vị hồi kháng chiến trong đồn bót của Ngô tổng thống.

Riêng nhà hiền triết phải lợi bộ trở vô rừng tràm trình diện lại với Tỉnh ủy bí mật tỉnh Bạc Liêu - gặp ông Năm Chờ đại diện thường vụ. Đoán biết được tâm lý mặc cảm của anh bị ám ảnh vì sự không tin tưởng của lãnh đạo, ông Năm Chờ mỉm cười, vỗ vai thân mật bảo: "Có sao đâu! Gà bịt cựa không chịu đá thì mình ôm gà mình về".

"Ôm gà về" tức là phân công việc khác: rút vào bí mật bám dân, bám đất nằm vùng ở địa phương. Bấy giờ không còn ai gọi là hiền triết nữa mà là Tư Cù - hoạt động bí mật vùng Khánh Lâm đến Kinh Xáng Bà Kẹo.

Chiến tranh ở miền Nam sau hiệp định Giơ-neo-vơ là chiến tranh từ một

phía. Một bên là chính quyền mới do Mỹ ngụy tiếp quản vũ trang đến tận răng tha hồ bắn giết chặt đầu máy chém, giết nhầm hơn tha nhầm - Một bên tay không chống lại bằng ý chí - Không thể có định nghĩa nào hợp lý để mô tả hình thái đối đầu kiểu ấy trong định luật đấu tranh.

Giặc âm mưu tát nước bắt cá tách đảng viên ra khỏi nhân dân để dễ bề tiêu diệt, thành lập ngũ gia liên bảo, bắt dân tố cáo lẫn nhau, một nhà dấu cán bộ, năm nhà phải tội - Bắt dân chuẩn bị đèn dây, gậy trống, thấy ai tình nghi lập tức nổi trống mõ rượt bắt, ai không làm bị buộc tội ủng hộ cộng sản.

Tư Cù cay đắng trong nỗi đau chung khi chính các trai trẻ ngày nào đó là con em của vùng kháng chiến nay buộc phải hò hét rượt đuổi, lòng bất chính mình. Con hổ ở rừng xanh gặp thợ săn còn có bản năng ra nanh vuốt vồ lại. Còn chạy mãi, cái chết cầm chắc, mặt khác còn phải nghiêm chỉnh thi hành hiệp định, trong khi đối phương bắt cần tha hồ tàn sát.

Làm sao đây ? Để phá rã âm mưu giặc giành lại được dân ?

Một cán bộ bị rượt nà, chạy gần đứt hơi, có khẩu súng lục, bèn rút ra quơ lên trời để răn đe, bọn trưởng ấp ác ôn thấy súng biết là không dám bắn càng thúc dân rượt đuổi - Buộc lòng, người bị săn phải nhảy xuống sông, nhờ bơi lặn giỏi mới thoát chết.

Rút kinh nghiệm vụ ấy, Tỉnh ủy Bạc Liêu chỉ thị tuyệt đối cấm thị uy bằng súng.

Tư Cù được phân công về bắt liên lạc với các nội ứng trong đồn bót, vừa dưới ghe bước lên rũi chạm mặt với tên tề xã. Hắn tìm cách lên về nhà lấy súng nổi trống mõ.

Tư Cù đánh bài chuẩn - chạy đến đâu cũng nghe trống mõ. Người trong các nóc gia tràn ra hò hét bám đuổi, băng ra đồng sẽ sa xuống ruộng, nhảy xuống sông, nước thủy triều xuống tro bãi bùn, buộc lòng phải chạy đường độc đạo. Phía sau đuổi theo mỗi lúc một gần.

Vượt qua cây cầu khỉ, chạy thêm một đôi, hùng khí thở chín năm nổi dậy, Bác Hồ chẳng dạy "Dĩ bất biến ứng vạn biến" (lấy sự không biến ứng phó với vạn sự biến)? - Phải ăn thua đủ cho dù không cân sức.

Tư Cù đột ngột đứng lại, lượm cành củi khô bẻ lấy một đoạn, quay phắt lại vạch lên mặt đường một vạch ngang - đồng dục thét lên:

- Thằng nào ngon bước qua khỏi vạch này !

Cả bọn khựng lại lăm lét nhìn nhau.

Không để mất một giây - Tiếng chửi thề đúng lúc có uy vũ riêng của nó:

- Đ. ! Sao chưa chạy đi ! Còn đứng đó !...

Khi nghe mệnh lệnh, mọi người quay lưng cầm đầu chạy, cúi mọp mà chạy, ón xương rờn rợn sợ bàn tay giấu trong áo ấy rút súng từ sau bắn tới, xô đẩy kêu la đến nỗi tên tề ấp ác ôn cầm súng ở phía sau không rõ tai họa gì xảy đến cũng tháo chạy.

Trở về sâu trong rừng tràm, Tư Cù gặp lại Tỉnh ủy báo cáo, ông Năm Chờ vỗ vai bảo:

- Gà bịt cựa mà đá được lắm ! Đúng là dân ba lẻ bảy (307)!

Ông hóm hỉnh quan sát người đồng chí đến chân: "Nghe đâu hỏi còn ở bộ đội anh em gọi cậu là "Nhà hiền triết"? Anh nghĩ thế nào mà dám đứng lại ?"

- Vì họ rượt theo tôi mà vẫn giữ khoảng cách - sức tôi làm sao chạy mau hơn bọn trẻ. Tôi chậm họ chậm, tôi nhanh họ nhanh - tôi linh cảm rằng họ miễn cưỡng hò hét theo sự bắt buộc.

Lúc cậu thét bảo họ chạy có lẽ giống Trương Phi án ngữ cầu Trường Bản, thét một tiếng là cụ dậy ?

- Tôi làm gì mà có râu và xà mâu ? Nhưng tôn tin cái uy của kháng chiến vẫn còn - Không biết Tỉnh ủy có đồng ý không ? Theo tôi cứ triết mấy thằng tè ác ôn có súng ở phía sau là chúng rã đám. Anh xin ý kiến Tỉnh ủy đi! Tôi làm thử coi !

*

* *

Trống mõ lại nổi lên. Người gióng tiếng mõ đầu tiên là vợ Tư Cù. Các nhà khác nghe thấy đang ăn cơm phải bỏ đĩa cầm dùi nện lên bất cứ vật gì khua được. Cả làng dậy lên không khí báo động. Không còn ai dám ở lại trong nhà. Già trẻ đổ ra đường gậy gộc cầm tay. Trương áp lăm lăm súng chạy đến họ hét:

- Đâu đâu ? Nó chạy hướng nào.

- Dạ ! Hướng này !

- Sao còn đứng đó ? Rượt theo !

Chờ cho mọi người lướt qua gần hết hấn chạy đuổi theo sau chĩa súng vào lưng họ quát tháo. Từ trong ngôi nhà ven đường, một người mặc áo trắng, quần khắn rằn che cầm lao ra phụ họa hò hét, tay cầm một đoạn củi tràm - Trên trời mây đen vần vũ, cành lá chao nghiêng theo gió, sấm chớp rung chuyển, đất trời ảm đạm một màu tang tóc.

Người áo trắng nổi sát gót trường áp hồi hấn mau lên!

Đến đoạn đường vắng, thưa thớt nhà cửa, bất ngờ, trường áp bị thộp cổ kéo ngược, khẩu súng chổng lên trời - Thanh củi tràm bổ mạnh vào cánh tay, hấn chưa kịp kêu, khẩu súng đã nằm gọn trong tay người áo trắng: "Oan gia gặp oan gia rồi con ạ!".

Đoàn người rượt đuổi khựng lại trông thấy chủ áp nằm ngửa dưới đất lầy - Họng súng chĩa vào giữa ngực.

- Tao thay mặt cách mạng cảnh cáo mày! Tao coi như mày đã chết ! Tao không cần giết mày để mày còn sống nói với mấy thằng ác ôn nếu còn ép dân, cách mạng sẽ không tha đâu !

Nói với chúng nó, cách mạng nói là làm... biết chưa! Nằm úp mặt xuống !

Khi hấn dám mở mắt ngóc lên nhìn theo, hấn thấy gậy gộc, dao búa vệt ra hai bên nhường đường cho Tư Cù cầm súng trở về căn cứ.

Chiều đến tàu sắt vào vào công trường áp giải về Cà Mau vì tội giao súng cho Việt cộng. Tung tích hấn không còn thấy nữa.

ít lâu sau đó, tiếng trống mõ sấm người kiều thời Trung cổ này im dần. Bọn tề áp không đại gì ra mặt vì bên kia có chủ trương cứ nhắm vào kẻ chủ mưu cầm súng hò hét ở phía sau mà nện.

*

* *

Bữa cơm bạn bè xong, vợ Tư Cù, tức nhà hiền triết phu nhân pha trà mời khách. Tôi tò mò hỏi:

- Hồi anh Tư hét "Sao không chạy đi!" chị có chạy không chị Tư?

- Tôi làm gì phải chạy ! Ông chỉ có cái cù thoi dẫu trong áo làm bộ ra oai, súng ống lựu đạn có cái đểch gì mà phải chạy! Có chạy luôn theo ông thì có. Cái lần tước súng thằng Trưởng ấp đó, tôi đánh mõ báo động giả nên sợ bị lộ, tôi ôm con vô rừng theo ông luôn.

Nguồn: Hùng

Người đăng: Thành Viên VNthuquan

Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA